

LUẬT THẬP TỤNG

QUYỂN 36

TỤNG THỨ SÁU

TẠP TỤNG (Có 2 pháp)

I. VIỆC CỦA ĐIỀU ĐẠT (Đề-bà-đạt-đa):

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Điều-đạt ở trong Phật pháp tâm tín kính thanh tịnh, đeo đồ trang nghiêm trị giá ba mươi vạn kim tiền đi xuất gia, cưỡi voi Điều thiện trị giá mười vạn kim tiền, lưỡi vàng trang sức trên mình voi cũng trị giá mười kim tiền, y phục mà Điều-đạt mặc cũng trị giá mười kim tiền. Điều-đạt xuất gia trong mười hai năm thiện tâm tu hành, đọc tụng kinh điển, hỏi nghi, thọ pháp, tọa thiền, những kinh pháp Phật thuyết thấy đều đọc tụng. Ở cõi này do có cây Diêm phù nên được gọi là cõi Diêm-phù-đề, các Tỳ kheo có đại thần thông lực đến cây Diêm phù này hái trái về ăn. Cách cây Diêm phù không xa có rừng Ha-lê-lặc, rừng A-ma-lặc, rừng Tỳ-ê-lặc, các Tỳ kheo cũng đến đó hái trái về ăn; lại đến cõi Uất đơn việt lấy lúa gạo tự nhiên về ăn; lại lên cõi trời Đao lợi lấy vị thức ăn Tu đà về ăn, dùng thần thông lực như thế đi khắp đông tây nam bắc. Điều-đạt thấy rồi liền khởi tâm tham suy nghĩ: “Khi nào ta có đại thần thông lực như thế, ta sẽ dùng thần thông lực đến cây Diêm phù này hái trái về ăn; sau đó đến rừng Ha-lê-lặc, rừng A-ma-lặc, rừng Tỳ-ê-lặc hái trái về ăn; lại đến cõi Uất đơn việt lấy lúa gạo tự nhiên về ăn; lại lên cõi trời Đao lợi lấy vị thức ăn Tu đà về ăn, dùng thần thông lực như thế đi khắp đông tây nam bắc. Tại sao ta không đến hỏi Phật về đạo thần thông?”, nghĩ rồi liền đến chỗ Phật đảnh lễ rồi hỏi về đạo lực thần thông. Phật biết trước người này nếu được pháp thần thông sẽ làm việc ác nên không nói mà bảo rằng: “Điều-đạt hãy thôi đi, thầy cần gì đạo lực thần thông, hãy nên quán vô thường khổ không vô ngã”. Điều-đạt nghe lời này xong, trong lòng bất nhẫn không vui, chỉ một lòng muốn được đạo lực thần thông nên suy nghĩ: “Xá-lợi-phất là

đệ tử bậc nhất của Phật, như Phật đã nói là trí Tuệ bậc nhất trong các đệ tử trí Tuệ. Ta nên đến hỏi về đạo lực thần thông, tôn giả sẽ nói cho ta biết”, nghĩ rồi liền đến hỏi Xá-lợi-phất về đạo lực thần thông. Xá-lợi-phất cũng biết trước người này nếu được pháp thần thông sẽ làm việc ác nên không nói mà bảo rằng: “Điều-đạt hãy thôi đi, thầy cần gì đạo lực thần thông, hãy nên quán vô thường khổ không vô ngã”. Điều-đạt nghe lời này xong, trong lòng bất nhẫn không vui, chỉ một lòng muốn được đạo lực thần thông nên suy nghĩ: “Mục-liên là đệ tử bậc nhất của Phật, như Phật đã nói là thần thông bậc nhất trong các đệ tử có thần thông. Ta nên đến hỏi về đạo lực thần thông, tôn giả sẽ nói cho ta biết”, nghĩ rồi liền đến hỏi Đại Mục-liên-liên về đạo lực thần thông. Mục-liên cũng biết trước người này nếu được pháp thần thông sẽ làm việc ác nên không nói mà bảo rằng: “Điều-đạt hãy thôi đi, thầy cần gì đạo lực thần thông, hãy nên quán vô thường khổ không vô ngã”. Điều-đạt nghe lời này xong, trong lòng bất nhẫn không vui, chỉ một lòng muốn được đạo lực thần thông nên đi đến chỗ năm trăm vị đại đệ tử của Phật để hỏi về đạo lực thần thông, nhưng không ai chịu nói. Lúc đó Điều-đạt suy nghĩ: “A-nan là em ta, là đệ tử bậc nhất của Phật, như Phật đã nói là đa văn tối thắng trong các đệ tử đa văn, ta nên đến hỏi, A-nan sẽ nói cho ta biết”, nghĩ rồi liền đến hỏi A-nan về đạo lực thần thông. Do A-nan chưa ly dục nên không biết quá khứ vị lai, nghe hỏi về đạo lực thần thông bèn dựa trên trí Tuệ đa văn của mình thuyết giảng cho Điều-đạt nghe. Điều-đạt thọ pháp thần thông rồi liền đến trong rừng núi, đồng trống, hang đá để siêng năng tu tập; do siêng năng tu tập nên chứng đắc tứ thiên của thế tục, nhờ tứ thiên này mà khởi thần thông lực. Điều-đạt liền dùng thần thông lực đến cây Diêm-phù này hái trái về ăn, lại đến rừng Ha-lê-lặc, rừng A-ma-lặc, rừng Tỳ-ê-lặc, các Tỳ kheo hái trái về ăn; lại đến cõi Uất-đơn-việt lấy lúa gạo tự nhiên về ăn; lại lên cõi trời Đao lợi lấy vị thức ăn Tu-đà về ăn, dùng thần thông lực như thế đi khắp đông tây nam bắc. Điều-đạt này trước nay đối với Phật đã có ác tâm, nghĩ rằng: “Sa-môn Cù đàm về dòng tộc không hơn ta, Phật dòng tộc Cù đàm, sanh trong nhà họ Thích; ta cũng dòng tộc Cù đàm, sanh trong nhà họ Thích. Phật được nhiều người cúng dường với tâm thanh tịnh đều là nhờ thần thông lực. Nay ta nên dựa vào ai, dùng thần thông lực này để nhiếp phục người đó khiến cho nhiều người tùy thuận ta”, lại nghĩ: “Vua Bình sa là vị tối cao trong nước lại là đệ tử không thối chuyển của Phật, dù ta có dùng thần thông lực kéo đất cũng không thể được”. Điều-đạt này vốn thông hiểu ngoại thư nên có thể xem thiên văn để đoán

việc lành dữ của người, có thể xem tướng khác lạ trong trời đất. Cho nên vừa nhìn thấy con của vua Bình sa là thái tử A-xà-thế có tướng làm vua, liền suy nghĩ: “Ta sẽ dùng thần thông lực để nhiếp phục người này trở thành đàn việt của ta, do nhân duyên này nhiều người sẽ tùy thuận ta”, nghĩ rồi liền biến thân làm voi báu đến nhà của thái tử, không từ ngoài cửa đi vào mà lại từ trong cửa đi ra, hoặc từ cửa đi vào mà không từ cửa đi ra, mục đích muốn cho A-xà-thế biết đây chính là Điều-đạt. Lại biến thân làm ngựa báu, không từ ngoài cửa đi vào mà lại từ trong cửa đi ra, hoặc từ cửa đi vào mà không từ cửa đi ra, mục đích muốn cho A-xà-thế biết đây chính là Điều-đạt. Lại hiện làm tràng hoa báu ở trên đầu gối của thái tử, thái tử cầm tràng hoa này đeo lên trán; hiện tướng như vậy mục đích muốn cho A-xà-thế biết đây chính là Điều-đạt. Lại hiện làm đĩa bé khô ngô đeo vàng và chuỗi anh lạc ngồi trên đầu gối của thái tử rồi chạy tung tăng khắp nơi, thái tử bông bế và cùng đùa giỡn; hiện tướng như thế mục đích muốn cho A-xà-thế biết đây chính là Điều-đạt. Điều-đạt dùng thần thông lực này để kéo đất tâm thái tử, lúc đó thái tử sanh ác tà kiến cho rằng thần thông lực của Điều-đạt hơn Phật nên khởi tâm cung kính Điều-đạt, cúng dường tứ sự đầy đủ, hằng ngày đưa đến năm trăm chỗ thức ăn trên năm trăm cỗ xe và tự tay thái tử dâng thức ăn cúng dường.

Lúc đó các Tỳ kheo trước giờ ngọ đắp y mang bát vào thành Vương xá khát thực, nghe biết việc này rồi nên sau khi thọ thực xong liền đến chỗ Phật đánh lễ rồi đem việc đã nghe biết được bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo : “Các thầy đừng tham sự cúng dường này của Điều-đạt, vì sao, vì Điều-đạt được sự cúng dường này là tự làm tổn chính mình. Như cây tre, cây lau ra hoa sẽ chết, cây chuối trở buồng sẽ chết, con La mang thai sẽ chết. Điều-đạt cũng giống như thế”, Phật liền nói kệ:

*“Cây chuối trở buồng sẽ chết,
Tre, lau ra hoa sẽ chết,
Con La mang thai sẽ chết,
Tiểu nhân được cúng liền hoại,
Người này cũng giống như thế.”*

Phật bảo các Tỳ kheo: “Điều-đạt là người ngu si, tùy được lợi dưỡng như thế bao nhiêu, sẽ chịu khổ não lâu dài bấy nhiêu và sanh vào ác đạo. Nay các Tỳ kheo, ví như người khỏe mạnh đánh vào mũi của con chó dữ, ý các thầy nghĩ sao, con chó này có hung dữ nữa không?”, đáp là rất hung dữ, Phật nói: “Điều-đạt cũng như vậy, được sự cúng dường này bao nhiêu sẽ chịu khổ não lâu dài bấy nhiêu và sanh trong ác

đạo”.

Lúc đó Điều-đạt được cúng dường ngày càng nhiều nên bị tâm tham che lấp, khởi ác tâm như sau: “Nếu Phật bỏ chúng tăng, ta sẽ dẫn dắt chúng tăng”, vừa khởi ác tâm này, Điều-đạt liền thối mất thần thông. Lúc đó tôn giả Mục-liên đang ở trong hang Ca-lăng-già-lô nước Chi-đề, có Tỳ kheo Ca-phù-đà là con của Câu la, đệ tử của Mục-liên, đã xả năm dục, tu bốn phạm hạnh nên khi lâm chung được sanh lên cõi trời Phạm thế. Phạm thiên Ca-phù-đà này thấy Điều-đạt thối mất thần thông liền ẩn thân nơi cõi trời Phạm, như tráng sĩ co duỗi cánh tay hiện thân trước Mục-liên, xuất định rồi nói với Mục-liên: “Tôn giả biết không, Điều-đạt đã thối mất thần thông, tôn giả đến chỗ Phật nên bạch việc này”, Mục-liên nghe rồi liền nhập định án tâm của Điều-đạt, liền thấy Điều-đạt đã thối mất thần thông, thấy rồi xuất định, im lặng nhận lời thỉnh của Phạm thiên. Phạm thiên biết tôn giả đã nhận lời, đánh lễ hữu nhiễu rồi đi. Phạm thiên vừa đi, tôn giả liền nhập định ẩn thân ở hang Ca-lăng-già-lô, hiện thân ở thành Vương xá cách chỗ Phật không xa, xuất định rồi đến chỗ Phật, đánh lễ rồi bạch Phật: “Thế tôn, như lời Phạm thiên đã nói, Điều-đạt đã thối mất thần thông”, Phật nói: “Thầy trước đó không biết tâm của Điều-đạt như lời Phạm thiên Ca-phù-đà nói phải không?”, Phật vừa nói xong thì Điều-đạt và bốn đệ tử cùng đến, Phật nhìn thấy rồi liền nói với Mục-liên: “Thầy đừng nói gì, khi người ngu si này đến sẽ tự hiện bày việc này”. Lúc đó Mục-liên suy nghĩ: “Sao ta không nhập định, ẩn thân ngay trên tòa ngồi để Điều-đạt không nhìn thấy”, nghĩ rồi liền nhập định ẩn thân, tuy vẫn còn ngồi trên tòa nhưng Điều-đạt không nhìn thấy. Điều-đạt cùng bốn đệ tử đến đánh lễ Phật rồi lui ngồi một bên bạch Phật: “Thế tôn tuổi đã già suy, hãy giao phó chúng tăng cho con, Phật nên một mình hưởng thọ hiện pháp lạc; nếu Phật giao chúng tăng cho con, con sẽ dẫn dắt họ”, Phật nói: “Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên có đại trí Tuệ, Đại-thần thông; ta còn chưa giao phó chúng tăng, huống chi thầy là người ngu si ăn đằm dãi của kẻ khác”. Điều-đạt vừa nghe lời mắng này trong lòng sân hận, muốn hủy báng Phật nhưng hai mí mắt sụp xuống, im lặng không nói gì, nghĩ rằng: “Phật khen ngợi Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên khiến họ thành người vĩ đại; chê bai mắng nhiếc ta khiến ta trở thành kẻ thấp hèn”, nghĩ rồi liền đứng dậy bỏ đi. Đây là lần đầu tiên Điều-đạt có tâm sân hận đối với Phật và các vị đại đệ tử của Phật như Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên. Lúc đó A-nan đang đứng quạt hầu cho Phật, Phật bảo A-nan: “Thầy hãy đi thông báo cho các Tỳ kheo trong thành Vương xá

đến tụ họp ở giảng đường, tụ họp xong thì bảo cho Như lai biết”, A-nan vâng lời Phật dạy đi thông báo, các Tỳ kheo tụ họp xong liền đến bạch Phật tự biết thời. Phật đến giảng đường trải tòa ngồi giữa đại chúng bảo các Tỳ kheo: “Này các Tỳ kheo, ở đời có năm loại bậc thầy:

Một là bậc thầy không thanh tịnh trì giới mà tự nói là thanh tịnh trì giới, các đệ tử cùng ở chung biết thầy mình không thanh tịnh trì giới mà tự nói là thanh tịnh trì giới, nhưng họ lại nghĩ là nếu chúng ta nói sự thật này thì thầy sẽ không vui, chúng ta cũng không vui; huống chi chúng ta nhờ thầy mà được y thực, ngọa cụ, thuốc thang... thầy chăm lo cho chúng ta thì chúng ta không nên nói gì. Như vậy các đệ tử che giấu, che chở về việc trì giới giúp cho thầy; thầy cũng theo đệ tử cầu được che giấu, che chở về việc trì giới.

Hai là bậc thầy mạng bất tịnh (nghề nghiệp sinh sống không thanh tịnh) mà tự nói là tịnh mạng, các đệ tử cùng ở chung biết thầy mình mạng không thanh tịnh trì mà tự nói là mạng thanh tịnh, nhưng họ lại nghĩ là nếu chúng ta nói sự thật này thì thầy sẽ không vui, chúng ta cũng không vui; huống chi chúng ta nhờ thầy mà được y thực, ngọa cụ, thuốc thang... thầy chăm lo cho chúng ta thì chúng ta không nên nói gì. Như vậy các đệ tử che giấu, che chở về việc tịnh mạng giúp cho thầy; thầy cũng theo đệ tử cầu che giấu về việc tịnh mạng.

Ba là bậc thầy tri kiến không thanh tịnh mà tự nói là tri kiến thanh tịnh, các đệ tử cùng ở chung biết thầy mình tri kiến không thanh tịnh mà tự nói là tri kiến thanh tịnh, nhưng họ lại nghĩ là nếu chúng ta nói sự thật này thì thầy sẽ không vui, chúng ta cũng không vui; huống chi chúng ta nhờ thầy mà được y thực, ngọa cụ, thuốc thang... thầy chăm lo cho chúng ta thì chúng ta không nên nói gì. Như vậy các đệ tử che giấu, che chở về việc tri kiến thanh tịnh giúp cho thầy; thầy cũng theo đệ tử cầu che giấu, che chở về việc tri kiến thanh tịnh.

Bốn là bậc thầy không khéo ghi nhớ sự việc mà tự nói là khéo ghi nhớ, các đệ tử cùng ở chung biết thầy mình không khéo ghi nhớ sự việc mà tự nói là khéo ghi nhớ, nhưng họ lại nghĩ là nếu chúng ta nói sự thật này thì thầy sẽ không vui, chúng ta cũng không vui; huống chi chúng ta nhờ thầy mà được y thực, ngọa cụ, thuốc thang... thầy chăm lo cho chúng ta thì chúng ta không nên nói gì. Như vậy các đệ tử che giấu, che chở về việc khéo ghi nhớ sự việc giúp cho thầy; thầy cũng theo đệ tử cầu che giấu, che chở về việc khéo ghi nhớ sự việc.

Năm là bậc thầy không thuyết pháp thanh tịnh mà tự nói là thuyết pháp thanh tịnh, các đệ tử cùng ở chung biết thầy mình không thanh tịnh

trì giới mà tự nói là thanh tịnh trì giới, nhưng họ lại nghĩ là nếu chúng ta nói sự thật này thì thầy sẽ không vui, chúng ta cũng không vui; huống chi chúng ta nhờ thầy mà được y thực, ngọa cụ, thuốc thang... thầy chăm lo cho chúng ta thì chúng ta không nên nói gì. Như vậy các đệ tử che giấu, che chỡ về việc thuyết pháp thanh tịnh giúp cho thầy; thầy cũng theo đệ tử cầu che giấu, che chỡ về việc thuyết pháp thanh tịnh.

Này các Tỳ kheo, Như lai thanh tịnh trì giới, cũng tự nói là thanh tịnh trì giới. Như lai không cầu đệ tử che giấu hay che chỡ về việc thanh tịnh trì giới. Như lai là tịnh mạng, cũng tự nói là tịnh mạng; Như lai cũng không cầu đệ tử che giấu hay che chỡ về tịnh mạng. Như lai có tri kiến thanh tịnh, cũng tự nói ta có tri kiến thanh tịnh; Như lai không cầu đệ tử che giấu hay che chỡ về tri kiến thanh tịnh. Như lai khéo ghi nhớ sự việc, cũng tự nói là khéo ghi nhớ sự việc; Như lai không cầu đệ tử che giấu hay che chỡ về việc khéo ghi nhớ sự việc. Như lai thuyết pháp thanh tịnh, cũng tự nói là thuyết pháp thanh tịnh; Như lai không cầu đệ tử che giấu hay che chỡ về thuyết pháp thanh tịnh. Như lai thật có pháp này, sao lại không nói như thật; Như lai không tùy thuận người khác, cũng không uốn mình theo lời nói của người khác. Ví như thợ gốm khi cầm ly tách, bình... không dám cầm hấp tấp; Như nói lời chân thật, nói lời rõ ràng có sức chiết phục. Cho nên những ai tâm kiên cố thì ở lại, những ai tâm không kiên cố thì cứ đi; các thầy ở trong pháp ngữ của Như lai phải khéo nhận thọ”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Điều-đạt (Đề-bà-đạt-đa) tìm cách phá hòa hợp tăng, thọ trì việc phá tăng; người này có tâm tật đố đang suy nghĩ tìm cách phá Tăng: “Một mình ta không thể phá được hòa hợp Tăng của Sa-môn Cù đàm và hoại chuyển pháp luân”. Đề-bà-đạt-đa có bốn bạn đảng: Một tên là Câu-già-lê, hai tên là Xiển-đà Đà-phiêu, ba tên là Ca-lưu-đà-đề-xá và bốn tên là Tam-văn-đạt-đa. Lúc đó Đề-bà-đạt-đa đến chỗ bốn người nói rằng: “Các vị hãy hợp sức với ta phá hòa hợp tăng của Sa-môn Cù đàm và hoại chuyển pháp luân”, bốn người nghe rồi nói rằng: “Các đệ tử của Sa-môn Cù đàm có người là đại trí Tuệ, có người là đại thần thông, có người được thiên nhãn trí, được tha tâm niệm... Họ sẽ thấy biết chúng ta muốn phá hòa hợp Tăng và hoại chuyển pháp luân, chúng ta làm sao có thể phá hòa hợp Tăng của Sa-môn Cù đàm và hoại chuyển pháp luân?”, Đề-bà-đạt-đa nói: “Các đệ tử trẻ tuổi của Sa-môn Cù đàm mới vào pháp không lâu, chúng ta đến chỗ họ đem có năm pháp dụ dẫn họ rằng: “Các thầy trọn đời thọ mặc nạp y, trọn đời thọ pháp khát thực, trọn đời thọ pháp ăn một bữa, trọn

đời thọ pháp ngồi nơi đất trống, trọn đời thọ pháp đoạn nhục. Tỳ kheo nào thọ trì có năm pháp này sẽ mau được Niết bàn”. Nếu là Trưởng lão Thượng tòa-tỳ kheo có nhiều người quen biết, tu phạm hạnh đã lâu, đã được vị Phật pháp thì nên nói với các vị ấy rằng: “Phật đã già yếu, tuổi đã già suy, tự thích chỗ yên tĩnh vắng vẻ để thọ hiện tại pháp lạc. Các thầy cần điều gì, tôi sẽ giúp đỡ cho nhau”. Chúng ta dùng phương tiện này có thể phá hòa hợp Tăng của Sa-môn Cù đàm và hoại chuyển pháp luân”, bốn người nghe rồi nói rằng: “Như thế xin nghe theo lời của Đại-đức”. Sau đó Đề-bà-đạt-đa đến chỗ các Tỳ kheo trẻ tuổi dùng có năm pháp dụ dẫn rằng: “Các thầy trọn đời thọ mặc Nạp y... mau được Niết bàn, giống như đoạn văn trên”, kể đó đến chỗ các Trưởng lão Thượng tòa-tỳ kheo nói rằng: “Phật đã già yếu... tôi sẽ giúp đỡ cho nhau”. Lúc đó Đề-bà-đạt-đa phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp; phi luật nói là luật, luật nói là phi luật; không phạm nói là phạm, phạm nói là không phạm; khinh nói là trọng, trọng nói là khinh; hữu tàn nói là vô tàn, vô tàn nói là hữu tàn; pháp thường làm nói là không phải pháp thường làm; phi giáo nói là giáo, giáo nói là phi giáo. Các Tỳ kheo thấy Đề-bà-đạt-đa muốn phá hòa hợp Tăng và hoại chuyển pháp luân liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy nên can ngăn Đề-bà-đạt-đa bỏ việc phá tăng này”, các Tỳ kheo nghe lời Phật dạy liền đến chỗ Đề-bà-đạt-đa nói rằng: “Thầy chớ tìm cách phá hòa hợp Tăng, chớ thọ trì việc phá Tăng, phải cùng Tăng hòa hợp, Tăng hòa hợp thì an vui không tranh cãi, nhất tâm cùng học như nước hòa với sữa được an lạc trụ. Thầy hãy bỏ việc phá Tăng này”, nhưng Đề-bà-đạt-đa không chịu bỏ việc phá Tăng này. Lúc đó bốn bạn đảng của Đề-bà-đạt-đa quở trách các Tỳ kheo rằng: “Các thầy chớ can ngăn Đề-bà-đạt-đa bỏ việc này, vì sao, vì Đề-bà-đạt-đa là người nói đúng pháp, đúng luật, vị ấy nói điều gì chúng tôi đều vui thích; đó là biết mới nói không phải không biết mà nói, vị ấy nói điều gì chúng tôi đều chấp nhận”. Như thế các Tỳ kheo hai, Ba-lần can ngăn đều không thể khiến cho Đề-bà-đạt-đa bỏ ác tà kiến, nên trở về bạch Phật, Phật nghe rồi suy nghĩ: “Đề-bà-đạt-đa và bốn bạn đảng ngu si như thế có thể phá hòa hợp Tăng và hoại chuyển pháp luân, Ta nên đến can ngăn Đề-bà-đạt-đa bỏ việc làm này”, nghĩ rồi liền đến chỗ Đề-bà-đạt-đa can ngăn rằng: “Thầy chớ tìm cách phá hòa hợp Tăng... được an lạc trụ giống như đoạn văn trên. Thầy chớ phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp... giáo nói là phi giáo giống như đoạn văn trên. Thầy hãy bỏ việc phá Tăng này”, Đề-bà-đạt-đa nghe Phật nói rồi liền tạm bỏ việc làm này.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó vua A-xà-thế và các quan đại thần đều tín kính Đê-bà-đạt-đa, dân trong thành trợ giúp cho Đê-bà-đạt-đa và cúng dường thức ăn Đất-bát-na, bữa ăn sáng, bữa ăn trưa. Có các Tỳ kheo trẻ tuổi xuất gia chưa bao lâu, Đê-bà-đạt-đa đem bát lớn bát nhỏ, kiền tư lớn, kiền tư nhỏ, móc y, dây thiền... các vật cần dùng của-Tỳ kheo cho các Tỳ kheo trẻ tuổi này để dụ dỗ họ. Cho nên Đê-bà-đạt-đa có đến một trăm, hai, ba, bốn, năm trăm Tỳ kheo cung kính vây quanh cùng đi vào thành Vương xá thọ cúng dường riêng thức ăn ngon Đất-bát-na, bữa ăn sáng, bữa ăn trưa. Còn các Tỳ kheo Trưởng lão Thượng tòa tu phạm hạnh lâu, được pháp vị của Phật vào thành khất thực chỉ được thức ăn nguội cách đêm hoặc cơm thiêu hoặc thức ăn thô dõ, có khi không được gì nên lúc được no lúc không được no. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại cùng một trăm, hai, ba, bốn, năm trăm Tỳ kheo cung kính vây quanh... giống như đoàn văn trên cho đến câu lúc không được no”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo : “Từ nay do hai điều lợi nên ngăn ăn biệt chúng, cho ba người cùng ăn: Một là tùy hộ đàn việt vì tâm thương xót, hai là vì phá thế lực của các Tỳ kheo ác dục, không để cho kẻ ác dục tạo lập chúng riêng, tác pháp riêng và cùng tăng tranh chấp”.

Phật ở trong hang đá của Dạ xoa Khâm-bà-la trên núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương xá, sáng sớm đắp y mang bát vào thành khất thực, thọ thực xong trở về trong hang đá trên núi Kỳ-xà-quật tọa thiền. Lúc đó Điều-đạt tìm cách hại Phật nên mượn bốn người khỏe mạnh leo lên núi Kỳ-xà-quật khiêng một tảng đá lớn đến phía trên hang đá, mục đích đợi Phật từ trong hang đá đi ra sẽ xô tảng đá này xuống hại Phật. Đến xế trưa, Phật xuất định đi ra ngoài hang đá để kinh hành, bốn người này liền xô tảng đá xuống. Dạ xoa Khâm-bà-la vốn tín kính Phật, vừa thấy việc này liền dùng hai tay đẩy tảng đá qua chỗ khác, đá vụn văng ra trúng vào chân Phật. Vì muốn khiến cho chúng sanh sanh tâm nhàm sợ và muốn chỉ dạy đạo lý hễ tạo ác nghiệp thì quả báo không mất nên Phật nhập định, ẩn thân nơi chỗ kinh hành, hiện thân ở phương Đông với đá vụn đi theo; hiện thân ở các phương Nam, tây, bắc cũng như vậy... cho đến lên đến các cõi trời như cõi trời Tứ thiên vương, cõi trời Đao lợi, trời Diệm ma, trời Đâu suất đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại; trời Phạm chúng, trời Đại phạm, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang diệu, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời

A-na-bà-na đại phước đức, trời Quảng quả, trời Bất nhiệt, trời Hỷ kiến, trời Nhạo kiến, trời A-ca-ni-trá, đá vụn đều đi theo Phật. Khi Phật thu nhiếp thân lực trở về chỗ kinh hành thì đá vụn này rớt xuống làm chân Phật bị thương chảy máu, Phật dùng tinh tấn lực để ngăn nỗi đau này và nói kệ:

*“Chẳng phải trong hư không,
Biển cả và núi đá,
Trên trời, trong lòng đất,
Ngăn cản được nghiệp báo.
Chẳng phải trong hư không,
Biển cả và núi đá,
Trên trời, trong lòng đất,
Thoát được nghiệp đời trước”.*

Lúc đó Điều-đạt và bốn người khỏe mạnh này là người đầu tiên tạo tội nghịch, khi Phật ngược nhìn lên, bốn người này liền sợ hãi bỏ chạy, Phật cất tiếng kêu: “Hãy đến đây, Như lai sẽ thuyết pháp cho nghe”, bốn người này đến trước Phật, đến chỗ Phật đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho họ được lợi hỉ rồi nói: “Các người hãy đi đi nhưng đừng đi theo con đường đã đến”. Điều-đạt sân giận mượn tám người khác đến giết bốn người kia, Phật từ xa thấy tám người này liền cất tiếng kêu: Phật cất tiếng kêu: “Hãy đến đây, Như lai sẽ thuyết pháp cho nghe”, tám người này đến trước Phật, đến chỗ Phật đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho họ được lợi hỉ rồi nói: “Các người hãy đi đi nhưng đừng đi theo con đường đã đến”. Điều-đạt lại mượn mười sáu người khác đi giết tám người kia và nói rằng: “Hãy đi giết tám người đó và cắt hết lưỡi của họ”, Phật từ xa thấy mười sáu người này liền cất tiếng kêu: Phật cất tiếng kêu: “Hãy đến đây, Như lai sẽ thuyết pháp cho nghe”, mười sáu người này đến trước Phật, đến chỗ Phật đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho họ được lợi hỉ rồi nói: “Các người hãy đi đi nhưng đừng đi theo con đường đã đến”. Điều-đạt lại mượn ba mươi hai người khác nói rằng: “Hãy đi giết mười sáu người đó và cắt hết lưỡi của họ”, Phật từ xa thấy ba mươi hai người này liền cất tiếng kêu: Phật cất tiếng kêu: “Hãy đến đây, Như lai sẽ thuyết pháp cho nghe”, ba mươi hai người này đến trước Phật, đến chỗ Phật đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho họ được lợi hỉ rồi nói: “Các người hãy đi đi”. Lúc đó các Tỳ kheo có người ngồi, có người đứng xung quanh bốn phía hàng

đá vì sợ Điều-đạt đến hại Phật nữa. Phật nhìn thấy việc này tuy biết nhưng vẫn hỏi A-nan nguyên do, A-nan bạch rõ nguyên do, Phật nói: “Này A-nan, Điều-đạt có thể hại mạng của Như lai thì không có lý đó, nếu Như lai vì nhân duyên khác mà chết thì cũng không có lý đó. Này A-nan, thầy hãy cùng các Tỳ kheo vào thành Vương xá đến chỗ đông người như phố chợ, ngã tư đường thông báo cho mọi người biết rằng những việc mà Điều-đạt đã làm, hoặc thân hay khẩu làm đều không phải là việc Phật, việc Pháp, việc Tăng; mà đều là việc làm riêng của Điều-đạt và các đệ tử”. Lúc đó các quan ở trong cung của thái tử A-xà-thế nghe được lời này liền cho là Sa-môn Cù đàm tạt đổ Điều-đạt nên mới nói như thế, Điều-đạt là bậc thương nhân làm sao có thể làm điều ác. Điều-đạt sau khi nghe được lời thông báo này càng thêm sân giận Phật, liền đến chỗ Thái tử nói rằng: “Thái tử giết cha, tôi giết Phật; Thái tử làm vua nước Ma-kiệt-đà, còn tôi làm Phật. Nước Ma-kiệt-đà sẽ có vua mới, Phật mới, há không vui sao”, Thái tử nghe rồi trong lòng vui thích nên nhận lời của Điều-đạt.

Lúc đó vua Bình sa ngự giá đến trong vườn rừng dạo chơi, hưởng thụ kỹ nhạc tự vui cho đến chiều tối mới chịu trở về cung. Trên đường về, khi thái tử thấy vua gần đến liền dùng kiếm Tần-trì-la quăng tới chém vua, vì ngựa của vua chạy quá nhanh nên vua thoát chết, thái tử không giết được vua nên bỏ chạy trốn, các quan tìm kiếm bao vây bắt được, giải thái tử đến chỗ vua, vua hỏi: “Con muốn làm gì?”, đáp là muốn giết vua, vua hỏi là nghe theo lời của ai, đáp là nghe theo lời của thượng nhân Điều-đạt. Lúc đó trong các đại thần, có người nói: “Tất cả Sa-môn Thích tử đều đáng giết”, lại có người nói: “Sa-môn Thích tử có tội gì, chỉ có Điều-đạt và các đệ tử là đáng giết”, lại có người nói: “Các đệ tử của Điều-đạt có tội gì, chỉ có Điều-đạt là đáng giết”, lại có người nói: “Vì sao lại giết Sa-môn Thích tử, vì sao lại giết Điều-đạt và các đệ tử. Đại vương là bậc hiền thiện, người đáng chết còn tha huống chi là Sa-môn Thích tử xuất gia, làm sao giết được. Tùy ý Đại vương xử trị như thế nào, chúng ta không cần phải góp lời góp sức”. Sau khi trở về cung, vua do việc này nên ngự đến chỗ xét xử, các đại thần đều đến châu vua và đứng một bên, vua hỏi: “Việc hôm qua, nay nên xử lý như thế nào?”, trong các đại thần, có người nói: “Tất cả Sa-môn Thích tử đều đáng giết”, lại có người nói: “Sa-môn Thích tử có tội gì, chỉ có Điều-đạt và các đệ tử là đáng giết”, lại có người nói: “Các đệ tử của Điều-đạt có tội gì, chỉ có Điều-đạt là đáng giết”, lại có người nói: “Vì sao lại giết Sa-môn Thích tử, vì sao lại giết Điều-đạt và các đệ tử. Đại vương là

bậc hiền thiện, người đáng chết còn tha huống chi là Sa-môn Thích tử xuất gia, làm sao giết được. Tùy ý Đại vương xử trị như thế nào, chúng ta không cần phải góp lời góp sức”. Vua nói: “Trước đây Sa-môn Thích tử có sai người vào thành Vương xá đến chỗ đông người như phố chợ, ngã tư đường thông báo cho mọi người biết rằng những việc mà Điều-đạt đã làm, hoặc thân hay khẩu làm đều không phải là việc Phật, việc Pháp, việc Tăng; mà đều là việc làm riêng của Điều-đạt và các đệ tử. Việc này mọi người đều đã biết rồi”, vì vậy trong các đại thần, có người nói: “Tất cả Sa-môn Thích tử đều đáng giết”, vua không bằng lòng; lại có người nói: “Sa-môn Thích tử có tội gì, chỉ có Điều-đạt và các đệ tử là đáng giết”, vua cũng không bằng lòng; lại có người nói: “Các đệ tử của Điều-đạt có tội gì, chỉ có Điều-đạt là đáng giết”, vua cũng không bằng lòng; lại có người nói: “Vì sao lại giết Sa-môn Thích tử, vì sao lại giết Điều-đạt và các đệ tử. Đại vương là bậc hiền thiện, người đáng chết còn tha huống chi là Sa-môn Thích tử xuất gia, làm sao giết được. Tùy ý Đại vương xử trị như thế nào, chúng ta không cần phải góp lời góp sức”, vua bằng lòng và ban thưởng cho người này ruộng vườn và tài vật. Sau đó vua hỏi thái tử: “Vì sao con làm như vậy?”, thái tử không hổ thẹn đáp rằng: “Con muốn được như vua, khi vua đi có người đánh trống, thổi kỷ nhạc, cầm lọng, cầm bình nước rửa bằng vàng... đi trước dẫn đường”, vua nói: “Con muốn được như thế sao”, nói rồi liền ban cho thái tử được giống như mình. Khi thái tử đi cũng có người đánh trống, thổi kỷ nhạc, cầm lọng, cầm bình nước rửa bằng vàng... đi trước dẫn đường như vua không khác. Trong nước như có hai vua nên pháp trị nước không thuận hết ý của dân chúng. Trước kia khi chưa đắc đạo, vua Bình sa có làm điều ác khiến người oán hận cho là đã đến lúc trả thù nên tìm cách thân gần thái tử nói rằng: “Trong nước sao lại có đến hai vua”, thái tử hỏi: “Vì sao lại nói là có đến hai vua?”, đáp: “Vua và thái tử khi đi đều có người đánh trống... đi trước dẫn đường, nhưng thái tử luôn đi sau cha. Nếu thái tử muốn trị nước thì nên giết cha để một mình làm vua”, thái tử nghe lời này trong lòng vui thích liền ra lệnh bắt giam vua vào ngục. Do vua hiền thiện nên có trăm ngàn người đem thức ăn ngon đến trong ngục thăm, vua nhờ ăn thức ăn này mà được sống. Vài ngày sau, A-xà-thế hỏi quản ngục: “Đại vương còn sống không?”, đáp là vẫn còn sống, lại hỏi nguyên do, quản ngục nói rõ nguyên do, A-xà-thế nghe rồi liền ra lệnh không được cho ai vào thăm nữa. Phu nhân của vua lén đem thức ăn vào thăm, vua nhờ thức ăn này nên vẫn sống. Vài ngày sau, A-xà-thế hỏi quản ngục: “Đại vương còn sống không?”, đáp

là vẫn còn sống, lại hỏi nguyên do, quản ngục nói rõ nguyên do, A-xà-thế nghe rồi liền ra lệnh không được cho phu nhân mang thức ăn vào thăm. Phu nhân trét thức ăn lên áo trong rồi khoác áo ngoài vào trong ngục thăm vua, cởi áo trong này ra lấy thức ăn cho vua ăn, vua nhờ vậy nên vẫn sống. Vài ngày sau, A-xà-thế hỏi quản ngục: “Đại vương còn sống không?”, đáp là vẫn còn sống, lại hỏi nguyên do, quản ngục nói rõ nguyên do, A-xà-thế nghe rồi liền ra lệnh không được cho phu nhân vào thăm nữa. Lúc đó ở trong ngục, vua từ xa nhìn thấy núi Kỳ-xà-quật, thấy Phật và Tăng, các vị như Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên... lên xuống núi, vua sanh tâm vui mừng nên vẫn sống. Vài ngày sau, A-xà-thế hỏi quản ngục: “Đại vương còn sống không?”, đáp là vẫn còn sống, lại hỏi nguyên do, quản ngục nói rõ nguyên do, A-xà-thế nghe rồi liền ra lệnh xây vách ngăn không cho vua nhìn thấy núi Kỳ-xà-quật. Thường pháp của Phật là khi có nhân duyên lớn vào thành thì hiện bày diệu lực thần thông như: Các đường nhỏ hẹp bỗng rộng lớn ra, các cây nhỏ bỗng nhiên cao lớn, voi ngựa... các loài chim đều cất tiếng kêu vui mừng; các loại nhạc cụ như trống, đàn, sáo, kèn, loa, náo bạt... không có người thổi mà tự phát tiếng kêu; các loại khí cụ trang hoàng trong ngoài của nhà người giàu có hoặc ở trong rường tráp cho đến đồ trang sức như vàng bạc... các vật báu đều phát tiếng kêu. Người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm nói được, người không đủ các căn liền được đầy đủ, người đang say mê đều được tỉnh, người trúng độc đều được khỏe mạnh lại, người oán thù nhau đều sanh tâm từ bi, người mang thai sanh con không thấy đau đớn, người bị giam cầm đều được giải thoát, người nghèo thiếu được của cải... Người sát sanh lìa sát sanh, người trộm cắp lìa trộm cắp... người tham lìa tham, người sân lìa sân, người tà kiến lìa tà kiến... Người chưa gieo trồng căn lành thì được gieo trồng, người đã gieo trồng liền được tăng trưởng... Các phúc tàng tự nhiên xuất hiện... vô số việc hy hữu như vậy đều xuất hiện khiến cho tất cả chúng sanh đều được lợi ích. Cho nên khi Phật vừa bước chân phải lên ngạch cửa thành để vào trong thành Vương xá thì tất cả việc hy hữu này đều hiện. Vua Bình sa từng thấy tướng này nên biết Phật sắp vào trong thành, liền từ lỗ hổng nhỏ nhìn ra để thấy Phật vào thành; vua đã đắc Thánh quả nên khi thấy Phật và Tăng, tâm sanh hoan hỉ nên vẫn được sống. Vài ngày sau, A-xà-thế hỏi quản ngục: “Đại vương còn sống không?”, đáp là vẫn còn sống, lại hỏi nguyên do, quản ngục nói rõ nguyên do, A-xà-thế nghe rồi liền ra lệnh dùng dao bén gọt gót chân của vua để vua không còn đi lại được nữa; vua vì nằm lâu một chỗ nên tiểu tụy sa sút.

Vua A-xà-thế có một người con tên là Ưu-đà-da-bạt-đà, lúc đó đang đùa giỡn với chó, vua kêu đến cùng ăn cơm thì vương tử bồng con chó đến bạch rằng: “Nếu vua cha cho phép con chó cùng ăn thì con mới ăn”, vua nói tùy ý con, vương tử tự ăn rồi đưa thức ăn cho chó ăn. Lúc đó vua nói với mẫu hậu: “Con đã làm việc khó làm, vì sao, vì con là vua dòng Sát-đế-ly được quán đảnh vì thương yêu con mà phải cho chó cùng ăn”, mẫu hậu nói: “Đây không phải là việc khó làm, vì còn có người ăn thịt của chó ăn nữa. Con có biết cha con đã làm việc khó làm gì không?”, vua hỏi là việc khó làm gì, mẫu hậu nói: “Hồi con còn nhỏ, ngón tay bị ung nhọt đau nhức không ngủ được, cha con bồng con đặt trên đầu gối và ngậm ngón tay bị ung nhọt của con vào trong miệng mình, con không còn đau nhức nên ngủ được ngon. Do trong miệng ẩm nên nhọt mùi vỡ mủ ra, lúc đó cha con nghĩ nếu lấy ngón tay của con ra để nhỏ mủ thì sợ con đau nhức nữa, nên nuốt luôn cả mủ. Cha con đã làm việc khó làm như thế, mong con hãy thả cha con ra”, vua A-xà-thế nghe rồi liền im lặng. Mẫu hậu vừa trở về cung của mình thì nghe được lệnh thả vua cha, tất cả dân chúng trong thành hay tin này đều khen ngợi: “Lành thay vua hiền thiện được thả”, cùng nhau kéo đến ngục và reo lên: “Đại vương được thả”. Lúc đó vua Bình sa nghe được tin này trong lòng suy nghĩ: “Con ta ác nghịch, không có tâm từ mẫn, không biết sẽ dùng cách gì để hành hạ ta nữa”, do nghĩ như vậy nên vua tự lao xuống đất và chết, vua A-xà-thế phạm tội đại nghịch vì đã giết chết cha.

Phật cùng đại chúng năm trăm Tỳ kheo ở trên núi Kỳ-xà-quật, lúc đó trước giờ ngọ Phật đắp y mang bát vào thành Vương xá khát thực, thọ thực rồi trở về núi trong bảy ngày kiết già thọ thiền định lạc, qua bảy ngày sau mới xuống núi vào thành khát thực. Điều-đạt nghe biết điều này, do vua A-xà-thế có con voi tên là Thủ tài rất hung dữ và khỏe mạnh nhất trong các con voi khắp bốn phương nên Điều-đạt đem năm trăm kim tiền đến đưa cho người điều luyện voi và nói rằng: “Ông có biết không, vua rất kính trọng tôi nên tôi có thể làm việc tổn ích cho người. Nay năm trăm kim tiền này cho ông, nếu ông làm xong việc này sẽ thưởng thêm cho ông ruộng vườn và nhà cửa”, người điều luyện voi hỏi: “Muốn tôi làm việc gì?”, Điều-đạt nói: “Qua bảy ngày sau Sa-môn Cù đàm sẽ xuống núi vào trong thành khát thực, lúc đó ông hãy cho voi này uống rượu thật say rồi thả nó ra sai nó đi giết Sa-môn Cù đàm, ông có làm được không?”, đáp: “Làm được vì con voi này do tôi điều luyện, chỉ mong Ngài đừng quên lời đã hứa”. Người điều luyện voi liền co ngón tay tính ngày, đến ngày thứ bảy ông liền cho voi Thủ tài uống

rượu thật say, cột lại đợi Phật vào thành mới thả ra. Pháp thường của Phật khi có nhân duyên lớn vào thành thì có các tướng lành đều hiện ra làm lợi ích cho tất cả chúng sanh như trong đoạn văn trên đã nói. Vì vậy khi Phật vừa bước chân phải lên ngạch cửa thành để vào trong thành thì các tướng lành này đều hiện, người điều luyện voi thấy tướng lành này liền biết Phật sắp vào thành liền mở dây thả voi say ra để nó hại Phật. Voi say điên cuồng hùng hổ giẫm đạp nên tất cả dân chúng đều sợ hãi, có người chạy vào trong nhà, có người núp vào chỗ kín, khắp các đường đi đều trống vắng không người, chỉ còn lại Phật và các đệ tử. Lúc đó có một Hiền giả thấy voi Thủ tài từ xa liền đến bạch Phật: “Thế tôn, voi này đã say, nay được thả ra ắt là để hại Phật, không ai có thể ngăn cản được, xin Phật hãy vào nhà hoặc ra khỏi thành, đừng để voi say này hại mạng Phật”, Phật nói: “Nếu voi Thủ tài này có thể hại mạng của Như lai thì không có lý đó, nếu Như lai vì nhân duyên khác mà chết thì cũng không có lý đó”, Hiền giả nghe rồi tâm sanh hoan hỉ nói rằng: “Nếu voi Thủ tài này có thể hại mạng của Như lai thì không có lý đó, nếu Như lai vì nhân duyên khác mà chết thì cũng không có lý đó”. Lúc đó dân chúng đều đứng trên lầu cao la hét, người không có lòng tin nói rằng: “Voi này chắc có thể hại Phật”, người có lòng tin nói rằng: “Voi này có thể hại Phật là không có lý đó”. Lúc đó voi Thủ tài từ xa thấy Phật liền nhe nanh đưa vòi lên, lông và tai dựng đứng lên chạy nhanh đến chỗ Phật. Thấy voi say chạy đến, các Tỷ kheo đều kinh sợ bỏ chạy, chỉ còn một mình A-nan ở lại, Phật dùng sức từ tam muội khiến cho voi say được tỉnh, voi liền đầu mặt lễ dưới chân Phật, đưa vòi vuốt ve chân Phật, Phật duỗi tay xoa đầu nó và nói kệ:

*“Thế tôn duỗi cánh tay,
Tay luân tướng mềm mại,
Xoa đầu voi giáo hóa,
Như cha dạy dỗ con.*

Phật bảo voi Thủ tài:

*“Đừng có khởi nghiệp ác,
Nếu còn khởi nghiệp ác,
Sẽ không sanh cõi lành.
Như voi Y-la-viên,
Như voi Bạt-đà-hòa,
Như voi Đề-la-giá,
Như voi Ê-ma-hòa,
Có loại voi hung dữ,*

*Voi Ngưu vương cho đến
 Voi Trời đều lễ Phật,
 Không buông lung đùa giỡn.
 Nếu buông lung đùa giỡn,
 Sẽ không sanh cõi lành,
 Không buông lung đùa giỡn,
 Mới được sanh cõi trời”.*

Nói kệ xong, Phật liền thuyết pháp chỉ dạy khiến cho voi Thủ tài được lợi hỉ rồi im lặng. Voi Thủ tài từ Phật nghe pháp rồi sanh tâm hối hận rơi nước mắt, đánh lễ Phật hữu nhiễu rồi đi. Lúc đó tất cả dân chúng thấy việc hy hữu này rồi đều kéo đến vây quanh, Phật bảo A-nan trải tòa và lấy nước cho Phật rửa chân, Phật rửa chân rồi lên tòa ngồi nhập định, ẩn thân nơi chỗ ngồi, hiện thân trên hư không ở phương Đông, hiện bày bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi, nhập định Hỏa quang trước tiên từ phương Đông hiện các ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng; hoặc hiện thân thông như trên thân tuôn ra nước, dưới thân tuôn ra lửa, hoặc trên thân tuôn ra lửa, dưới thân tuôn ra nước. Phương Đông đã như vậy, các phương Nam, Tây, Bắc cũng hiện như vậy. Sau đó trở về chỗ ngồi, tất cả dân chúng vốn đã có tâm nhàm lìa và sợ hãi điều ác, nay được thấy thân biến này và việc Phật điều phục voi say liền sanh tâm tín kính sâu xa. Phật quán biết tâm mọi người liền ứng cơ thuyết pháp khiến cho họ sau khi nghe pháp, có người được Noãn pháp, hoặc được Đánh pháp, hoặc được Nhẫn pháp; có người được vơi bớt ba độc, lìa tham dục, có người được Thế đệ nhất pháp, có người đắc quả Tu-đà-hoàn, hoặc quả Tư-đà-hàm, hoặc quả A-na-hàm, có người gieo trồng nhân duyên với Thanh văn thừa, có người gieo trồng nhân duyên với Bích chi Phật thừa, có người gieo trồng nhân duyên với Phật thừa, như thế làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh.

Do nhân duyên này nên trong ngày đó, Phật không ăn gì, lúc đó Phật nắm cánh tay của A-nan nường hư không trở về núi Kỳ-xà-quật, các Tỳ kheo thấy Phật trở về đều đến đánh lễ Phật rồi ngồi một bên bạch Phật: “Thật hy hữu thưa Thế tôn, lúc cấp bách sợ hãi như vậy mà A-nan không rời bỏ Phật”, Phật bảo các Tỳ kheo: “Không chỉ trong đời này lúc cấp bách sợ hãi, A-nan đã không rời bỏ Phật mà trong quá khứ, lúc cấp bách sợ hãi A-nan cũng không rời bỏ Phật. Như lai sẽ nói bốn sanh, các thầy hãy lắng nghe: Quá khứ, gần dưới Tuyết sơn có con Nai chúa tên là Oai đức, là chúa của bầy Nai năm trăm con. Lúc đó có một thợ săn rải lúa rồi giăng lưới dụ Nai tới bắt, Nai chúa đi trước đàn Nai

nên sa lưới, Nai chúa nghĩ: “Nếu ta hiện tướng thì bầy Nai sẽ không dám ăn lúa, hãy để cho chúng ăn lúa xong, ta mới hiện tướng”. Khi Nai chúa hiện tướng cho biết mình bị sa lưới thì bầy nai đều bỏ chạy, chỉ còn một con Nai cái ở lại nói kệ:

*“Đại vương nên biết,
Người giăng lưới đến,
Hãy mau nghĩ cách,
Ra khỏi lưới này”*

Nai chúa nói kệ:

*“Ta đang nghĩ cách,
Nhưng sức cạn kiệt,
Lưới bủa quá nhanh,
Không thể ra được”.*

Thấy thợ săn sắp đến gần, Nai cái lại nói kệ:

*“Đại vương nên biết,
Người giăng lưới đến,
Hãy mau nghĩ cách,
Ra khỏi lưới này”.*

Nai chúa nói kệ:

*“Ta đang nghĩ cách,
Nhưng sức cạn kiệt,
Lưới bủa quá nhanh,
Không thể ra được”.*

Khi thợ săn đến nơi, Nai cái liền nói kệ:

*“Ông dùng dao bén,
Giết thân tôi trước,
Sau đó hãy thả,
Cho Nai chúa đi”.*

Thợ săn nghe rồi, khởi tâm thương xót cho là hy hữu, nghĩ rằng: “Sức sanh thương yêu nhau còn dám bỏ thân mạng”, nghĩ rồi liền nói kệ:

*“Ta không muốn giết người,
Cũng không giết nai chúa,
Ta sẽ thả cả hai,
Muốn đi đâu tùy ý”.*

Nói rồi liền thả Nai chúa ra.

Phật bảo các Tỳ kheo : “Nai chúa thuở xưa chính là thân ta ngày nay, bầy Nai năm trăm con thuở xưa chính là các Tỳ kheo ngày nay.

Thuở xưa lúc cấp bách sợ hãi các thầy đã rời bỏ ta, ngày nay lúc cấp bách sợ hãi các thầy cũng rời bỏ ta mà đi. Thợ săn thuở xưa chính là voi Thủ tài ngày nay, thuở xưa đã không nào hại ta, ngày nay cũng không làm hại ta. Nai cái thuở xưa chính là A-nan ngày nay, thuở xưa lúc cấp bách sợ hãi đã không rời bỏ ta, ngày nay lúc cấp bách sợ hãi cũng không rời bỏ ta”. Do nhân duyên này, Phật liền nói Bốn sanh thứ hai: Quá khứ có thành Ba là nại, bên thành này có cái ao tên là Vũ thành, ao này nhiều nước nên có rất nhiều loài tụ đến ở như cá, rùa, ngỗng, nhạn, vịt... Có bầy Nhạn năm trăm con, Nhạn chúa tên là Trị quốc, lúc đó thợ săn rải lúa rồi giăng lưới dụ chim đến bắt, Nhạn chúa bay trước nên bị sa lưới, nó liền suy nghĩ: “Nếu ta hiện tướng thì bầy Nhạn sẽ không dám ăn lúa, hãy để cho chúng ăn lúa xong, ta mới hiện tướng”. Khi Nhạn chúa hiện tướng cho biết mình bị sa lưới thì bầy Nhạn liền bay bỏ đi hết, chỉ còn một con Nhạn đại thần tên là Tô ma ở lại. Nhạn chúa nói với Tô ma: “Ta cho người làm vua, người hãy bay trước bầy Nhạn”, Tô ma nói không thể được, Nhạn chúa hỏi vì sao, Tô ma liền nói kệ:

*“Tôi nguyện theo vua,
Sống chết không đổi,
Thà chết cùng vua,
Hơn sống xa nhau.
Đại vương nên biết,
Người giăng lưới đến,
Hãy mau nghĩ cách,
Ra khỏi lưới này”.*

Nhạn chúa nói kệ:

*“Ta đang nghĩ cách,
Nhưng sức cạn kiệt,
Lưới bủa quá nhanh,
Không thể ra được”.*

Thấy người giăng lưới gần đến, Nhạn Tô-ma nói kệ:

*“Đại vương nên biết,
Người giăng lưới đến,
Hãy mau nghĩ cách,
Ra khỏi lưới này”.*

Nhạn chúa nói kệ:

*“Ta đang nghĩ cách,
Nhưng sức cạn kiệt,
Lưới bủa quá nhanh,*

Không thể ra được”.

Khi người giăng lưới đến, Nhạn Tô-ma liền nói kệ:

*“Lông, thịt của Đại vương,
Không khác gì với tôi,
Hãy cầm dao giết tôi,
Thả vua, đừng làm hại”.*

Thợ săn nghe rồi, khởi tâm thương xót cho là hy hữu, nghĩ rằng: “Súc sanh thương yêu nhau còn dám bỏ thân mạng”, nghĩ rồi liền nói: “Ta không giết ai cả, ta sẽ thả cả hai, tùy ý muốn đi đâu thì đi”, nói rồi liền thả Nhạn chúa ra. Hai con Nhạn này bay đi một đoạn liền nói với nhau: “Thợ săn này làm việc hy hữu, đã cho chúng ta mạng sống, nếu ông ta giết một mạng trước, kế giết thêm một mạng thì ai ngăn cản được. Chúng ta nên đem vật dụng đã có báo đáp cho ông ta”. Thợ săn thấy Nhạn bay trở lại liền hỏi: “Hai người không bay được sao?”, đáp: “Bay được, chỉ là thợ săn như ông đã làm việc hy hữu, đã cho chúng ta mạng sống, nếu ông ta giết một mạng trước, kế giết thêm một mạng thì ai ngăn cản được. Chúng tôi muốn đem vật dụng đã có báo đáp cho ông”, thợ săn nói: “Hai người là súc sanh, có vật dụng gì mà báo đáp”, đáp: “Ở nước Ba-la-nại có vua tên là Phạm đức, ông mang chúng tôi đến đó cho”, thợ săn nói: “Họ sẽ hại hai người, vì sao lại mang đến đó cho”, đáp: “Ông đừng cột trói chúng tôi, chỉ mang đến đó cho rồi đi”. Thợ săn để hai con Nhạn trên hai vai rồi đi, do Nhạn xinh đẹp nên mọi người ưa thích, có người đưa năm tiền, có người đưa mười tiền, có người đưa hai mươi tiền để đổi lấy Nhạn, Nhạn nói: “Đừng đổi, tiền của những người này so với đến trong cung vua thì ông sẽ được nhiều hơn”. Đến cung vua, Nhạn chúa nói với người giữ cửa: “Ông hãy vào tâu vua là có Nhạn chúa Trị quốc đang ở ngoài cửa xin được gặp vua”, người giữ cửa vào tâu, vua cho vào, Nhạn chúa dùng kệ hỏi vua:

*“Long thể an ổn không,
Đất nước phồn thịnh không,
Như pháp dạy dân không,
Trị nước bình đẳng không?”.*

Vua nói kệ:

*“Ta thường được an ổn,
Đất nước luôn phồn thịnh,
Dùng pháp giáo hóa dân,
Bình đẳng, không thiên vị”.*

Đối đáp như thế đến năm trăm bài kệ, lúc đó vua Phạm đức suy

nghĩ: “Nhạn chúa thật thông minh”, thấy Nhạn Tô ma im lặng, vua hỏi: “Vì sao người im lặng?”, Tô ma đáp: “Bệ hạ là vua một nước, Nhạn chúa là vua của nước Pha trạch, hai vua cùng nói chuyện, thần dám đâu thất lễ”, vua cho là hiền thần liền nói: “Ta có khu vườn đẹp, khanh hãy đến đó ở, các loài chim sẽ tụ họp đến, ta sẽ làm ao hồ và cho chúng ăn thức ăn mà chúng thích, được không?”, đáp: “Không được”, vua hỏi vì sao, đáp: “Lúc thức hay ngủ, nếu Bệ hạ quên sẽ ra lệnh làm thịt Nhạn, nếu người đầu bếp không bắt được Nhạn khác, ắt sẽ bắt giết chúng tôi”. Khi Nhạn chúa vào trong cung vua, các Nhạn khác cũng bay từ ao Vũ thành đến, đậu trên cung điện của vua và cất tiếng hót bi thương, rũ đôi cánh ướt làm dơ cung điện. Vua ngạc nhiên hỏi: “Các chim này từ đâu đến?”, Nhạn chúa nói: “Chúng là quyến thuộc của tôi”, vua hỏi: “Người muốn đi phải không?”, đáp là muốn đi, vua hỏi: “Người có cần gì không?”, Nhạn chúa nói: “Thợ săn này đã làm việc hy hữu, đã cho chúng tôi mạng sống, nếu ông ta giết một mạng trước, kế giết thêm một mạng thì ai ngăn cản được. Chúng ta muốn xin ít tài vật như vàng bạc, y thực để báo đáp cho ông ta”, nói xong liền bay đi.”

Phật bảo các Tỳ kheo : “Nhạn chúa thuở xưa chính là thân ta ngày nay, bầy Nhạn năm trăm con thuở xưa chính là các Tỳ kheo ngày nay. Thuở xưa lúc cấp bách sợ hãi các thầy đã rời bỏ ta, ngày nay lúc cấp bách sợ hãi các thầy cũng rời bỏ ta mà đi. Thợ săn thuở xưa chính là voi Thủ tài ngày nay, thuở xưa đã không nào hại ta, ngày nay cũng không làm hại ta. Vua Phạm đức thuở xưa chính là vua Tịnh phạn ngày nay. Nhạn Tô-ma thuở xưa chính là A-nan ngày nay, thuở xưa lúc cấp bách sợ hãi đã không rời bỏ ta, ngày nay lúc cấp bách sợ hãi cũng không rời bỏ ta”. Do nhân duyên này Phật lại nói Bốn sự thứ ba: Quá khứ, gần dưới Tuyết sơn có một Sư tử chúa là vua của đàn Sư tử năm trăm con. Về già, do mắt mờ suy yếu nên Sư tử chúa sa vào cái giếng khô, đàn Sư tử đi sau đều bỏ đi hết. Cách cái giếng khô này không xa có một con dã can thấy việc này rồi liền suy nghĩ: “Ta được sống an lạc trong rừng này và có thịt ăn đầy đủ đều là nhờ Sư tử chúa này, nay Sư tử chúa gặp nạn ta nên nghĩ cách báo đáp”, gần giếng khô có một ngòi nước chảy, dã can tìm cách làm cho ngòi nước này chảy vào giếng, nước đầy giếng làm cho sư tử nổi lên. Thần cây rừng thấy việc này rồi liền nói kệ:

*“Tuy thân rất đông mãnh,
Nhưng làm bạn kẻ yếu,
Dã can này cứu sống,
Sư tử chúa lâm nạn”.*

Phật bảo các Tỳ kheo : “Sư tử chúa thú xưa chính là thân ta ngày nay, năm trăm Sư tử thú xưa chính là các Tỳ kheo ngày nay. Thú xưa lúc cấp bách sợ hãi các thầy đã rời bỏ ta, ngày nay lúc cấp bách sợ hãi các thầy cũng rời bỏ ta mà đi. Dã can thú xưa chính là A-nan ngày nay, thú xưa vì thương mến đã không rời bỏ ta, ngày nay vì thương mến cũng không rời bỏ ta”.



LUẬT THẬP TỤNG

QUYỂN 37

TẬP TỤNG (Tiếp Theo)

I. VIỆC CỦA ĐIỀU ĐẠT (Tiếp Theo):

Phật tại thành Vương xá trong núi Phương hắc thạch thánh cùng bảy trăm vị Tỳ kheo, lúc đó vào trước giờ ngọ, Phật đắp y mang bát với A-nan theo sau cùng vào thành khát thực, thọ thực xong, Phật đến giảng đường trải tòa ngồi trước chúng tăng. Điều-đạt cũng vậy, trước giờ ngọ đắp y mang bát với Ca-lưu-la-đề-xá theo sau cùng vào thành khát thực, thọ thực xong cũng đến trong giảng đường theo thứ lớp ngồi xong, Điều-đạt liền xướng rằng: “Tỳ kheo nên trọn đời thọ mặc nạp y, trọn đời thọ pháp khát thực, trọn đời thọ pháp ăn một bữa, trọn đời thọ pháp ngồi nơi đất trống, trọn đời thọ pháp đoạn nhục. Có năm pháp này tùy thuận hạnh thiếu dục tri túc, dễ nuôi dưỡng, dễ đầy đủ, biết thời, biết lượng. Tỳ kheo nào thọ trì có năm pháp này sẽ mau được Niết-bàn”. Lúc đó Điều-đạt phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp, phi luật nói là luật, luật nói là phi luật, phạm nói là không phạm, không phạm nói là phạm, tội khinh nói là trọng, tội trọng nói là khinh, tội vô tàn nói là Hữu tàn, tội Hữu tàn nói là Vô tàn, pháp thường sở hành nói là không phải pháp thường sở hành, không phải pháp thường sở hành nói là pháp thường sở hành, phi thuyết nói là thuyết, thuyết nói là phi thuyết. Lúc đó Phật khuyên Điều-đạt: “Thầy chớ tìm cách phá hòa hợp Tăng, chớ thọ trì việc phá Tăng, phải cùng Tăng hòa hợp, Tăng hòa hợp thì an vui không tranh cãi, nhất tâm cùng học như nước hòa với sữa được an lạc trụ. Thầy chớ có phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp, phi luật nói là luật, luật nói là phi luật, phạm nói là không phạm, không phạm nói là phạm, tội khinh nói là trọng, tội trọng nói là khinh, tội vô tàn nói là Hữu tàn, tội Hữu tàn nói là Vô tàn, pháp thường sở hành nói là không phải pháp thường sở hành, không phải pháp thường sở hành nói là pháp thường sở hành, phi thuyết nói là thuyết, thuyết nói là phi thuyết”. Sau khi nghe

Phật khuyên như vậy, Điều-đạt vẫn không chịu từ bỏ việc nhân duyên phá tăng này. Lúc đó Ca-lưu-la-đề-xá đứng quạt hầu cho Điều-đạt liền trích bày vai hữu chấp tay bạch Phật: “Như Phật khen ngợi công đức của hạnh đầu đà, thượng nhân Điều-đạt cũng khen ngợi hạnh đầu đà, vì sao Phật lại sanh tâm tật đố”, Phật nói: “Này người ngu si, Như lai có tâm tật đố gì. Chư Phật quá khứ khen ngợi thọ mặc nạp y, cho thọ mặc nạp y; Ta cũng khen ngợi thọ mặc nạp y, cho thọ mặc nạp y, cũng cho thọ mặc y của cư sĩ cúng. Này người ngu si, Chư Phật quá khứ khen ngợi pháp khát thực, cho thọ pháp khát thực; Ta cũng khen ngợi pháp khát thực, cho thọ pháp khát thực, cũng cho thọ thỉnh thực. Này người ngu si, Chư Phật quá khứ khen ngợi pháp ăn một bữa, cho thọ pháp ăn một bữa; Ta cũng khen ngợi pháp ăn một bữa, cho thọ pháp ăn một bữa, cũng cho thọ pháp ăn dư, được ăn thêm nữa. Này người ngu si, Chư Phật quá khứ khen ngợi pháp ngồi nơi đất trống, cho thọ pháp ngồi nơi đất trống; Ta cũng khen ngợi pháp ngồi nơi đất trống, cho thọ pháp ngồi nơi đất trống, cũng cho thọ phòng xá để ở. Này người ngu si, Ta không cho ăn ba loại thịt bất tịnh, đó là thấy hoặc nghe hoặc nghi. Sao gọi là thấy?: Tức là tự mình thấy con vật vì mình mà bị giết; sao gọi là nghe?: Tức là ở bên người đáng tin nghe nói rằng: Con vật này vì ông mà bị giết; sao gọi là nghi?: Tức là có nhân duyên nên sanh nghi, như ở nơi đó không có đồ tể, không có con vật tự chết, chủ nhà này có tâm ác cố ý vì ta mà giết hại chúng. Ba loại thịt bất tịnh như thế đều không được ăn, nhưng Ta cho ăn ba loại thịt thanh tịnh, đó là không thấy, không nghe, không nghi. Sao gọi là không thấy?: Tức là mắt mình không nhìn thấy con vật kia bị giết; sao gọi là không nghe?: Tức là ở bên người đáng tin không nghe nói con vật này vì mình mà bị giết; sao gọi là không nghi?: Tức là biết rõ ở chỗ đó không có đồ tể, trong nhà có con vật tự chết, chủ nhà này lương thiện không cố ý vì mình mà giết hại súc vật cho nên không sanh nghi. Ba loại thịt thanh tịnh này được ăn; lại nữa, thịt cúng trong miếu thờ trời, thịt của con voi chạy quá sức, thịt của con ngựa chạy quá sức, thịt của con chim bay quá sức, thịt cúng Thiểm-ma-bà-la-tát, thịt cúng Ni-la-già-la, thịt cúng phi nhơn... các loại thịt này đều là bất tịnh, Sa-môn Thích tử không được ăn”, Phật nói xong liền đứng dậy trở về trong thất tọa thiền.

Lúc đó Điều-đạt nói: “Ta là Điều-đạt ở trong Tăng xưng rằng: “Tỳ kheo nên trọn đời thọ mặc nạp y, trọn đời thọ pháp khát thực, trọn đời thọ pháp ăn một bữa, trọn đời thọ pháp ngồi nơi đất trống, trọn đời thọ pháp đoạn nhục”. Tỳ kheo nào ưa thích thọ trì có năm pháp này thì

đứng dậy lấy thẻ”, xướng xong, Điều-đạt và bốn bạn đồng đứng dậy lấy thẻ. Điều-đạt lại xướng lần thứ hai: “Ta là Điều-đạt ở trong Tăng xướng rằng: Tỳ kheo nên trọn đời thọ mặc nạp y, trọn đời thọ pháp khát thực, trọn đời thọ pháp ăn một bữa, trọn đời thọ pháp ngồi nơi đất trống, trọn đời thọ pháp đoạn nhục”. Tỳ kheo nào ưa thích thọ trì có năm pháp này thì đứng dậy lấy thẻ”, xướng lần thứ hai xong, có hai trăm năm mươi Tỳ kheo từ chỗ ngồi đứng dậy lấy thẻ. Điều-đạt lại xướng lần thứ ba: “Ta là Điều-đạt ở trong Tăng xướng rằng: “Tỳ kheo nên trọn đời thọ mặc nạp y, trọn đời thọ pháp khát thực, trọn đời thọ pháp ăn một bữa, trọn đời thọ pháp ngồi nơi đất trống, trọn đời thọ pháp đoạn nhục”. Tỳ kheo nào ưa thích thọ trì có năm pháp này thì đứng dậy lấy thẻ”, xướng lần thứ ba xong, có thêm hai trăm năm mươi Tỳ kheo đứng dậy lấy thẻ. Lúc đó Điều-đạt dẫn năm trăm Tỳ kheo này trở về trú xứ của mình, lập lại pháp chế như sau: “Tỳ kheo nên trọn đời thọ mặc nạp y, trọn đời thọ pháp khát thực, trọn đời thọ pháp ăn một bữa, trọn đời thọ pháp ngồi nơi đất trống, trọn đời thọ pháp đoạn nhục. Tỳ kheo nào không ưa thích thọ trì có năm pháp này thì người ấy xa cách với chúng ta, khác biệt với chúng ta, chúng ta không cùng nói chuyện”.

Xế trưa, Phật xuất định ra khỏi thất đến trong chúng bảo các Tỳ kheo rằng: “Điều-đạt bị tám pháp tà che lấp tâm nên bất giác phá Tăng, đó là: Lợi, suy, hủy, dự, xưng, cơ, khổ, lạc, tri thức ác, bạn đồng xấu”. Lúc đó Điều-đạt nghe Phật nói mình phá hòa hợp Tăng và hoại chuyển pháp luân, liền vui mừng nghĩ rằng: “Sa-môn Cù đàm có đại thần thông thế lực mà ta có thể phá hòa hợp Tăng. Tiếng tăm của ta sẽ lan truyền khắp bốn phương là Sa-môn Cù đàm có đại thần thông thế lực mà Điều-đạt có thể phá hòa hợp tăng”. Do nghĩ như vậy, Điều-đạt làm giống như Phật, khi Phật ngồi trong Tăng, bên phải có Xá-lợi-phất, bên trái có Đại Mục-kiền-liên; Điều-đạt cũng vậy, bên phải có Ca-lê, bên trái có Ca-lưu-la-đề-xá. Lúc đó Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên bạch Phật: “Thế tôn, chúng con đến trong chúng của Điều-đạt, nếu có người nào có thể giáo hóa thì sẽ khai đạo dẫn dắt họ trở về”, Phật nói tùy ý. Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên liền đi đến chỗ của Điều-đạt, có một Tỳ kheo nhìn thấy liền khóc lớn tợ như khúc cây chuyển, nghĩ rằng: “Đời ác như thế, hai tôn giả Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên cũng bỏ Phật đến với Điều-đạt”. Phật thấy Tỳ kheo này khóc tuy biết nhưng vẫn nguyên do vì sao lại khóc, Tỳ kheo bạch rõ nguyên do, Phật nói: “Này Tỳ kheo, nếu hai tôn giả Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên rời bỏ ta để tìm người trí Tuệ khác thì không có lý đó”, Tỳ kheo nghe rồi tâm

sanh hoan hỉ nói rằng: “Nếu hai tôn giả Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên rời bỏ Phật để tìm người trí Tuệ khác thì không có lý đó”. Lúc đó Điều-đạt từ xa thấy Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên đi đến, vui mừng nghĩ rằng: “Hai đại đệ tử của Sa-môn Cù đàm nay trở thành quyến thuộc của ta”, do nghĩ như vậy nên giống như Phật, khi thấy Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên đến, Phật đưa tay phải ra nói rằng: “Thiện lai Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên”, Điều-đạt cũng đưa tay phải ra và nói giống như Phật nói. Điều-đạt bảo Ca-lê nhường chỗ bên phải cho Xá-lợi-phất ngồi và bảo Ca-lưu-la-đề-xá nhường chỗ bên trái cho Đại Mục-kiền-liên ngồi, giống như Phật ở trong chúng bảo Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên: “Hai thầy hãy thuyết pháp cho các Tỳ kheo, ta đau lưng muốn nghỉ một lát”; Điều-đạt cũng ở trong chúng này nói với Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên giống như Phật đã nói. Giống như Phật trải Uất-đa-la-tăng bốn lớp, lấy Tăng-già-lê làm gối rồi nằm nghiêng hông bên phải; Điều-đạt cũng làm giống như Phật đã làm. Lúc đó có thiên thần tín kính Phật dùng thần lực khiến cho Điều-đạt lúc ngủ nằm nghiêng về bên trái, nói sảng, duỗi chân tay, nghiêng răng ra tiếng. Xá-lợi-phất nhân dịp này thuyết pháp cho các Tỳ kheo, dùng đủ lời khen ngợi Phật pháp tăng và giới, lại dùng đủ lời quở trách tội lỗi và phần ác đạo của Điều-đạt sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ trong một kiếp không cứu được. Còn Đại Mục-kiền-liên thì nhập định, ẩn thân ngay nơi chỗ ngồi hiện thân trong hư không ở phương Đông, thị hiện bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi rồi nhập định Hỏa quang, trước tiên từ phương Đông hiện các ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng; hoặc hiện biến thân thông như trên thân tuôn ra nước, dưới thân tuôn ra lửa, hoặc trên thân tuôn ra lửa, dưới thân tuôn ra nước. Phương Đông đã như vậy, các phương Nam, Tây, Bắc cũng hiện như vậy. Hiện thân biến xong mới trở về chỗ ngồi. Năm trăm Tỳ kheo trong chúng này nghe pháp và thấy thần thông lực này rồi liền suy nghĩ: “Chúng ta sai lầm, sa vào ác đạo rồi sao”. Lần thứ hai, Xá-lợi-phất lại thuyết pháp cho các Tỳ kheo, dùng đủ lời khen ngợi Phật pháp tăng và giới, lại dùng đủ lời quở trách tội lỗi và phần ác đạo của Điều-đạt sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ trong một kiếp không cứu được. Đại Mục-kiền-liên lần thứ hai cũng nhập định và hiện thân biến giống như trên. Năm trăm Tỳ kheo này nghe pháp và thấy thần thông lực này lần thứ hai liền suy nghĩ: “Chúng ta đang ở trong tà đạo hay sao”. Lần thứ ba, Xá-lợi-phất lại thuyết pháp giống như trên và Đại Mục-kiền-liên cũng hiện thân biến giống như trên. Năm trăm Tỳ kheo này nghe pháp và thấy thần thông lực này lần thứ ba liền suy nghĩ: “Chúng ta

thật đã sai lầm, nhất định đã sa vào tà đạo”. Do suy nghĩ như vậy nên khi thấy Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên đứng dậy đi, năm trăm Tỳ kheo này cũng đứng dậy đi theo, cùng về đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên.

Lúc đó ở chỗ Điều-đạt, giảng đường trống không, chỉ còn bốn bạn đảng của Điều-đạt ở lại. Ca-lưu-la-đề-xá trước kia ngồi bên trái Điều-đạt, do Điều-đạt bảo nhường chỗ cho Đại Mục-kiền-liên nên nhân dịp này dùng chân đạp Điều-đạt khiến cho tỉnh giấc, nói rằng: “Này Điều-đạt ưa thích đồ chúng kia, Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên đã đoạt đồ chúng của thầy đi mất rồi”. Điều-đạt tỉnh giấc thấy giảng đường trống không liền bất tỉnh ngã xuống giường, bốn người bạn đảng này tưới nước cho tỉnh lại. Điều-đạt tỉnh lại suy nghĩ: “Ta thuộc dòng họ Thích, là đại nhân Cù đàm, không thể khuất phục theo Phật được nữa”, nghĩ rồi nói với bốn Tỳ kheo rằng: “Trước đây có pháp ngoại đạo đã mai một, nay ta sẽ phát huy làm cho rạng ngời trở lại và trụ trong pháp đó. Các thầy nên biết, từ nay ta không thuộc về quyền thuộc của Sa-môn Cù đàm nữa”, khi Điều-đạt nói lời này liền gọi là xả giới.

Lúc đó các Tỳ kheo bạch Phật: “Thật hy hữu thưa Thế tôn, tôn giả Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên cầu được dịp thuận tiện nơi chỗ Điều-đạt, liền được dịp thuận tiện”, Phật nói: “Không chỉ đời này họ được dịp thuận tiện nơi chỗ Điều-đạt, mà trong quá khứ cũng được dịp thuận tiện như vậy. Các thầy lắng nghe Như lai nói nhân duyên bốn sanh:

Quá khứ, có một thầy dạy bán cung, do có nhiều đệ tử nên nghĩ rằng: “Ta sẽ gả con gái cho người đệ tử giỏi nhất trong các đệ tử, còn cho xe tứ mã, cương ngựa bằng vàng, ngàn mũi tên và ngàn tiền vàng”. Thời gian sau nhận biết được người đệ tử giỏi nhất trong các đệ tử, ông liền gả con gái cho người ấy, lại cho thêm xe tứ mã... ngàn tiền vàng. Người đệ tử này chở vợ trên xe tứ mã trở về trú xứ của mình, giữa đường gặp giặc. Những người đã gặp giặc liền nói với người đệ tử này rằng: “Đường này có ngàn tên giặc cướp, anh đừng đi theo đường này, sẽ bị giặc nào hại”, nhưng người đệ tử này khởi tâm kiêu mạn, ý mình có kỹ năng nên vẫn đi theo đường này và bị ngàn tên giặc này chặn đường cướp tài vật. Người chồng nói với vợ: “Nàng đến chỗ chúa giặc xin lại phần vật thực”, người vợ liền đến nói như lời chồng bảo, chúa giặc nghe rồi suy nghĩ: “Người này sai sứ đến nói như vậy chắc là không sợ, ta nên cho lại phần vật thực”. chúa giặc lại lo buồn suy nghĩ: “Chúng ta sống bằng nghề này, sao không giết chết người chồng, đoạt lấy vợ của hắn

làm vợ, đoạt luôn cả xe tứ mã... ngàn tiền vàng của hắn”, nghĩ rồi liền nói: “Nàng hãy đi đi, ta không cho lại phần vật thực đâu”, người vợ liền trở lại nói cho chồng biết, người chồng nói: “Nàng hãy đến nói rằng: Nếu không cho lại vật thực thì hãy trang bị vũ khí đến đánh nhau”, người vợ theo lời chồng đến nói với chúa giặc, chúa giặc cho một trăm người đến đánh, người chồng bắn một trăm mũi tên giết chết hết một trăm tên cướp, như thế lần lượt giết chết chín trăm chín mươi chín tên cướp, chỉ còn lại một mũi tên để giết tên chúa giặc. Chúa giặc lúc đó suy nghĩ: “Ta sống bằng nghề này, một người giết ngàn người”, nghĩ rồi liền cầm giáo và cung tên đến để đánh nhau, cả hai đều là thiện xạ nên đều tìm dịp thuận tiện lẫn nhau. Người chồng này suy nghĩ: “Ta làm sao tìm được dịp thuận tiện từ nơi người kia”, nghĩ rồi liền bảo vợ: “Nàng hãy đứng ra xa một chút rồi ở chỗ đó ca múa uốn éo thân mình, làm cho đồ trang sức phát ra tiếng”, người vợ liền làm theo lời người chồng, chúa giặc do thấy nghe việc này nên động tâm, người chồng được dịp thuận tiện liền bắn mũi tên cuối cùng giết chết chúa giặc.”

Phật bảo các Tỳ kheo: “Vị thầy dạy bắn cung thuở xưa chính là thân ta ngày nay, người đệ tử giỏi nhất thuở xưa chính là Xá-lợi-phất ngày nay, người vợ chính là Đại Mục-kiền-liên ngày nay, chúa giặc chính là Điều-đạt ngày nay. Thuở xưa hai vợ chồng này cầu được dịp thuận tiện liền được dịp thuận tiện; ngày nay cũng cầu được dịp thuận tiện liền được dịp thuận tiện”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Ưu-ba-ly bạch Phật: “Thế tôn, nói về phá Tăng thì thế nào gọi là phá Tăng, có mấy loại gọi là phá tăng?”, Phật nói: “Này Ưu-ba-ly, có mười bốn việc phá Tăng, nếu dùng một trong mười bốn việc này liền gọi là phá Tăng, đó là: Phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp, phi luật nói là luật, luật nói là phi luật, phạm nói là không phạm, không phạm nói là phạm, tội khinh nói là trọng, tội trọng nói là khinh, tội vô tàm nói là Hữu tàm, tội Hữu tàm nói là Vô tàm, pháp thường sở hành nói không phải là pháp thường sở hành, không phải pháp thường sở hành nói là pháp thường sở hành, phi thuyết nói là thuyết, thuyết nói là phi thuyết.

Trong đây nếu phi pháp nói là pháp thì phạm Thâu-lan-giá, pháp nói là phi pháp cũng phạm Thâu-lan-giá, phi luật nói là luật cũng phạm Thâu-lan-giá, luật nói là phi luật cũng phạm Thâu-lan-giá, phạm nói là không phạm cũng phạm Thâu-lan-giá, không phạm nói là phạm cũng phạm Thâu-lan-giá, tội khinh nói là trọng cũng phạm Thâu-lan-giá, tội trọng nói là khinh cũng phạm Thâu-lan-giá, tội vô tàm nói là Hữu tàm

cũng phạm Thâu-lan-giá, tội Hữu tàn nói là Vô tàn cũng phạm Thâu-lan-giá, pháp thường sở hành nói không phải là pháp thường sở hành cũng phạm Thâu-lan-giá, không phải pháp thường sở hành nói là pháp thường sở hành cũng phạm Thâu-lan-giá, phi thuyết nói là thuyết cũng phạm Thâu-lan-giá, thuyết nói là phi thuyết cũng phạm Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ kheo phi pháp nói là pháp rồi dùng phi pháp này giáo hóa đồ chúng, chiết phục đồ chúng để phá hòa hợp Tăng, phá hòa hợp Tăng rồi liền phạm đại tội, phạm đại tội rồi liền bị đọa vào địa ngục A-tỳ trong một kiếp. Như thế cho đến pháp nói là phi pháp, phi luật nói là luật, luật nói là phi luật, phạm nói là không phạm, không phạm nói là phạm, tội khinh nói là trọng, tội trọng nói là khinh, tội vô tàn nói là Hữu tàn, tội Hữu tàn nói là Vô tàn, pháp thường sở hành nói là không phải pháp thường sở hành, không phải pháp thường sở hành nói là pháp thường sở hành, phi thuyết nói là thuyết, thuyết nói là phi thuyết. Tỳ kheo dùng mười bốn phi pháp này giáo hóa đồ chúng... đọa vào địa ngục A-tỳ trong một kiếp. Nay Ưu-ba-ly, mười bốn việc này gọi là phá Tăng, tùy dùng một việc trong mười bốn việc này đều gọi là phá tăng.

Tỳ kheo ở trong phi pháp khởi tưởng là phi pháp, trong nhân duyên phá Tăng khởi phi pháp kiến biết việc phá Tăng là phi pháp, nếu dùng tâm này phá Tăng thì phạm tội nghịch. Tỳ kheo ở trong phi pháp khởi tưởng là phi pháp, trong nhân duyên phá Tăng sanh nghi, dùng tâm này phá Tăng cũng phạm tội nghịch.

Tỳ kheo ở trong phi pháp khởi tưởng là pháp, trong nhân duyên phá Tăng khởi cái thấy biết cho là pháp thì người này không phạm tội nghịch. Tỳ kheo ở trong phi pháp khởi tưởng là pháp, trong nhân duyên phá Tăng sanh nghi thì người này không phạm tội nghịch”.

Trưởng lão Ưu-ba-ly lại hỏi: “Thế tôn, thế nào gọi là hòa hợp Tăng?”, Phật nói: “Đối với mười bốn việc phá Tăng trên, nếu đoạn trừ được thì gọi là hòa hợp Tăng, tức là phi pháp nói là phi pháp, pháp nói là pháp, phi luật nói là phi luật, luật nói là luật, phạm nói là phạm, không phạm nói là không phạm, tội khinh nói là tội khinh, tội trọng nói là tội trọng, tội Vô tàn nói là Vô tàn, tội Hữu tàn nói là Hữu tàn, pháp thường sở hành nói là pháp thường sở hành, không phải pháp thường sở hành nói là không phải pháp thường sở hành, phi thuyết nói là phi thuyết, thuyết nói là thuyết.

Nếu Tỳ kheo phi pháp nói là phi pháp, pháp nói là phi pháp rồi dùng lời này để giáo hóa đồ chúng, chiết phục đồ chúng, làm cho Tăng bị phá được hòa hợp trở lại thì Tỳ kheo này vĩnh viễn được thọ phước

lạc trên cõi trời. Như thế cho đến phi luật nói là luật, luật nói là phi luật, phạm nói là không phạm, không phạm nói là phạm, tội khinh nói là trọng, tội trọng nói là khinh, tội vô tàn nói là Hữu tàn, tội Hữu tàn nói là Vô tàn, pháp thường sở hành nói là không phải pháp thường sở hành, không phải pháp thường sở hành nói là pháp thường sở hành, phi thuyết nói là thuyết, thuyết nói là phi thuyết. Nếu Tỳ kheo dùng mười bốn việc này để giáo hóa đồ chúng... thì Tỳ kheo này vĩnh viễn được thọ thiên lạc. Tỳ kheo nào tùy dùng một trong mười bốn việc này để làm cho Tăng hòa hợp thì Tỳ kheo ấy vĩnh viễn được thọ thiên lạc.

Này Ưu-ba-ly, một Tỳ kheo không thể phá hòa hợp Tăng, cho đến hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám Tỳ kheo cũng không thể phá hòa hợp Tăng. Phải ít nhất chín Tỳ kheo thanh tịnh đồng kiến mới có thể phá hòa hợp Tăng. Này Ưu-ba-ly, một Tỳ kheo ni cho đến chín Tỳ kheo ni thanh tịnh đồng kiến cũng không thể phá hòa hợp Tăng. Như thế một Thức-xoa-ma-na, một Sa di, một Sa-di-ni, một người xuất gia, một xuất gia ni... cho đến chín người thanh tịnh đồng kiến cũng đều không thể phá hòa hợp Tăng. Này Ưu-ba-ly, có hai nhân duyên gọi là phá hòa hợp Tăng: Một là xướng nói, hai là lấy thẻ. Xướng nói là như Điều-đạt ở trong Tăng xướng nói Ba-lần câu: “Ta là Điều-đạt nay ở trong Tăng nói có năm pháp như sau...”; lấy thẻ là như Điều-đạt xướng lần thứ nhất xong, tự mình và bốn bạn đảnh đứng lên lấy thẻ...”.

Trưởng lão Ưu-ba-ly lại hỏi: “Thế tôn, Tỳ kheo bị tấn xuất có thể phá Tăng không, người tùy thuận Tỳ kheo bị tấn, người trợ giúp người tùy thuận Tỳ kheo bị tấn; hoặc Tỳ kheo làm pháp tấn, người tùy thuận Tỳ kheo làm pháp tấn, người trợ giúp người tùy thuận Tỳ kheo làm pháp tấn; hoặc Tỳ kheo đại Trưởng lão, người tùy thuận Tỳ kheo đại Trưởng lão, người trợ giúp Tỳ kheo đại Trưởng lão... đều có thể phá Tăng không?”, Phật nói: “Tất cả các Tỳ kheo đều có thể phá Tăng, trừ Tỳ kheo bị tấn”.

II. PHÁP TẠP:

1. Hai Mươi Pháp Táp Đầu:

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo dùng cây gỗ cọ xát thân, các cư sĩ thấy liền quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại dùng cây gỗ cọ xát thân, giống như vua, Đại-thần”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được dùng cây gỗ cọ xát thân, nếu dùng thì phạm Đột-kiết-la”. Các Tỳ kheo lại dùng miếng gỗ tròn cọ xát thân, Phật bảo: “Từ

nay không được dùng miếng gỗ tròn cạo sát thân, nếu dùng thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Lục quần Tỳ kheo khi tắm dùng dao cạo cạo lông trên người, các cư sĩ thấy liền quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại dùng dao cạo cạo lông trên người, giống như vua, Đại-thần”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo : “Từ nay khi tắm không được dùng dao cạo cạo lông trên người, nếu cố ý làm thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó có Tỳ kheo tên là Cương kỳ la, trên người có nhiều lông, khi tắm xong, nước dính trên lông làm cho y bị ẩm ướt nên mục rách, thân thể hôi hám, nên đến bạch Phật xin được cạo lông, Phật cho.

Lúc đó Lục quần Tỳ kheo dùng hương xoa thân, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại dùng hương xoa thân, giống như vua đại thần”, Phật bảo: “Từ nay không cho dùng hương xoa thân, nếu dùng thì phạm Đột-kiết-la”. Sau đó Lục quần Tỳ kheo lại dùng lòng bàn tay cạo sát thân, các cư sĩ thấy liền quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại dùng lòng bàn tay cạo sát thân như vua đại thần”, Phật bảo: “Từ nay không được dùng lòng bàn tay cạo sát thân, nếu dùng thì phạm Đột-kiết-la”. Chưởng có hai là lòng bàn tay và lòng bàn chân, dùng lòng bàn tay cạo sát thân thì phạm Đột-kiết-la, dùng lòng bàn chân cạo sát thân cũng phạm Đột-kiết-la.

Lúc đó Lục quần Tỳ kheo đến chỗ cây cột để cạo sát thân, Phật bảo: “Từ nay không được đến chỗ cây cột để cạo sát thân, nếu làm như thế thì phạm Đột-kiết-la”. Sau đó Lục quần Tỳ kheo lại đến bên vách cạo sát thân, Phật bảo: “Từ nay không được đến bên vách cạo sát thân, nếu làm như thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Ca-tỳ-la-vệ, lúc đó Thích Ma-nam thỉnh Phật và Tăng vào ngày mai thọ thực, Phật im lặng nhận lời, cư sĩ biết Phật đã nhận lời liền dẫn lễ Phật hữu nhiễu rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trải tòa rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Phật và Tăng đi đến nhà cư sĩ, do các Tỳ kheo trước đó dùng dầu xoa chân, nên khi đi do nước này nhiều bụi đất đã bám vào chân Tỳ kheo . Đến nơi cư sĩ và vợ cư sĩ dẫn lễ hai tay chạm vào chân Tỳ kheo, làm lễ rồi rửa tay lấy bát sốt thức ăn cho Tỳ kheo, có Tỳ kheo nói: “Hãy rửa tay trước rồi mới lấy bát”, vợ cư sĩ nói: “Đã rửa tay rồi, nếu các thầy không dùng dầu xoa chân trước khi đến đây thì có lỗi gì”. Do Phật nghe thấy việc này nên

sau khi thọ thực xong trở về trú xứ, nhóm họ Tỳ kheo tặng bảo các Tỳ kheo rằng: “Từ nay không được dùng dầu xoa chân khi vào nhà bạch y, nếu làm như thế thì phạm Đột-kiết-la. Nếu chân có gẻ nên xoa dầu thì không phạm”.

Lúc đó Lục quần Tỳ kheo dùng dầu xoa trên đầu, các cư sĩ quả trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại dùng dầu xoa trên đầu giống như bạch y”, Phật bảo: “Từ nay không được dùng dầu xoa trên đầu, nếu làm như thế thì phạm Đột-kiết-la. Nếu mới cạo tóc, đau nhức đầu ở trong phòng xoa dầu thì không phạm”.

Lục quần Tỳ kheo lại trang điểm mặt mày, các cư sĩ quả trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại trang điểm mặt mày như vua đại thần”, Phật bảo: “Từ nay không được trang điểm mặt mày, nếu làm thì phạm Đột-kiết-la”.

Lục quần Tỳ kheo lại dùng đồ trang điểm vẽ mắt, các cư sĩ quả trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại vẽ mắt như vua đại thần”, Phật bảo: “Từ nay không được dùng đồ trang điểm vẽ mắt, nếu vẽ thì phạm Đột-kiết-la”. Vẽ mắt có năm cách: Một là vẽ màu đen, hai là vẽ màu xanh, ba là vẽ đủ màu, bốn là vẽ hoa, năm là vẽ bằng nhựa cây. Nếu vẽ mắt để trị bệnh thì không phạm.

Lục quần Tỳ kheo cột sợi tơ đủ màu nơi cổ tay, các cư sĩ quả trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại cột sợi tơ đủ màu nơi cổ tay như vua đại thần”, Phật bảo: “Từ nay không được cột sợi tơ đủ màu nơi cổ tay, nếu làm như thế thì phạm Đột-kiết-la”. Lục quần Tỳ kheo lại dùng dây tơ lụa quấn dưới nách, các cư sĩ quả trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại dùng dây tơ lụa quấn dưới nách như Bà-la-môn”, Phật bảo: “Từ nay không được dùng dây tơ lụa quấn dưới nách, nếu làm thì phạm Đột-kiết-la”. Lục quần Tỳ kheo lại cất chứa đồ trang sức, các cư sĩ quả trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại cất chứa đồ trang sức để trang sức trên người như vua đại thần”, Phật bảo: “Từ nay không được cất chứa đồ trang sức để tự trang sức, nếu cất chứa thì phạm Đột-kiết-la”. Như thế cho đến các đồ trang sức như vòng đeo nơi cổ tay, cánh tay, nhẫn, chuỗi ngọc, vòng xuyên, khoen tai bằng vàng bạc... Phật đều không cho cất chứa để tự trang sức, nếu cất chứa đều phạm Đột-kiết-la.

Trưởng lão Bạc đề lúc còn là bạch y thường đeo khoen tai bằng lá Bồ-đào, do tập khí cũ nên sau khi xuất gia vẫn còn đeo, các cư sĩ quả trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại đeo khoen tai bằng lá Bồ-đào như vua đại thần”, Phật bảo: “Từ nay không

được đeo khoen tai bằng lá Bồ-đào, nếu đeo thì phạm Đột-kiết-la”. Như thế cho đến đeo khoen tai bằng dây cỏ, trâm cỏ, lá cây, bông tai... đều phạm Đột-kiết-la.

Lục quần Tỳ kheo cất giữ vật báu để đính trên đầu tóc, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại cất giữ vật báu để đính trên đầu tóc như vua đại thần”, Phật bảo: “Từ nay không được cất giữ vật báu để đính trên đầu tóc, nếu làm như thế thì phạm Đột-kiết-la”. Lục quần Tỳ kheo thoa chà móng tay móng chân cho trắng đẹp, Phật bảo: “Từ nay không được thoa chà móng tay móng chân cho trắng đẹp, nếu làm như thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó các Tỳ kheo vào thành khất thực được cúng trái Am-la và canh trái Am-la, Tỳ kheo nói: “Phật chưa cho chúng tôi thọ trái Am-la và canh trái Am-la”, liền bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay cho thọ trái Am-la và canh trái Am-la”.

Phật tại thành Vương xá, vua Bình sa có cây Am-la thường ra trái, vua tín kính Phật pháp nên hỏi các Tỳ kheo có dùng được trái Am-la hay không, các Tỳ kheo đáp là dùng được, vua nói: “Các thầy hãy đến lấy trái Am-la từ cây này về ăn”. Do người giữ vườn cây không tín kính Phật pháp nên hái trái chín vàng ngon ngọt dâng cho vua, còn trái non hoặc bị dập hoặc bị chim sâu mổ ăn rụng xuống thì đem cho các Tỳ kheo. Lúc đó Lục quần Tỳ kheo đến chọn lấy trái chín vàng ngon rồi bảo người giữ vườn cây: “Hãy trao cho chúng tôi”, người giữ vườn cây nói: “Các thầy đã lấy rồi, cần gì trao nữa”. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi các Lục quần Tỳ kheo: “Các thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thưa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại tự xúc chạm trước rồi mới bảo tịnh nhơn trao cho. Từ nay nếu Tỳ kheo tự tay chạm trái Am-la trước rồi mới bảo tịnh nhơn trao cho thì không được ăn, nếu ăn thì phạm Đột-kiết-la. Tất cả loại trái cây khác cũng giống như trái Am-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó vua Ba-tư-nặc ở nước Kiền-tát-la sai sứ đến chỗ vua Bình sa, khen ngợi vua Ba-tư-nặc như sau: “Vua chúng tôi có nhiều phước đức, trong bốn cái bình tự nhiên đầy sữa nay đem dâng biếu vua; trong cái lu đựng tám đấu mỗi ngày tự nhiên đầy ắp gạo ngon, nay đem dâng biếu vua”, vua Bình sa cũng tự khen ngợi nước mình: “Nước tôi có cây Am-la thường ra trái ngon ngọt, trái rơi cây của cư sĩ Thọ đề lại sanh ra vải kỳ diệu”, nói rồi liền sai sứ đến bảo người

giữ vườn cây hái trái Am-la mang đến. Người giữ vườn cây này suy nghĩ: “Do nhân duyên Sa-môn lấy trái này để Thế tôn chế ngăn các Tỳ kheo ăn trái Am-la”, nghĩ rồi liền nói với sứ giả: “Trái Am-la đã có, các Sa-môn Thích tử đã lấy ăn trước hết rồi”, sứ giả trở về tâu lại, vua nghe rồi nói rằng: “Ta cũng biết không phải lúc có trái, nếu còn được bao nhiêu thì nên hái đưa cho sứ giả nước kia biết được hình dạng trái Am-la như thế nào”, người giữ vườn cây liền hái vài trái đem dâng vua. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi quở trách các Tỳ kheo: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại thường ăn trái Am-la khiến cho vua quán đảnh khi cần sai sứ đến lấy thì không có”, quở trách rồi bảo rằng: “Từ nay không được thường đến lấy trái Am-la ăn, nếu đến lấy ăn thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo vào thành khất thực được cúng canh trái Am-la, nghi không dám thọ, Phật bảo: “Nếu không xin mà thí chủ tự cho thì được thọ”.

Tại nước Kiều-tát-la có một trú xứ, Tăng được cúng nhiều trái cây, các Tỳ kheo không biết làm sao đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Nên dùng năm cách tác tịnh rồi mới ăn, năm cách tác tịnh là: Hỏa tịnh (tác tịnh bằng lửa), đao tịnh (tác tịnh bằng đao), chảo tịnh (tác tịnh bằng móng tay), Anh vũ tịnh (tác tịnh từ chim mổ ăn), tử bất sanh tịnh (tác tịnh từ hạt không nảy mầm).

Phật tại nước Sô-ma, lúc đó đệ tử cọng hành của Trưởng lão A-nalạt bị bệnh khô miệng, thầy thuốc bảo ngậm trái A-ma-lặc thì miệng mới lành, liền bạch Phật, Phật bảo: “Cho Tỳ kheo bị bệnh khô miệng được ngậm trái A-ma-lặc”.

Tại nước Kiều-tát-la có một trú xứ chư Tăng được cúng trái cây, thọ từ tịnh hơn nhưng chưa tác tịnh, các Tỳ kheo không biết làm sao đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Nên ăn phần thịt của trái, đừng ăn hạt”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó cư sĩ Thọ đề được một thương nhân từ biển về tặng cho khúc gỗ chiên đàn. Cư sĩ này rất giàu có, các vật báu như vàng bạc... nhiều vô lượng nên khi được tặng khúc gỗ chiên đàn, không vừa ý lắm. Ông sai người làm thành cái bát chiên đàn, bỏ trong cái dây cột treo trên cọc ngà voi và nói rằng: “Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào không dùng thang, khí tượng mà lấy được thì bát này thuộc về người đó”. Lúc đó tôn giả Phú-lâu-na Ca điếp nghe được tin này liền đến hỏi cư sĩ Thọ đề: “Ông làm cái bát chiên đàn cho ta phải

không?”, đáp: “Tôi làm thành cái bát chiên đàn, bỏ trong cái đũa cột treo trên cọc ngà voi và nói rằng: “Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào không dùng thang, khí trượng mà lấy được thì bát này thuộc về người đó”, tôn giả nghe rồi liền suy nghĩ: “Cư sĩ này muốn thấy thần thông lực”, liền lắc đầu bỏ đi. Lục sư ngoại đạo là Ma-già-lê-câu-xa-tử, San xa-da-tỳ-la-đồ tử, Ni-kiền-đà-nhã-đề-tử, Ca-câu-đà-Ca-chiên-diên, A-kỳ-đà-súy-xá Khâm-bà-la đều tưởng cư sĩ Thọ đề làm bát chiên đàn cho mình nên lần lượt đến hỏi và cư sĩ Thọ đề cũng đáp giống như trên. Tất cả nghe rồi đều suy nghĩ: “Cư sĩ này muốn thấy thần thông lực”, liền lắc đầu bỏ đi. Lúc đó Trưởng lão Tân-đầu-lô-phả-la-đọa nghe tin này liền đến chỗ Mục-liên nói: “Trưởng lão biết không, cư sĩ Thọ đề làm cái bát chiên đàn... thì bát này thuộc về người đó”, Mục-liên nói: “Thầy là bậc nhất trong các bậc Sư tử hống nên đến đó lấy bát”. Sáng hôm sau, Trưởng lão Tân-đầu-lô-phả-la-đọa đắp y mang bát với bốn oai nghi trang nghiêm đi đến nhà cư sĩ Thọ đề, cư sĩ này vừa nhìn thấy Trưởng lão liền suy nghĩ: “Tỳ kheo này oai nghi thanh tịnh chắc có thể lấy được bát”, nghĩ rồi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu chấp tay bạch Trưởng lão: “Thiện lai Trưởng lão, đã lâu không thấy đến, xin mời thầy ngồi”, Trưởng lão ngồi xong liền hỏi: “Ông thật đã làm thành cái bát chiên đàn, bỏ trong cái đũa cột treo trên cọc ngà voi và nói rằng: “Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào không dùng thang, khí trượng mà lấy được thì bát này thuộc về người đó” phải không?”, đáp: “Thật vậy thưa Trưởng lão”, Trưởng lão liền nhập định, ngồi ngay tại tòa duỗi cánh tay ra lấy bát xuống cho cư sĩ xem, cư sĩ bạch rằng: “Như con đã nói, bát này thuộc về thầy. Xin hãy đưa bát cho con”, cư sĩ cầm lấy bát vào trong nhà đựng đầy cơm và thức ăn thơm ngon đem ra dâng cúng Trưởng lão. Thọ thực xong, Trưởng lão mang bát về trong tinh xá khoe với các Tỳ kheo, các Tỳ kheo hỏi từ đâu mà có, Trưởng lão liền đem việc trên kể lại. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi Trưởng lão Tân-đầu-lô-phả-la-đọa: “Thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thưa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại dùng bát gỗ của ngoại đạo lửa thề và ở trước người chưa thọ đại giới hiển bày Thánh pháp hơn người”, quở trách rồi bảo rằng: “Thầy trọn đời không được ở cõi Diêm-phù-đề này”. Tân-đầu-lô-phả-la-đọa nghe Phật dạy rồi liền đánh lễ Phật hữu nhiều rồi trở về phòng mình, giao lại ngoại cụ của Tăng rồi nhập định, ẩn mất ở cõi Diêm-phù-đề và hiện thân ở cõi

Cù-da-ni. Tại nơi đây Trưởng lão thuyết pháp giáo hóa cho Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, xây dựng Tăng phường độ rất nhiều đệ tử cọng hành (xuất gia) và đệ tử cận hành (tại gia). Sau khi Trưởng lão đi không lâu, Phật do nhân duyên này nhóm Tỳ kheo tặng bảo các Tỳ kheo rằng: “Từ nay không cho Tỳ kheo cất giữ tám loại bát, đó là bát vàng, bát bạc, bát lưu ly, bát ma ni, bát đồng, bát bạch lapis, bát gỗ và bát đá. Nếu cất giữ thì phạm Đột-kiết-la. Các thầy chỉ được thọ trì hai loại bát, đó là bát sắt và bát gốm sứ”. Bát gốm sứ dễ bể nên Phật bảo trám lại rồi dùng. Lúc đó Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì trám bát, Phật nói: “Nên dùng cỏ Sô-ma, Kiếp-bối... để trám”, do nước này khí trời nóng bức nên ở chỗ trám sanh trùng, Phật bảo: “Nên tháo ra đem phơi rồi trám lại”, các Tỳ kheo mỗi ngày tháo ra phơi rồi trám lại rất cực nhọc nên có một Tỳ kheo vốn là thọ đức đồng thấy vậy liền đến bạch Phật: “Thế tôn cho chúng con được dùng sắt hoặc đồng để trám bát”, Phật liền cho dùng sắt hoặc đồng để trám bát.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một Tỳ kheo do tâm dục khởi nên tự đoạn nam căn, đau đớn suýt chết, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy hãy nhìn người ngu si này, cái nên đoạn lại không đoạn mà đoạn cái khác. Cái nên đoạn chính là tham dục, sân hận và ngu si”, quả trách rồi bảo rằng: “Từ nay không được đoạn nam căn, nếu đoạn thì phạm Thâu-lan-giá”.

Có Tỳ kheo do làm nhà tắm nên chặt cây làm củi, rấn độc từ cây mục bò ra cắn vào ngón tay của Tỳ kheo, Tỳ kheo suy nghĩ: “Chất độc này sẽ vào thân”, nghĩ rồi liền tự chặt ngón tay. Cư sĩ thấy Tỳ kheo này liền nói: “Sa-môn Thích tử cũng có người thiếu ngón tay”, có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tặng rồi quả trách Tỳ kheo này: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại tự chặt ngón tay, nếu tự chặt thì phạm Đột-kiết-la. Từ nay nếu gặp nhân duyên như vậy thì nên dùng dây buộc vào chỗ bị rấn cắn, rồi dùng dao chích cho máu độc chảy ra ngoài”.

Lúc đó Lục quần Tỳ kheo đi xem ca múa hát xướng, các cư sĩ quả trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại đi xem ca múa hát xướng, như vua đại thần”. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tặng rồi hỏi Lục quần Tỳ kheo: “Các thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thưa Thế tôn”, Phật liền quả trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại đi

xem ca múa hát xướng, nếu đi xem thì phạm Đột-kiết-la”. Lục quần Tỳ kheo lại tự ca múa, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại tự ca múa như bạch y”, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo không được tự ca múa, nếu tự ca múa thì phạm Đột-kiết-la. Ca múa có năm lỗi: Một là tự tâm tham đắm, hai là khiến người khác tham đắm, ba, bốn là một mình khởi nhiều giác quán, năm là thường bị tham dục che lấp tâm”. Các Tỳ kheo trẻ nghe rồi học theo, học theo rồi thường khởi tâm tham dục liền phản giới hoàn tục. Lúc đó có Tỳ kheo Bạt đề là bậc nhất về tán tụng vì tiếng tốt nên đến bạch Phật: “Cúi xin Thế tôn cho con tán tụng lớn tiếng”, Phật nói: “Cho thầy được tán tụng lớn tiếng vì tán tụng có năm lợi ích: Một là thân thể không mệt mỏi, hai là không quên điều đã ghi nhớ, ba là tâm không nhàm chán, bốn là âm thanh không hoại, năm là nói lời dễ hiểu. Lại có năm lợi ích: Một là thân không mệt mỏi, hai là không quên điều đã ghi nhớ, ba là tâm không biếng nhác, bốn là âm thanh không hoại, năm là chư thiên nghe tán tụng tâm sanh hoan hỉ”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo ăn cơm trong bát xong, để bát ở chỗ đất ẩm ướt nên bát bị hư hoại, Phật bảo: “Từ nay cho Tỳ kheo dùng vải cũ lót dưới bát”, do nước này khí trời nóng nên vải cũ sanh trùng, Phật bảo: “Nên làm vật để lót dưới bát”. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì làm, Phật nói: “Nên dùng bạch lap, chì thiết để làm vật lót dưới bát”, làm xong vẫn sanh trùng, Phật nói: “Nên làm cái trạn để cất bát”, làm xong cất bát gồm sứ trên cái trạn, bát rơi xuống bể, Phật bảo cất bát vào trong rương tráp, bát trần để trong tráp xúc chạm ra tiếng, Phật bảo dùng vải cũ bọc lại rồi mới bỏ vào trong tráp.

Lúc đó Trưởng lão Nghi-ly-việt rửa bát gồm sứ để dưới ánh nắng, do nắng thiêu đốt nên có nước dơ chảy ra. Trưởng lão liền nói với các Tỳ kheo : “Bát gồm sứ không sạch, có chất dơ Tỳ kheo không nên dùng để ăn”, các Tỳ kheo không biết làm sao đem việc này bạch Phật, Phật hỏi rõ rồi bảo các Tỳ kheo : “Từ nay khi rửa bát gồm sứ xong, không được để dưới ánh nắng bị nắng nóng thiêu đốt, nếu để dưới ánh nắng thì phạm Đột-kiết-la”.

Lúc đó có Tỳ kheo đem tấm vải quý giá giặt sạch xong rồi, muốn cắt rọc để may thành y, do không có dao kéo nên dùng răng cắn rồi cùng với một Tỳ kheo khác kéo vải để xé ra. Do nhân duyên này tấm vải bị xé rách ngang rách dọc không thể may thành y, Phật bảo: “Từ nay cho chứa dao kéo để cắt rọc vải”. Lúc đó Tỳ kheo dùng lông gà, lông chim để may y, may xong y bị rách và co rút lại, Phật bảo: “Cho

dùng hai loại kim: Kim sắt và kim đồng có mũi nhọn để may”. Các Tỳ kheo đặt vải trên đầu gối để may nên y bị nhăn, Phật bảo nên trải dưới đất, khi trải dưới đất, vải dính đầy đất, Phật bảo nên tô trét đất cho bằng phẳng rồi trải trên đất may, trét đất rồi trải lên may cũng không thẳng, Phật bảo dùng dây căng vải ra, căng vải ra rồi may cũng không thẳng, Phật bảo khắc cây làm dùi cắm xuống để căng vải ra rồi may. Khi may đưa kim may tới rất khó, đầu ngón tay bị thương, Phật bảo quấn bọc đầu ngón tay lại; những vật dụng dùng để may, mỗi người để mỗi nơi rất khó kiếm, Phật bảo dùng vật đựng rồi để tại một chỗ. Khi may y, thành viên y dễ bị rách, Phật bảo nên may hai lớp viên. Các Tỳ kheo đem y căng ở bên ngoài bị mát, Phật bảo nên cuộn xếp lại, khi cuộn xếp y lại bung ra, Phật bảo nên dùng dây buộc lại. Lúc đó gặp trời mưa gió làm dơ y, Phật bảo nên đem cất ở chỗ có ngăn che, các Tỳ kheo đem để dưới đất ở chỗ có ngăn che thì bị trùng cắn làm hư rách y, Phật bảo nên đập giũ.

Phật ở thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo dùng gương soi mặt, Phật bảo: “Không được dùng gương soi mặt, nếu dùng thì phạm Đột-kiết-la”. Lục quần Tỳ kheo lại soi mặt vào trong bát hay trong nước, Phật bảo: “Soi mặt vào trong bát hay trong nước đều phạm Đột-kiết-la, nếu mặt có mụn nhọt, soi thì không phạm”.

Phật tại thành Vương xá, Lục quần Tỳ kheo dùng lược chải đầu, Phật bảo: “Không được dùng lược chải đầu, nếu dùng thì phạm Đột-kiết-la”, Lục quần Tỳ kheo lại dùng bàn chải chải đầu, Phật bảo: “Nếu dùng bàn chải chải đầu cũng phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, Lục quần Tỳ kheo chữa chút tóc trên đỉnh đầu, Phật bảo: “Không được chữa tóc, nếu chữa tóc thì phạm Đột-kiết-la”. Lục quần Tỳ kheo chữa tóc rồi quấn lại, Phật bảo: “Không được chữa rồi quấn lại, nếu làm như vậy phạm Đột-kiết-la”. Lục quần Tỳ kheo chữa tóc để cho dài, Phật bảo: “Không được chữa tóc để dài, nếu làm như thế phạm Đột-kiết-la; nếu là Tỳ kheo A-lan-nhã thì được để dài chừng hai tấc, không phạm”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo bệnh ghẻ lác... yêu cầu thầy thuốc Kỳ-bà trị bệnh, Kỳ-bà nói: “Vào nhà tắm tắm rửa thì lành bệnh”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Cho vào nhà tắm tắm, Tắm có năm công đức: Một là trừ dơ, hai là thân sạch, Ba là trừ bệnh nóng lạnh nơi thân, bốn là trừ gió, năm là được an ổn”. Lúc đó trong nhà tắm không có vật lót ngồi, Phật bảo nên làm vật lót ngồi. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật lấy vật gì làm, Phật bảo nên dùng cây gỗ,

gạch đá làm. Lúc đó đất bùn trong nhà tắm chảy ra, Phật bảo nên làm ghế ngồi, Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật lấy vật gì làm, Phật bảo nên dùng cây gỗ, gạch đá làm. Lúc đó trong nhà tắm không có bếp lò, Phật bảo nên để bếp lò; do đứt một lần củi vào trong bếp lò nên Tỳ kheo đến tắm sau thì lửa đã tàn, Phật bảo nên trừ lượng mà đứt củi vào. Lúc đó đứt củi dài dễ rớt ra ngoài, dùng tay cầm thì bị bỏng tay, Phật bảo nên dùng cái gấp để gấp củi rớt; lúc gấp củi rớt ra ngoài, Tỳ kheo do không có tóc nên đầu bị nóng rát, Phật bảo nên dùng vải ướt phủ lên đầu.

Lúc đó các Tỳ kheo cần dùng đất để chà rửa, Phật bảo nên dùng đồ đựng đất; cần dùng nước, Phật bảo nên dùng đồ đựng nước. Đồ đựng quá nhỏ, Phật bảo nên dùng lu, vại đựng đầy nước; các Tỳ kheo để lu nước gần bên bếp lò, củi rớt xuống làm bể lu, Phật bảo nên để gần vách, làm bục gỗ lót ở dưới. Lu nước quá cao có Tỳ kheo lấy nước không tới, Phật bảo không được để quá cao, nên để khoảng ngang vai là vừa. Lúc đó làm nhà tắm không có cửa nên gió vào, Phật bảo nên làm cửa; không có cửa sổ, Phật bảo nên làm cửa sổ, không có lỗ thông khói nên bếp lò để trong nhà tắm xông khói đen, Phật bảo nên làm lỗ thông khói.

Có Tỳ kheo dùng tháo đậu, đất để chà rửa do nóng ẩm nên trong nhà tắm trùng sanh, Phật bảo nên quét rửa cho sạch. Trong nhà tắm đọng nhiều nước Phật bảo nên thoát nước ra, các Tỳ kheo khi làm thoát nước ra liền ói mưa hoặc bị bệnh, Phật bảo nên làm lỗ thoát nước. Làm lỗ thoát nước xong, có rắn rít bò cạp trong lỗ này bò ra cắn Tỳ kheo, Phật bảo nên dùng vật đậy miệng lỗ thoát nước. Các Tỳ kheo tắm xong bỏ đi không dọn dẹp hết vật dụng nên bị sấy lửa thiêu rụi nhà tắm, Phật bảo: “Tỳ kheo tắm xong nên thu dọn hết vật dụng, dập tắt bếp lò, đóng cửa lại rồi mới đi”.

Phật tại nước Duy da ly, có một trưởng giả tên là Đại danh Lê xương rất giàu có, nhiều ruộng vườn nhà cửa và có thế lực. Tỳ kheo Ca-lưu-la-đề-xá là bạn thâm giao của trưởng giả thường qua lại với nhau, lúc đó vào giờ Ngọ, Ca-lưu-la-đề-xá đắp y mang bát, cầm tọa cụ đến nhà trưởng giả, trưởng giả từ xa thấy Tỳ kheo liền nói thiện lai rồi mời ngồi. Tỳ kheo nói với trưởng giả: “Hôm nay ông nên đến chỗ Thế tôn bạch rằng: “Tỳ kheo làm việc phi phạm hạnh thì như thế nào, Tỳ kheo Đà-phiêu đã làm việc phi phạm hạnh với vợ con”, Đại danh Lê xương nói: “Nói như thế tức là đem tội không căn cứ vu báng cho Tỳ kheo thanh tịnh”, Ca-lưu-la-đề-xá nói: “Nếu ông không đến bạch Phật như vậy thì tôi sẽ không qua lại nói chuyện với ông, cũng không vào nhà

ông nữa”. Đại danh Lê xương vì thương mến người bạn thâm giao này nên suy nghĩ: “Nếu ta không làm theo lời thì Tỳ kheo sẽ không qua lại nói chuyện với ta, cũng không vào nhà ta nữa”, nghĩ rồi liền nhận lời và đi đến chỗ Phật bạch Phật rằng: “Thế tôn, Tỳ kheo làm việc phi phạm hạnh thì như thế nào, Tỳ kheo Đà-phiêu đã làm việc phi phạm hạnh với vợ con”, Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy hãy tác pháp yết ma phú bát cho Đại danh Lê xương, tất cả Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni đều không được đến nhà Đại danh Lê xương thọ thực. Nếu có người nào giống như thế tăng cũng nên cho yết ma phú bát”. Tác pháp yết ma phú bát như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ kheo trong Tăng xưng rằng:

Đại-đức tăng lắng nghe, Đại danh Lê xương này đem tội Ba-la-di không căn cứ vu báng cho Tỳ kheo Đà-phiêu phạm hạnh thanh tịnh. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay tác pháp yết ma phú bát cho Đại danh Lê xương, tất cả Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni đều không được đến nhà Đại danh Lê xương thọ thực. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhị-yết-ma cho đến câu Tăng đã tác yết ma phú bát cho Đại danh Lê xương xong rồi, Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Lúc đó các Tỳ kheo suy nghĩ: “Tăng đã tác pháp yết ma phú bát cho Đại danh Lê xương, tất cả Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni đều không được đến nhà Đại danh Lê xương thọ thực. Ai có thể đến nói cho Đại danh Lê xương biết việc này. Trưởng lão A-nan là thị giả của Phật, ở trong chúng được Phật khen là bậc phạm hạnh thanh tịnh, Trưởng lão có thể đến nói cho Đại danh Lê xương biết Tăng đã tác pháp yết ma phú bát cho Đại danh Lê xương, tất cả Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni đều không được đến nhà Đại danh Lê xương thọ thực”, nghĩ rồi các Tỳ kheo liền đến chỗ A-nan, đánh lễ rồi bạch rằng: “Trưởng lão, Tăng đã tác yết ma phú bát cho Đại danh Lê xương xong rồi, chúng tôi nghĩ chỉ có Trưởng lão ở trong chúng được Phật khen ngợi là bậc phạm hạnh thanh tịnh mới có thể đến nói cho Đại danh Lê xương biết Tăng đã tác pháp yết ma phú bát cho ông ta rồi”, A-nan im lặng nhận lời, các Tỳ kheo biết Trưởng lão đã nhận lời liền đánh lễ hữu nhiễu rồi đi. Sáng hôm sau vào giờ ngọ, A-nan đắp y mang bát đến nhà của Đại danh Lê xương, trưởng giả từ xa trông thấy A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu chấp tay bạch rằng: “Thiện lai Trưởng lão A-nan, xin mời ngồi”, A-nan nói:

“Tôi không được phép ngồi”, trưởng giả hỏi vì sao, A-nan nói: “Tăng đã tác pháp yết ma phú bát cho Đại danh Lê xương, tất cả Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni đều không được đến nhà ông thọ thực nữa”, Đại danh Lê xương nói: “Con đã tự làm tổn mình, công đức không sanh”, A-nan nói: “Ông đã tự làm tổn mình, công đức không sanh”, Đại danh Lê xương nói: “Con nay có thể đến chỗ Phật xin tác pháp ngưỡng bát được không”, A-nan nói không được, Đại danh Lê xương nghe rồi liền ngã xuống ngất xỉu. Vợ của ông rưới nước cho tỉnh lại rồi nói với chồng: “Nếu thật có lỗi mới đau khổ, ông có lỗi gì mà đau khổ như thế”, Đại danh Lê xương suy nghĩ: “Ta không có lỗi nếu ta đến gặp Phật tự nói tội của ta là ta đã vu báng Tỳ kheo phạm hạnh thanh tịnh làm việc phi phạm hạnh”, nghĩ rồi liền đến chỗ Phật thú tội sám hối rồi bạch Phật: “Cúi xin Thế tôn cho con yết ma ngưỡng bát”, Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy hãy tác pháp yết ma ngưỡng bát cho Đại danh Lê xương”. Tác pháp yết ma như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, Đại danh Lê xương từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu chấp tay bạch Tăng: Đại-đức tăng nhớ nghĩ, con tên Đại danh Lê xương đã đem tội không căn cứ vu báng cho Tỳ kheo Đà-phiêu phạm hạnh thanh tịnh đã làm việc phi phạm hạnh. Tăng đã tác pháp yết ma phú bát cho con, tất cả Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni đều không được đến nhà con thọ thực nữa. Nay con theo Tăng xin yết ma ngưỡng bát, tất cả năm chúng đến nhà con thọ thực như trước kia. Xin Tăng thương xót cho con yết ma ngưỡng bát. (3 lần).

Một Tỳ kheo trong Tăng tác bạch yết ma như sau:

Đại-đức tăng lắng nghe, Đại danh Lê xương này đã đem tôi Ba-la-di không căn cứ vu báng cho Tỳ kheo Đà-phiêu phạm hạnh thanh tịnh đã làm việc phi phạm hạnh. Tăng đã tác yết ma phú bát cho Đại danh Lê xương, tất cả năm chúng không đến nhà ông thọ thực nữa. Đại danh Lê xương nay theo Tăng xin yết ma ngưỡng bát, tất cả năm chúng đến nhà ông thọ thực như trước kia. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay cho Đại danh Lê xương yết ma ngưỡng bát, tất cả năm chúng đến nhà ông thọ thực như trước kia. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-tứ-yết-ma cho đến câu Tăng đã chấp thuận cho Đại danh Lê xương pháp yết ma ngưỡng bát xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.



LUẬT THẬP TỤNG

QUYỂN 38

TẠP TỤNG (Tiếp Theo)

II. PHÁP TẠP (Tiếp Theo):

1. Hai Mươi Pháp Táp Đầu (Tiếp Theo):

Lúc đó Phật du hành đến nước Bà-già, ở trong già lam Tỳ-sư-lam-mật thuộc trú xứ Thất-thủ-la. Trong trú xứ này có nhà của vương tử Bồ-đà vừa xây xong ngôi nhà mới đặt tên là Cưu-ma-la, chưa có Sa-môn, Bà-la-môn nào vào ngôi trong đó. Vương tử nghe tin Phật du hành đến nước Bà-già, ở trong già lam Tỳ-sư-lam-mật thuộc trú xứ Thất-thủ-la, liền suy nghĩ: “Ta có ngôi nhà mới tên Cưu-ma-la, xây xong chưa lâu, trang hoàng xong cũng chưa lâu, chưa có Sa-môn, Bà-la-môn nào vào ngôi trong đó. Nếu Phật và Tăng vào ngôi trước, ta sẽ được lợi ích lớn, vì sao, vì Phật vào nhà ta trước, ta vào sau”, nghĩ rồi liền kêu Tát-nhã-cù-đố-lộ-ma lao đến bảo rằng: “Ta nghe tin Phật du hành đến nước Bà-già, ở trong già lam Tỳ-sư-lam-mật thuộc trú xứ Thất-thủ-la. Ta vừa xây xong ngôi nhà mới đặt tên là Cưu-ma-la, chưa có Sa-môn, Bà-la-môn nào vào ngôi trong đó. Nếu Phật và Tăng vào nhà ta trước, ta sẽ được lợi ích lớn. Vậy ông hãy đến chỗ Phật đem lời của ta bạch Phật rằng: “Thế tôn, vương tử Bồ-đà xin đánh lễ và vấn an Thế tôn, rồi bạch Phật: Vương tử Bồ-đà vừa xây xong ngôi nhà mới đặt tên là Cưu-ma-la, chưa có Sa-môn, Bà-la-môn nào vào ngôi trong đó. Nay vương tử Bồ-đà xin thỉnh Phật và Tăng đến nhà thọ thực”. Tát-nhã-cù-đố-lộ-ma lao vâng theo lời của vương tử, đến chỗ Phật, đánh lễ rồi bạch Phật: “Vương tử Bồ-đà xin đánh lễ và thăm hỏi Phật có được ít bệnh, ít nảo và được an lạc trụ không. Vương tử Bồ-đà vừa xây xong ngôi nhà mới đặt tên là Cưu-ma-la, chưa có Sa-môn, Bà-la-môn nào vào ngôi trong đó. Xin thỉnh Phật và Tăng ngày mai đến nhà thọ thực”, Phật nói: “Sẽ khiến cho vương tử thường được an lạc. Trời người thường cầu phước lạc; các loài rồng, Dạ xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-

hầu-la-già và các chúng sanh khác cũng đều cầu phước lạc”, nói xong Phật im lặng. Thấy Phật im lặng, Tát-nhã-cù-đố-lộ-ma lao đánh lễ Phật hữu nhiều rồi đi, trở về trú xứ bạch vương tử: “Sa-môn Cù đàm đã thọ vương tử thỉnh, theo ý của vương tử”. Vương tử Bồ-đà ngay trong đêm đó cho sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trải tòa ngồi, lấy vải trắng trải trên đất, trang hoàng bên trong và ngoài bậc thềm của ngôi nhà rồi bảo Tát-nhã-cù-đố-lộ-ma lao đến bạch Phật biết thời. Lúc đó Phật đắp y mang bát cùng đại chúng đi đến nhà vương tử, vương tử bảo tất cả người lớn nhỏ trong nhà đều ra đứng ngoài cổng nghinh đón Phật và Tăng. Thấy Phật đến, vương tử từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu chấp tay bạch rằng: “Thiện lai Thế tôn”, xin thỉnh Thế tôn bước lên thềm nhà, đi trên vải trắng đã trải cho chúng con được an ổn lâu dài”. Tuy nghe nhưng Phật vẫn đứng trước thềm nhà chớ không bước lên và bảo A-nan rằng: “Thầy hãy tùy pháp bảo cho vương tử biết”, A-nan bảo vương tử: “Vương tử hãy cuộn lại tấm vải trắng đã trải trên đất”, vương tử không chịu cuộn lại, A-nan nói: “Phật vì thương xót chúng sanh đời sau nên bảo vương tử cuộn tấm vải lại”. Lúc đó vương tử mới bảo người cuộn tấm vải đem cất rồi bạch Phật: “Con đã cho cuộn lại tấm vải đã trải trên đất, xin thỉnh Phật và Tăng vào nhà cho chúng con được an ổn lâu dài”, Phật liền bước lên thềm vào trong nhà trải tọa cụ ngồi trước các Tỳ kheo. Lúc đó vương tử tự tay dâng thức ăn cúng dường cho Phật và Tăng đều được no đủ, sau đó ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho vương tử được lợi hỉ rồi ra về. Về đến trú xứ, do nhân duyên này nhóm Tỳ kheo tăng rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay nếu trên đất có trải vải tốt thì không được đi trên đó, nếu đi trên đó thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, có một Bà-la-môn nhà rất giàu có, nhiều ruộng vườn nhà cửa..., chỉ thiếu một thứ là không con. Ông đã đi cầu xin tất cả thiên thần như thần cây, thần nước... nhưng rốt cuộc vẫn không có con. Có một Tỳ kheo ni thường ra vào nhà này, một hôm đến nhà thấy vợ của Bà-la-môn xuất bất tịnh, Tỳ kheo ni liền nói rằng: “Tôi từng nghe, nếu lấy vật ở chỗ có dấu chân đi của bậc A-la-hán đem giặt, rồi lấy nước đó tắm sẽ có con. Chỉ có dấu chân của Phật và đệ tử Phật, không thể là ai khác”. Vợ của Bà-la-môn nghe rồi suy nghĩ không biết nên làm cách nào để Phật vào nhà, bà nói với chồng: “Tôi từng nghe, nếu lấy vật ở chỗ có dấu chân đi của bậc A-la-hán đem giặt, rồi lấy nước đó tắm sẽ có con. Chỉ có dấu chân của Phật và đệ tử Phật, không thể là ai khác; nếu Phật vào nhà, chúng ta sẽ có con”, Bà-la-môn này

tuy không tin nhưng vì muốn có con nên nói tùy ý, người vợ nói: “Nếu vậy, ông nên đến thỉnh Phật”. Bà-la-môn này liền đến chỗ Phật, đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho Bà-la-môn được lợi hỉ rồi liền im lặng. Bà-la-môn bạch Phật: “Xin kính thỉnh Phật và Tăng ngày mai đến nhà con thọ thực”, Phật im lặng nhận lời, Bà-la-môn đánh lễ Phật hữu nhiễu rồi ra về. Ngay trong đêm đó ông lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trải tòa ngồi, dùng vải trải trên đất ra đến tận ngoài cổng rồi đến bạch Phật biết thời. Phật bảo thị giả nhận phần ăn mang về còn các Tỳ kheo đều đến nhà Bà-la-môn, nhưng khi vào nhà đều tránh không đi trên tấm vải trải đất, Bà-la-môn suy nghĩ: “Khi vào không bước lên tấm vải trải đất, nhưng khi ra ắt sẽ bước lên”. Các Tỳ kheo ngồi xong, Bà-la-môn tự tay dâng cúng các món ăn ngon cho tất cả đều được no đủ, các Tỳ kheo thâu bát, rửa tay rồi chú nguyện cho thí chủ, chú nguyện xong đứng dậy theo thứ lớp ra về, vẫn không bước lên tấm vải trải đất. Bà-la-môn trong lòng không vui nói rằng: “Các Sa-môn này là người đoạn giống, phá hạnh Bà-la-môn của ta, ta cúng dường là có mục đích mà lại không có kết quả gì”. Các Tỳ kheo về đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên. Thường pháp của Phật là khi các Tỳ kheo thọ thỉnh thực xong trở về, Phật đều hỏi thăm ăn có no đủ không; lúc đó các Tỳ kheo đều đáp là no đủ rồi đem việc trên bạch Phật, Phật đủ lời khen ngợi giới và người trì giới rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay vì thương xót chúng sanh, cho các thầy được đi trên tấm vải trải đất”. Do có nhân duyên với vợ của Bà-la-môn nên Tỳ kheo ni đến nói với bà rằng: “Trước đây Phật kết giới không cho Tỳ kheo đi trên tấm vải trải đất, nay do nhân duyên này Phật đã cho, vậy bà hãy đến thỉnh Phật lần nữa, lần này Phật và Tăng sẽ đi lên tấm vải trải đất”, người vợ này liền nói với chồng: “Trước đây Phật kết giới không cho Tỳ kheo đi trên tấm vải trải đất, nay do nhân duyên này Phật đã cho, vậy ông hãy đến thỉnh Phật lần nữa, lần này Phật và Tăng sẽ đi lên tấm vải trải đất”, Bà-la-môn tuy không vui nhưng vì muốn có con nên nói tùy ý, người vợ nói: “Nếu vậy ông hãy đến thỉnh Phật”. Bà-la-môn này liền đến chỗ Phật, đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho Bà-la-môn được lợi hỉ rồi liền im lặng. Bà-la-môn bạch Phật: “Xin kính thỉnh Phật và Tăng ngày mai đến nhà con thọ thực”, Phật im lặng nhận lời, Bà-la-môn đánh lễ Phật hữu nhiễu rồi ra về. Ngay trong đêm đó ông lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trải tòa ngồi, dùng vải trải trên đất ra đến tận ngoài cổng rồi đến bạch Phật biết thời. Lúc đó Phật đắp y mang bát cùng các

Tỳ kheo đi đến nhà Bà-la-môn, ngồi xong, Bà-la-môn tự tay dâng cúng thức ăn cho tất cả đều được no đủ rồi nghe Phật thuyết pháp, nghe xong liền hỏi Phật: “Thế tôn, nhà con sẽ sanh con phải không?”, Phật nói: “Sẽ sanh, đứa con này sẽ xuất gia, đứa thứ hai cũng xuất gia, đứa thứ ba cũng xuất gia, đứa sau cùng là tại gia”.

Sau khi Tự tứ, Phật lại du hành giáo hóa, gặp một Tỳ kheo tay cầm bát, cỏ thuốc và giày mà đi liền hỏi nguyên do, Tỳ kheo đáp: “Con không biết đứng ở đâu”, Phật bảo: “Từ nay cho cất chứa ba loại ấy: Đầy đựng bát, đầy đựng cỏ thuốc và đầy đựng giày”.

Phật ở thành Vương xá, Lục quần Tỳ kheo đối với tọa cụ đã thọ trì để ở nơi này lại đến ngủ chỗ khác, Phật bảo: “Từ nay, tọa cụ đã thọ trì không được lìa mà ngủ, nếu lìa thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, ở nước Kiều-tát-la có một trú xứ hai Tỳ kheo, một người phạm giới, một người thanh tịnh trì giới. Cả hai đều chưa gặp Phật nên cùng nhau đi gặp Phật, giữa đường đến chỗ nước có trùng, Tỳ kheo phạm giới nói với Tỳ kheo trì giới: “Chúng ta cùng uống nước”, Tỳ kheo trì giới nói: “Trong nước có trùng, không uống được”, Tỳ kheo phạm giới nói: “Nếu không uống sẽ khát mà chết, làm sao được gặp Phật nghe pháp”, Tỳ kheo trì giới nói: “Dù bị khát mà chết, tôi cũng không uống”, Tỳ kheo phạm giới liền uống, Tỳ kheo trì giới không uống nên bị khát mà chết. Tỳ kheo trì giới thác sanh lên cõi trời Đao lợi, được thân trời hoàn hảo liền đến gặp Phật, đánh lễ Phật rồi đứng một bên nghe Phật thuyết pháp và được pháp nhãn thanh tịnh, liền đánh lễ bạch Phật rằng: “Con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng làm Ưu-bà-tắc”. Phật lại thuyết pháp cho nghe rồi im lặng, Thiên tử đánh lễ rồi biến mất. Tỳ kheo phạm giới lúc đó mới đến chỗ Phật, Phật đang thuyết pháp cho đại chúng, từ xa thấy Tỳ kheo này đến liền vén y Uất-đa-la-tăng hiện bày thân kim sắc nói với Tỳ kheo này rằng: “Này người ngu si, thầy muốn thấy nhục thân của ta phải không, thầy tuy thấy được nhục thân nhưng không bằng Tỳ kheo trì giới đã đến trước và đã thấy được pháp thân của ta”, Phật liền nói kệ:

*“Tâm bất thiện quán sát,
Dù thấy cũng không kỹ,
Ngu như con thiêu thân,
Tham muốn thấy thân ta,
Nhưng sắc thân bất tinh,
Muốn thấy để làm gì ?
Bên trong mỡ máu thịt,*

*Da mỏng bọc bên ngoài,
 Người kia bị khát bức,
 Vẫn hành cung kính giới,
 Hộ giới cho đến chết,
 Thấy ta, không phải người”.*

Nói rồi bảo các Tỳ kheo : “Từ nay nếu Tỳ kheo không mang theo đầy lượt nước thì không được đi, nếu không mang theo mà đi thì phạm Đột-kiết-la. Không phạm là từ nơi này đến nơi kia trong khoảng hai mươi dặm, có nước sạch, hoặc có sông, suối”.

Lúc đó các Tỳ kheo có duyên sự phải vào tụ lạc, vì không có đầy lượt nước nên không đi, nếu không đi thì việc không thành, liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Nếu một Tỳ kheo có đầy lượt nước thì được đi cùng”. Lục quần Tỳ kheo nghe rồi liền đến nói với Tỳ kheo quen biết: “Tôi có duyên sự vào tụ lạc, có thể đi cùng với tôi không?”, Tỳ kheo này nói là không có đầy lượt nước, Lục quần nói là chúng tôi có, Tỳ kheo này bằng lòng đi chung, đến giữa đường cùng nhau tranh cãi nên khi đến chỗ gặp nước có trùng, Lục quần Tỳ kheo lượt nước uống mà không đưa cho Tỳ kheo kia lượt nước uống, Tỳ kheo này bị khát bức bách nên chết. Do nhân duyên này, Phật bảo các Tỳ kheo : “Nếu Tỳ kheo trước không có tranh cãi với nhau, không có tâm ganh ghét nhau thì được đi chung, nếu có tâm ganh ghét nhau thì không nên đi chung”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo ngồi trên cây ăn, Phật bảo: “Từ nay không được ngồi trên cây ăn, nếu ngồi ăn thì phạm Đột-kiết-la”; Lục quần Tỳ kheo lại cất chứa ghế cây, giường cây, bàn cây để ngồi ăn, Phật bảo: “Không được cất chứa ghế cây, giường cây, bàn cây để ngồi ăn, nếu ngồi ăn thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, Lục quần Tỳ kheo hai người ăn chung một bát, Phật bảo: “Tỳ kheo không được ăn chung một bát, nếu ăn chung thì phạm Đột-kiết-la. Không phạm là nếu ăn no rồi đưa cho ăn”. Lúc đó Lục quần Tỳ kheo không mặc ca sa mà ngồi ăn, Phật bảo: “Không được không mặc ca sa mà ngồi ăn, nếu không mặc mà ngồi ăn thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó Lục quần Tỳ kheo ở trần lau chùi, Phật bảo: “Không được ở trần lau chùi, nếu ở trần thì phạm Đột-kiết-la”. Lục quần Tỳ kheo khi lau chùi để lộ bày thân, Phật bảo: “Không được khi lau chùi để lộ bày thân, nếu để lộ thân thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó có hai Tỳ kheo ở trần lau chùi cho nhau, Phật bảo: “Nếu ở trần lau chùi cho nhau thì cả hai đều phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, có Tỳ kheo tên Nghi ly viết thấy trong canh đậu nhỏ có một hạt đậu còn sống liền đem gieo xuống đất, hạt đậu này sau đó nảy mầm ra lá hoa. Tỳ kheo này nói với các Tỳ kheo : “Canh đậu nhỏ bất tịnh, không nên ăn”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật hỏi Nghi ly viết: “Thầy thật có việc như thế phải không?”, đáp: “Thật có như thế thưa Thế tôn”, Phật đủ lời khen ngợi giới và người trì giới rồi bảo các Tỳ kheo: “Nếu canh chưa chín nên nấu lại, nếu đậu trước còn sống, nên tác tịnh rồi nấu”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo tác yết ma kết tịnh địa, Phật bảo: “Từ nay không cho tác yết ma kết tịnh địa, nếu làm thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo tên Ngưu-ty, ăn rồi nhai lại, các Tỳ kheo cho là ăn phi thời nên nói Tỳ kheo này ăn quá ngộ, Tỳ kheo này nghe rồi trong lòng ưu sầu không vui, bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo : “Này các Tỳ kheo, các thầy đừng cho là Tỳ kheo này ăn quá ngộ, vì sao, vì Tỳ kheo này đã năm trăm đời sanh trong loài trâu, do tập khí nhai lại nên nay tuy được sanh làm người vẫn còn nhai lại”, Phật lại bảo Tỳ kheo Ngưu-ty: “Những lúc nhai lại như vậy, thầy nên ở chỗ khuất, không nên ở trước mọi người”.

Phật tại nước Ba-già, vương tử Bồ-đà thỉnh Phật và Tăng vào ngày mai thọ thực, Phật im lặng nhận lời, cư sĩ biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ Phật hữu nhiều rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trải tòa rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Lúc đó Phật và Tăng cùng đến nhà vương tử theo thứ lớp ngồi xong rồi, do mọi người trong nhà vương tử, lớn nhỏ phần nhiều đều không tin Phật, hoặc là Bà-la-môn, hoặc là người chốn biên địa nên khi dâng cúng thức ăn đều không như pháp khiến cho một nửa vào trong bát, một nửa rớt xuống đất. Các Tỳ kheo không biết làm sao, bạch Phật, Phật nói: “Thức ăn rớt trên lá cỏ đã thọ thì được ăn; nếu rớt trên đất thì thổi đất mà ăn, nếu dính nhiều đất thì lấy nước rửa sạch rồi ăn”.

Phật tại thành Vương xá, Lục quần Tỳ kheo ăn trong bát đồng, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại ăn trong bát đồng, như Bà-la-môn”, Phật bảo: “Từ nay không được ăn trong bát đồng, nếu ăn thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó Lục quần Tỳ kheo ở chỗ rửa chân rửa chân, lại nói chuyện cùng người khác. Tỳ kheo khác thấy liền ói mửa, Phật bảo: “Từ nay không được khi đang rửa chân, nói chuyện cùng người khác, nếu nói thì phạm Đột-kiết-la”. Sau

khi Tự tứ, Phật du hành giáo hóa, gặp một Tỳ kheo tay cầm giày da mà đi, Phật hỏi nguyên do, Tỳ kheo đáp: “Giày bị mòn, chỗ giày mòn đi rất ngứa chân, lại không có vật lau chân”, Phật bảo: “Từ nay cho cất chứa vật lau chân để hết ngứa chân”.

Phật tại thành Vương xá, có thí chủ cúng quạt cho Tăng, các Tỳ kheo không thọ nói rằng: “Phật chưa cho chúng tôi thọ quạt”, liền bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay cho cất chứa quạt, Tăng được cất chứa, một người cũng được cất chứa”. Có người cúng phát trần cho Tăng, các Tỳ kheo không thọ nói rằng: “Phật chưa cho chúng tôi thọ phát trần”, liền bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay cho cất chứa phát trần, Tăng được cất chứa, một người cũng được cất chứa”. Lại có người cúng phát trần bằng lông đuôi của con trâu Ly mao, các Tỳ kheo không thọ vì không biết dùng để làm gì, liền bạch Phật, Phật bảo: “Cho thọ, dùng để phủi quét tháp Phật, tháp A-la-hán”. Lại có thí chủ cúng lá cây Đa-la cho Tăng, các Tỳ kheo không thọ nói rằng: “Phật chưa cho chúng tôi thọ lá cây Đa la”, liền bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay cho cất chứa lá cây Đa la, Tăng được cất chứa, một người cũng được cất chứa”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo tự cầm dù đi vào nhà người, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại tự cầm dù đi vào nhà người, như vua đại thần”, Phật bảo: “Từ nay không được cầm dù đi vào nhà người, nếu cầm phạm Đột-kiết-la. Không phạm là mở dù ra hoặc để ở ngoài cổng”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có hai Bà-la-môn tên là Cù-bà và Dạ-bà, do tín kính Phật nên xuất gia. Hai vị này vốn đọc tụng thông suốt bốn bộ Vệ đà của ngoại đạo, sau khi xuất gia vẫn dùng âm thanh ấy để đọc tụng kinh Phật. Thời gian sau, một người qua đời, người còn lại khi đọc tụng kinh Phật không thuộc rành, lại không có bạn khác nên trong lòng ưu sầu không vui, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay nếu dùng âm thanh đọc tụng ngoại thư để đọc tụng kinh Phật thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, có Tỳ kheo bỏ kinh luật luận để học ngoại thư, văn chương và binh pháp, xa lìa kinh Phật, Phật bảo: “Từ nay nếu Tỳ kheo bỏ kinh luật luận để học ngoại thư, văn chương và binh pháp thì phạm Đột-kiết-la”. Khi Phật chưa chế giới này, hai Trưởng lão Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên ngồi trên tòa cao thuyết pháp cho các tân Tỳ kheo và các Sa di, đồng thời dạy họ đọc tụng ngoại thư để phá luận thuyết của ngoại đạo; sau khi Phật chế giới này, hai Trưởng lão không dạy nữa. Lúc đó các Bà-la-môn nghe Sa-môn Cù đàm chế giới không

cho các đệ tử học ngoại thư, liền đến nói với các Ưu-bà-tắc: “Hãy cùng đi với chúng tôi đến chỗ Tỳ kheo”, đến nơi, các ngoại đạo này cùng các tân Tỳ kheo và các Sa di bàn luận và khiến cho các vị này không trả lời được. Sở dĩ các vị này không trả lời được vì hai lẽ: Một là mới vào đạo không lâu, hai là Phật chế giới không cho học ngoại thư. Các ngoại đạo tỏ vẻ khinh thường, nói với các cư sĩ: “Đại sư của các vị mà các vị đã cúng dường, đã tôn trọng, ngồi trên, ăn trước là như vậy hay sao”, các Ưu-bà-tắc nghe rồi trong lòng ưu sầu không vui đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay cho học ngoại thư để phá luận thuyết của ngoại đạo”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Ca-lưu-đà-di nổi lửa đốt cây cỏ, giết hại nhiều sinh vật, Phật bảo: “Từ nay không được nổi lửa đốt, nếu nổi lửa đốt, tùy giết bao nhiêu sinh vật thì phạm tội bấy nhiêu”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo khán bệnh chưa đủ năm tuổi hạ, vì người bệnh phải lìa y chỉ sư vào tụ lạc kiếm mua thuốc nhưng không được. Vị này suy nghĩ: “Phật chế giới chưa đủ năm hạ thì không được lìa y chỉ sư cho đến một đêm”, nghĩ rồi liền đến chỗ khác cầu y chỉ sư, vị thầy y chỉ này cũng bị bệnh, Tỳ kheo này suy nghĩ: “Thầy y chỉ kia bệnh, thầy y chỉ này cũng bệnh, ta phải làm sao”, liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay cho lìa y chỉ sư năm, sáu đêm không phạm”. Lục quần Tỳ kheo nghe điều này liền lìa y chỉ sư trong năm đêm, nói rằng: “Lìa y chỉ sư để khỏi phải hầu hạ”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay nếu có thầy y chỉ tốt, dù lìa y chỉ sư một đêm cũng phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ kheo không y chỉ thì ngay cả nước rửa chân của Tăng cũng không được lấy dùng”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Ca-lưu-đà-di đắp ngược y Câu chấp, các Tỳ kheo thấy liền sợ hãi, bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không được đắp ngược y Câu chấp, nếu đắp ngược thì phạm Đột-kiết-la; nếu ở trong nhà che thân thì không phạm”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có người đem y Câu chấp bên trong lót nhưng, cúng cho Trưởng lão Tu-bồ-đề. Trưởng lão không thọ nói rằng: “Phật chưa cho chúng tôi thọ y Câu chấp bên trong lót nhưng”, liền bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay cho cất chứa y Câu chấp bên trong lót nhưng, Tăng được cất chứa, một người cũng được cất chứa”. Lại có người đem y Câu chấp một nửa đã nhuộm thành sắc, một nửa chưa nhuộm thành sắc, cúng cho Trưởng lão Tu-bồ-đề, Trưởng lão không thọ nói rằng: “Phật chưa cho chúng tôi thọ y Câu chấp một nửa đã nhuộm

thành sắc, một nửa chưa nhuộm thành sắc”, liền bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay cho cát chứa y Câu chấp một nửa đã nhuộm thành sắc, một nửa chưa nhuộm thành sắc, Tăng được cát chứa, một người cũng được cát chứa”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có năm Tỳ kheo được cúng y, chiều dài năm khuỷu tay, chiều rộng ba khuỷu tay. Khi đắp y này vào tụ lạc, y dài kéo lê trên đất nên bị dơ, chân đạp lên làm một đầu y rút xuống đất, đắp không còn ngay ngắn nữa, liền bạch Phật, Phật bảo: “Cho làm dây cột vào nút, tra nút ở gần thành viền của y”. Y vẫn kéo lê trên đất bị dơ..., Phật bảo: “Cho lật ngược y lên”. Lúc đó Phật đích thân làm dây và tra nút ở cách thành viền của y khoảng bốn ngón tay, làm dây cột dài khoảng tám ngón tay. Phật bảo các Tỳ kheo nên làm giống như vậy.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo mặc Nê-hoàn tăng không cột dây lưng mà vào tụ lạc, Nê-hoàn tăng rút xuống đất, Tỳ kheo hổ thẹn, bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay mặc Nê-hoàn tăng không cột dây lưng mà vào tụ lạc thì phạm Đột-kiết-la”. Lại có Tỳ kheo mặc Nê-hoàn tăng cột dây lưng một vòng, khi vào tụ lạc nhảy mũi làm đứt dây, liền bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không được mặc Nê-hoàn tăng cột dây lưng một vòng mà vào tụ lạc, nếu như thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Lúc đó có người đem dây thắt lưng bằng lụa cúng cho Trưởng lão Tu-bồ-đề, Trưởng lão không thọ, Phật bảo: “Từ nay cho thọ ba loại dây thắt lưng: Một là bằng lụa, hai là bằng dây tơ, ba là bằng dây đan”. Lúc đó khi cột dây lưng, Nê-hoàn tăng dễ bị rách, Phật bảo nên làm khoen.

Lúc đó Lục quần Tỳ kheo mặc Nê-hoàn tăng hoặc như một tai, hoặc xếp nhỏ, hoặc như đầu cái búa, hoặc mặc so le, hoặc bằng vải thưa mỏng... Phật đều bảo không được mặc như thế, nếu mặc thì phạm Đột-kiết-la.

Phật tại thành Vương xá, Lục quần Tỳ kheo dùng tay vuốt tóc giống như lưỡi trâu liếm, Phật bảo: “Không được dùng tay vuốt râu tóc, nếu vuốt thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó Lục quần Tỳ kheo hai người nằm chung một giường, Phật bảo: “Từ nay không cho hai người nằm chung một giường, nếu nằm chung thì phạm Đột-kiết-la; nếu một người nằm, một người ngồi thì không phạm”. Lúc đó Lục quần Tỳ kheo hai người nằm chung một phụ cụ, Phật bảo: “Từ nay không cho hai người nằm chung một phụ cụ, nếu nằm chung thì phạm Đột-kiết-la; mỗi người nằm riêng phụ cụ thì không phạm”. Lục quần Tỳ kheo hai người lại nằm đắp chung một y, Phật bảo: “Từ nay không cho hai người nằm đắp

chung một y, nếu đắp chung thì phạm Đột-kiết-la; mỗi người đắp riêng một y thì không phạm”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo mặc y của thế tục, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại mặc y của thế tục, không khác gì bạch y”, Phật bảo: “Từ nay không được mặc y của thế tục, nếu mặc thì phạm Đột-kiết-la”. Lục quần Tỳ kheo mặc Nê-hoàn tăng kéo xắn lên như người muốn đánh nhau hoặc như người đang làm việc, Phật bảo: “Từ nay không được mặc Nê-hoàn tăng kéo xắn lên, nếu mặc như thế thì phạm Đột-kiết-la; không phạm là khi leo lên thang hoặc lợp nhà”. Lúc đó Lục quần Tỳ kheo gánh hoặc vác mà đi giống như bò, lừa chở nặng. Phật bảo: “Từ nay không được gánh hoặc vác mà đi, nếu như thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, ở nước Kiều-tát-la có một tụ lạc nơi biên địa, dân chúng ở nơi đây vì sợ giặc cướp nên hay bỏ đi trốn. Lúc đó có một Tỳ kheo từ nước Kiều-tát-la đi đến nước Xá-vệ ngang qua tụ lạc này, từ xa thấy Tỳ kheo tay cầm trượng và đẩy dựng bát liền cho là giặc cướp đến nên bỏ chạy. Khi Tỳ kheo đến gần mới biết là không phải, liền hỏi là Sa-môn nào, đáp là Sa-môn Thích tử, họ liền nói: “Thầy làm mất pháp Sa-môn, hoại pháp Sa-môn vì khiến chúng tôi sợ hãi”. Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo khi đi, không được cầm trượng và đẩy, nếu cầm thì phạm Đột-kiết-la”.

Sau khi Tự tứ, Phật du hành giáo hóa gặp một Tỳ kheo già yếu tay cầm bát mà đi, Phật liền hỏi nguyên do, đáp là vì không có vật để dựng, Phật bảo: “Từ nay đối với Tỳ kheo già bệnh, Tăng nên tác yết ma cho họ được cầm trượng và đẩy dựng bát khi đi”. Tác pháp yết ma như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, Tỳ kheo già bệnh từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu chấp tay bạch Tăng:

Đại-đức tăng nhớ nghĩ, con là Tỳ kheo già bệnh tên Tỳ kheo Tăng xin cầm trượng và đẩy dựng bát khi đi. Xin Tăng thương xót cho con là Tỳ kheo già bệnh được cầm trượng và đẩy dựng bát khi đi (3 lần).

Tăng nên xét nếu Tỳ kheo này nói là già bệnh mà thật không phải già bệnh thì không nên cho; nếu thật là già bệnh thì nên cho. một Tỳ kheo trong Tăng nên tác bạch yết ma cho như sau: Đại-đức tăng lắng nghe, Tỳ kheo này tên già bệnh nay theo Tăng xin cầm trượng và đẩy dựng bát khi đi. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp

thuận, Tăng nay cho Tỳ kheo già bệnh này được cầm trượng và đẩy dựng bát khi đi. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhi-yết-ma cho đến câu Tăng đã chấp thuận cho Tỳ kheo già bệnh này cầm trượng và đẩy dựng bát khi đi xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó đang thuyết pháp cho đại chúng, có vua Ba-tư-nặc nước Kiêu-tát-la cũng ngồi trong hội. Lúc đó có một Tỳ kheo vì ăn tội nên đứng cách xa đại chúng vì nghĩ rằng: “Nếu vào trong hội Phật và vua sẽ nghe mùi hôi”. Phật thuyết pháp chỉ dạy cho vua được lợi hỉ rồi im lặng, vua đành lễ hữu nhiều rồi đi, vua đi không lâu sau, Phật hỏi A-nan vì sao Tỳ kheo đó đứng cách xa đại chúng, A-nan bạch Phật nguyên do, Phật hỏi: “Các Tỳ kheo cũng ăn như thế hay sao?”, đáp là cũng có ăn, Phật nói: “Nếu ăn tội thì sẽ mất pháp lợi, Tỳ kheo đó nếu vào trong hội nghe pháp thì sẽ được chánh kiến”, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được ăn tội, nếu ăn thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Xá-lợi-phất mắc bệnh phong, thầy thuốc bảo nên nấu tỏi trong sữa uống, bệnh sẽ lành, liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Cho nấu tỏi trong sữa để uống, nhưng phải thuận theo hành pháp ăn tỏi. Hành pháp ăn tỏi là người ăn tỏi không nên gần Phật, cho đến Hòa thượng, A-xà-lê, tất cả Thượng tòa, tháp Phật, tháp Thanh văn, giảng đường nhà ăn của Tăng, không được vào trong Tăng phường phải đứng ngoài cửa... cho đến không được ngồi trong chỗ mọi người ngồi. Khi lành bệnh nên quét dọn sạch sẽ nơi ở, lau chùi giường ghế, đập giũ ngoại cụ mền chiếu, nếu thấy còn mùi hôi thì nên giặt rửa. Ra khỏi phòng đóng cửa rồi mới đi”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quân Tỳ kheo tự lấy trái Ha-lê-lặc đưa cho tịnh nhân rồi thọ lại để ăn, Phật bảo: “Từ nay không được tự lấy trái Ha-lê-lặc, đưa cho tịnh nhân rồi thọ lại để ăn; nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la. Tất cả loại trái khác cũng như vậy”.

Phật tại nước Xá-vệ, có Tỳ kheo tên Nan-đề làm Dữ học Sa di (Học hối Sa di) như trước đã nói.

Phật tại nước Xá-vệ, Trưởng lão Tất-lân-già-bà ta bệnh đau mắt, thầy thuốc bảo hòa thuốc làm thành viên, để trên lửa đốt rồi lấy khói thoa. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì làm thuốc, Phật bảo: “Trừ thanh mộc hương được hòa hợp, tất cả loại hương được khác được dùng, đốt lấy khói thoa”. Lúc đó dùng tay lấy khói không được, Phật bảo làm ống tre, ống tre quá dài không lấy được khói, Phật bảo

đừng làm quá dài, làm ngắn thì bị cháy tay, Phật bảo đừng làm quá ngắn. Viên thuốc để ở chỗ này, ống tre để chỗ khác khó tìm, Phật bảo làm túi để đựng, khi đựng trong túi ống tre làm viên thuốc bị bể, Phật bảo nên để thuốc trong cái đỉnh, ống tre không cột đầu nên rút xuống đất, Phật bảo nên cột.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo bệnh dùng tô dầu thoa thân, không tắm rửa nên ngứa ngáy khó chịu, Phật bảo nên dùng tháo đậu chà rửa. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì làm, Phật bảo: “Dùng đậu lớn, đậu nhỏ, đậu Ma-sa, đậu oản, cỏ Ca-đề, Ba là, hạt Le-tần-đà để làm”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Xá-lợi-phất bị bệnh máu nóng, thầy thuốc bảo nên dùng nước Ba-ma-ni để tắm. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì để làm, Phật bảo: “Trừ cây độc, tất cả loại cây, hoa lá khác đều được dùng làm”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Tất-lân-già-bà ta bệnh đau mũi, thầy thuốc bảo dùng thuốc cao nhỏ vào mũi, Trưởng lão dùng ngón tay hoặc dùng cọng lông chấm thuốc để nhỏ, không vào trong được nên bệnh nặng thêm, bạch Phật, Phật bảo nên dùng ống tre, ống tre lớn nên làm nhỏ lại, khi nhỏ thuốc đều đổ ra ngoài, không vào trong mũi được, Phật bảo: “Không nên lớn quá, cũng không nên nhỏ quá, nên làm khoảng chừng một Ba là hoặc nửa Ba là”. Khi nhỏ thuốc muốn ỏi liền dùng tay hứng lấy, khi dùng tay hứng lấy liền muốn ỏi, Phật bảo nên dùng vải cũ hứng lấy.

Phật tại nước Xá-vệ, Trưởng lão Tất-lân-già-bà ta đau mắt, bà con đưa xe đến chỗ Trưởng lão đi, đáp là Phật chưa cho đi xe, liền bạch Phật, Phật nói: “Nếu bệnh thì cho đi”. Lúc đó Phật chưa cho đi kiệu, bạch Phật, Phật cho đi, khi đi kiệu, các Tỳ kheo thông chân xuống, Phật bảo nên gát chân lên tấm ván, gát chân lên thì thân không an. Phật bảo nên cầm mộc cách (cán kiệu), cầm đầu tay, Phật bảo nên dùng vải quán quanh cán kiệu. Khi ngồi kiệu, ánh mặt trời chiếu vào mặt, Phật bảo nên làm mái che, tất cả vật cần dùng trang hoàng trên xe kiệu đều cho làm.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó ở tinh xá Kỳ hoàn, các Tỳ kheo đại tiện khắp nơi, thần chấp kim cang Mật tích cùng các phi nhưn đều nổi sân quả trách: “Nơi đây được dùng làm chỗ bất tịnh hay sao?”, Phật bảo các Tỳ kheo: “Không được đại tiện khắp nơi, nên đi ở một chỗ”. Đi ở chỗ tụ thành một đồng phân lớn, Phật bảo đem đồ bỏ, khi đem đồ bỏ liền ỏi nữa, Phật bảo nên đào hầm để đi, đào hầm xong, khi đi đại

tiện dơ chân, Phật bảo nên làm chỗ để chân. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì làm, Phật bảo nên dùng gỗ, đá, gạch làm. Khi đại tiện do trống trải không có vách ngăn nên mọi người nhìn thấy, Phật bảo nên làm vách ngăn, làm vách ngăn xong, ra vào lại nhìn thấy nhau, Phật bảo nên làm cửa. Có Tỳ kheo già bệnh khi lên nhà xí bị ngã, muốn đứng dậy lại té sấp xuống, Phật bảo nên làm mộc cách (lan can) để vịn. Lúc đó cần nước để rửa chỗ đại tiện, Phật bảo nên dùng lu đựng nước; không có tro đất rửa, Phật bảo nên dùng cái chum đựng tro đất. Lúc đó để chum tro đất này trên đất bằng, bò ngựa khỉ nai... đến đạp bể, Phật bảo nên đào đất đặt xuống; do không có nắp đậy nên rắn rít bò trong đó cắn ác Tỳ kheo, Phật bảo nên làm nắp đậy. Khi rửa dùng nhiều tro đất thành bùn làm dơ chân, Phật bảo nên làm chỗ để chân. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì làm, Phật bảo nên dùng gỗ, đá, gạch làm. Các Tỳ kheo khi rửa lộ thân, Phật bảo nên làm vách ngăn; hai, ba người cùng rửa nhìn thấy nhau, nên làm vách ngăn riêng; ra vào lại nhìn thấy nhau, Phật bảo nên làm cửa.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó ở tinh xá Kỳ-hoàn, các Tỳ kheo tiểu tiện khắp nơi, Thần chấp kim cang Mật tích cùng các phi nhưn đều nổi sân quả trách: “Nơi đây được dùng làm chỗ bất tịnh hay sao?”, Phật bảo các Tỳ kheo: “Không được tiểu tiện khắp nơi, nên đi ở một chỗ”. Đi một chỗ nước đọng thành dòng kênh, Phật bảo nên đi trong chậu, chậu đầy, Phật bảo đem đổ, khi đem đổ các Tỳ kheo ói mửa, Phật bảo nên làm lỗ dưới đáy chậu. Chậu để lâu bốc mùi hôi, Phật bảo nên đậy nắp, khi giở nắp tiểu tiện, mùi hôi càng nồng nặc, Phật bảo nên làm lỗ nhỏ trên nắp. Xung quanh chậu nước tiểu chảy làm dơ chân, Phật bảo nên làm chỗ để chân. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì làm, Phật bảo nên dùng gỗ, đá, gạch làm. Các Tỳ kheo khi tiểu tiện lộ thân, Phật bảo nên làm vách ngăn; hai, ba người cùng tiểu tiện nhìn thấy nhau, nên làm vách ngăn riêng; ra vào lại nhìn thấy nhau, Phật bảo nên làm cửa. Lúc đó người cúng bình sành, ác Tỳ kheo không thọ vì không biết dùng làm gì, Phật bảo nên thọ, dùng để đựng nước hoặc dùng để lấy nước dùng trong nhà tắm.

Phật tại nước Sô-ma, lúc đó Phật đang thuyết cho các Tỳ kheo về năm ấm, đó là sắc thọ tưởng hành thức. Phật bỗng nhảy mũi, năm trăm Tỳ kheo đồng thanh nói lão thọ, Phật bảo: “Các thầy nói lão thọ thì được lão thọ hay sao, từ nay không được nói lão thọ, nếu nói lão thọ thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo vào thành khát thực được

thí chủ cúng nhiều món ăn ngon như sữa, tô, sanh tô, thực tô, dầu, mật, cá, thị, nem. Các Tỳ kheo không thọ vì sợ phạm tội xin thức ăn ngon, bạch Phật, Phật bảo: “Không xin mà được thì nên nhận”.

2. Hai Mươi Pháp Tap Kế:

Phật tại thành Vương xá, lúc đó trưởng giả Bạt đề làm Tăng phường lớn, trang hoàng đẹp đẽ nhưng không lợp mái nên phòng xá bị dột, bạch Phật, Phật bảo nên lợp mái. Lợp xong trên nóc lại bị dột, Phật bảo nên lợp trên nóc cho dày, lợp dày lại bị gió thổi bay, Phật bảo nên đóng đinh, đóng đinh xong lại bị dột từ lỗ đinh, Phật bảo nên úp nổi trên chỗ đóng đinh, úp xong gió thổi khua ra tiếng, Phật bảo dùng lá, cỏ cột đầu lại rồi mới úp nổi xuống.

Phật tại nước Xá-vệ, các Tỳ kheo cất chứa y quý giá, đốt lửa giặt y, khi đập giũ, y bị co rút lại, Phật bảo nên dùng cây đập giũ hết bụi đất dính; khi đập bụi đất bám vào trong điều dài, Phật bảo nên dùng cây nhỏ đập, bụi đất lại bám vào trong điều ngắn, Phật bảo nên đập lại lần nữa. Lúc đó các Tỳ kheo nhuộm y xong liền dùng chổi quét căn thuốc nhuộm dính trên y, y liền đổi màu, trên y có nhiều đường do chổi quét, Phật bảo nên dùng vải mới để lau.

Phật tại thành Vương xá, trưởng giả Bạt đề làm Tăng phường lớn đẹp đẽ nên có nhiều người đến tham quan, không có tấm trải đất nên trong Tăng phường có nhiều bụi đất. Các Tỳ kheo suy nghĩ: “Nếu Phật cho dùng tấm trải đất thì tốt”, bạch Phật, Phật bảo cho dùng tấm trải đất.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo không có vật dụng giã thuốc, bạch Phật, Phật bảo nên dùng đá để giã.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó vua Bình sa xây năm trăm tầng phòng trong Trúc viên, có cái xong có cái chưa xong thì bằng hà. Thời gian sau, vua A-xà-thế đến trong Trúc viên thấy phòng xá này liền hỏi là ai làm, đáp là phụ vương của vua làm, vua hỏi vì sao không làm cho xong, đáp là không có tiền, vua nói: “Tôi sẽ cúng”. Sau khi làm xong phòng xá, lại không có cầu thang nên không lên trên được, vua đến hỏi: “Phòng trên đó có ai ở không?”, đáp là không có, vua hỏi vì sao, đáp là vì không có cầu thang, vua nói: “Ta sẽ làm”, liền bạch Phật, Phật bảo cho làm, Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì làm, Phật bảo nên dùng cây gỗ, gạch đá.

Phật tại thành Vương xá, do Tăng phường rộng lớn nên có nhiều khách Tỳ kheo đến hoặc vào đầu đêm, hoặc vào giữa đêm, cuối đêm,

hoặc mang giường lớn, hoặc mang giường nhỏ, hoặc cầm mền, hoặc tọa cụ... ngủ qua đêm rồi, sáng hôm sau bỏ đó mà đi. Trưởng lão Đà-phiêu là người trông coi việc phân chia phòng xá ngoại cụ cho Tăng, sáng hôm sau phải đi khắp nơi thu cất giường chiếu rất khổ cực. Lúc đó Trưởng lão suy nghĩ: “Nếu Phật cho dùng kim khâu lại giường chiếu thì tốt”, bạch Phật, Phật bảo cho dùng kim khâu, Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì làm, Phật bảo dùng sắt đồng làm.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Xá-lợi-phất bị bệnh máu nóng, thầy thuốc bảo đốt đá bỏ trong sữa để uống, bạch Phật, Phật bảo cho đốt đá bỏ trong sữa để uống. Khi đốt đá, các Tỳ kheo dùng cỏ, lá cây đốt, khi bỏ vào trong sữa, tro đất làm dơ sữa, bạch Phật, Phật bảo: “Cho dùng đồng sắt làm vĩ, để đá trên vĩ đốt, đốt xong, giữ hết tro đất rồi mới để vào trong sữa”.

Phật tại nước Xá-vệ, có người đem lò lửa cúng cho Trưởng lão Tu-bồ-đề, bạch Phật, Phật bảo nên thọ. Lúc đó để củi vào đốt, củi cháy rớt xuống, các Tỳ kheo dùng tay cầm lên thì bị bỏng tay, Phật bảo nên dùng cái gấp lửa.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Xá-lợi-phất bị bệnh phong hàn, thầy thuốc bảo nên tắm nước nóng, bạch Phật, Phật bảo cho tắm nước nóng. Khi tắm dùng bát, kiên tư đựng nước, nước ít không đủ dùng, Phật bảo nên dùng nồi đựng. Các Tỳ kheo đổ nước đầy nồi, đem ra ngoài đất trống, chất củi bốn bên nồi đốt nấu, nồi bị bể, bạch Phật, Phật bảo nên để nồi trên ba cục đá, ở dưới ba cục đá đốt củi khó cháy, Phật bảo nên chẻ củi rồi đốt.

Phật tại nước A-la-tỳ, lúc đó xá ngang cửa cửa chùa bị hư, Phật hỏi A-nan vì sao không kê thợ sửa, A-nan nói là thợ mộc bận nên không làm được, Phật bảo A-nan đi mượn dụng cụ của thợ mộc đến, A-nan mượn xong mang đến cho Phật, Phật tự tay sửa lại cái xà ngang của cửa chùa. Sửa xong Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay cho cất chứa dụng cụ của thợ mộc, tùy sửa được cái gì thì sửa”.

Phật tại nước A-la-tỳ, lúc đó đang lợp Tăng phường, Tỳ kheo đứng dưới đất đưa cỏ lá lên không tới, Phật bảo nên làm thang, làm thang cũng đưa không tới, Phật bảo nên làm cầu thang, làm cầu thang rồi cũng không lợp khắp hết, Phật bảo nên làm trần nhà rồi lợp, làm trần nhà rồi không biết nên lợp như thế nào, Phật bảo nên đóng cọc rồi dùng dây cột, tùy ý di chuyển cọc này để lợp lên.

Phật tại nước Xá-vệ, có Tỳ kheo bị sưng nam căn, máu mủ chảy ra làm dơ y, bạch Phật, Phật bảo nên dùng vải quấn bọc lại.

Phật tại nước Xá-vệ, có Tỳ kheo bệnh, người nuôi bệnh còn nhỏ tuổi, đứng ôm Tỳ kheo bệnh quá lâu nên ngã xỉu xuống suýt chết, bạch Phật, Phật bảo: “Người nhỏ tuổi nuôi bệnh Tỳ kheo thì được ngồi chung với người bệnh, người bệnh phải thương mến và quan tâm tới”.

Phật tại nước Xá-vệ, các Tỳ kheo mặc y mới nhuộm vào thành khát thực bỗng gặp mưa lớn, các Tỳ kheo liền cởi y để một chỗ. Do ẩm ướt nên y đổi màu, bạch Phật, Phật bảo nên phơi, khi phơi do trải trên đất nên dính đất, Phật bảo nên tô trét đất rồi hãy phơi; làm rồi phơi vẫn không khô, Phật bảo nên treo lên dây phơi; y vẫn không được khô, Phật bảo nên dùng cọc cong để phơi; y vẫn không được khô, Phật bảo nên phơi trên giường; y vẫn không được khô, Phật bảo nên phơi trên giá, làm giá phơi y lại chướng ngại chỗ đi lại, Phật bảo nên để một chỗ; để một chỗ thì lại gần vách làm dơ y, Phật bảo nên để cách xa vách; y vẫn không được khô, Phật bảo nên phơi trên cao.

Phật tại nước A-la-tỳ, lúc đó các Tỳ kheo lo liệu vật dụng để tắm, có Tỳ kheo khi đi tắm cởi y để chỗ đất trống, rấn rít, bò cạp bò vào trong y, khi Tỳ kheo lấy y mặc liền bị cắn, Phật bảo nên làm giá y, treo y lên giá rồi mới đi tắm.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó phu nhân Mạt-lợi vào Kỳ hoàn nghe pháp, các Tỳ kheo thuyết pháp trong bóng tối, phu nhân hỏi vì sao không đốt đèn, đáp là không có đèn, phu nhân nói: “Con sẽ cúng đèn”, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay cho đốt đèn”. Sau đó phu nhân lại cúng tòa cao cho chúng Tăng, đem việc này bạch Phật, Phật bảo nên thọ, phu nhân suy nghĩ: “Nếu Phật cho ta vẽ lên tòa cao này thì tốt”, Phật bảo: “Trừ vẽ hình nam nữ giao hợp, tất cả hình tượng khác đều được vẽ”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Lục quần Tỳ kheo nhận hành dương dài, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại nhận hành dương dài”. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi Lục quần Tỳ kheo: “Các thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thừa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại nhận hành dương dài. Từ nay không được nhận hành dương dài, nếu làm như thế thì phạm Đột-kiết-la”. Các Tỳ kheo liền nhận hành dương ngắn, thấy Phật kinh hành đến, các Tỳ kheo vì cung kính Phật nên nuốt hành dương, mặc kẹt nơi cổ họng suýt chết. Phật do nhân duyên này nhóm Tỳ kheo tăng bảo các Tỳ kheo: “Từ nay cho dùng ba loại hành

dương là thương trung và hạ, thượng là dài khoảng mười hai ngón tay, hạ là dài khoảng sáu ngón tay, trung là dài ở khoảng giữa của hai loại trên”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo đệ con làm đệ tử cọng hành, đệ tử không như pháp; các Tỳ kheo nói: “Đệ tử này không như pháp, sao không đuổi đi?”, đáp: “Đệ tử đó lại là con của tôi, làm sao đuổi đi được”. Các Tỳ kheo không biết làm sao, liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Dù là con hay đệ tử nếu không như pháp thì nên đuổi đi”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Sa di La-hầu-la đùa nghịch với thầy là Ca-lưu-đà-di, bị thầy đuổi ra ngoài cửa tinh xá liền đứng đó khóc. Phật từ ngoài đi vào tinh xá, thấy La-hầu-la đứng khóc liền hỏi nguyên do rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được đuổi Sa di ra khỏi già lam, chỉ đuổi ra khỏi phòng thôi”. Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo khắc nhỏ trên đất sạch làm cho đất dơ, Phật bảo: “Từ nay không được khắc nhỏ trên đất sạch, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”. Các Tỳ kheo không biết khắc nhỏ ở đâu, Phật bảo nên dùng tay hứng; khi dùng tay hứng, các Tỳ kheo liền ói mửa, Phật bảo nên dùng cái bô để khắc nhỏ, khắc nhỏ đầy bô, Phật bảo nên đem đổ; các Tỳ kheo khi đem đổ lại ói mửa, Phật bảo nên bỏ tro đất, cát vào trong bô để tiêu chất đàm dãi.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Trưởng lão Đại Ca-diếp khi lên xuống núi Kỳ-xà-quật bị nắng thiêu đốt, mồ hôi chảy vào mắt nên mắt bị đau, bạch Phật, Phật bảo nên dùng khăn tay sạch để lau.

Phật tại nước Xá-vệ, Trưởng lão Bạt-đề tu hạnh đầu đà, khi vào nhà tắm, tắm không cho ai vào kỳ cọ, Trưởng lão suy nghĩ: “Nếu Phật cho ta dùng dây đan để tự kỳ cọ thì tốt”, bạch Phật, Phật bảo cho dùng dây đan. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì làm, Phật bảo: “Dùng lông chiên, cỏ Sô-ma, Kiếp-bối, cỏ Văn xà, cỏ Bà sa để làm”. Lúc đó Trưởng lão Xá-lợi-phất bị đau xương sống, suy nghĩ: “Nếu Phật cho ta mang dây thiên để ngồi thì tốt”, bạch Phật, Phật bảo: “Cho mang dây thiên để ngồi”. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì làm, Phật bảo: “Dùng lông chiên, cỏ Sô-ma, Kiếp-bối, cỏ Văn xà, cỏ Bà sa và da để làm”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Phật bệnh phong nên đau xương sống, thầy thuốc bảo dùng tô, dầu thoa thân rồi ngâm mình trong nước nóng. Phật bảo A-nan mang bồn nước nóng đến, Phật dùng tô dầu thoa thân rồi ngâm mình trong bồn nước nóng nên bệnh được lành. Phật do việc này nhóm Tỳ kheo tăng bảo các Tỳ kheo: “Từ nay nếu ai mắc bệnh

phong, cho dùng tô dầu thoa thân rồi ngâm mình trong nước nóng để trị bệnh”.

Phật tại nước A-la-tỳ, lúc đó trời sắp tối, có nhiều Tỳ kheo khách đến, phu cụ của Tăng ít, các Tỳ kheo không biết phải chia như thế nào nên bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay nên theo thứ lớp từ bậc Thượng tòa mà phân chia, nếu ai chưa có phu cụ thì nên đưa cỏ lá để mỗi người tự trải làm ngoại cụ nằm”. Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo ở nơi A-lan-nhã thuộc nước Kiều-tát-la, Tỳ kheo này dùng ngọc pha lê để lấy lửa. Có tên giặc cướp thấy Tỳ kheo này có ngọc phát lửa liền cho đó là ngọc lưu ly nên đến bảo Tỳ kheo đưa ngọc, Tỳ kheo đáp: “Tôi không có ngọc lưu ly”, tên cướp cho là Tỳ kheo không chịu đưa ngọc nên giết Tỳ kheo, giết rồi tìm lấy ngọc mới biết đó chỉ là ngọc pha lê, liền suy nghĩ: “Vì ngọc pha lê này mà ta đã giết Tỳ kheo”. Tên cướp liền để xác Tỳ kheo nằm ngửa, bỏ ngọc pha lê vào bụng Tỳ kheo rồi đi. Sau giờ ăn, các Tỳ kheo kinh hành thấy Tỳ kheo này bị giết chết liền nói với nhau: “Vì ngọc pha lê này mà bị người khác hại”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được cất chứa nguyệt châu, nhật châu; nếu cất chứa thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó các Tỳ kheo cất chứa y quý giá, đốt lửa để giặt y rồi để trên đá đập, giặt xong thì y bị rách. Phật bảo nên để y trên tấm ván bằng rồi dùng tay vò giặt. Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó phu nhân Mạt-lợi làm một giảng đường trang hoàng đẹp đẽ rồi cúng cho Tăng, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Giảng đường nay thanh tịnh, nên thọ để ở”. Lúc đó có các chim như uyên ương, chim sẻ, quạ... bay đến kêu vang làm trở ngại các Tỳ kheo tụng kinh ngồi thiền, bạch Phật, Phật bảo nên làm chấn song, chim vẫn bay đến, Phật bảo nên làm lưới. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì làm lưới, Phật bảo: “Dùng lông chiên, cỏ Sô-ma, Kiếp-bối, cỏ Văn-xà, cỏ Bà-sa để làm; mắt lưới nhỏ như mắt chim sẻ”. Chim vẫn bay đến, Phật bảo nên treo rèm, treo rèm trong phòng tối tăm, Phật bảo nên làm dây để kéo rèm lên.

Phật tại nước A-la-tỳ, Tăng già lam mới xây không có chổi để quét, bạch Phật, Phật bảo nên làm chổi để quét.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Tát-lân-già-bà ta bị đau mắt, suy nghĩ: “Nếu Phật cho ta ngồi tòa cao thì tốt”, bạch Phật, Phật bảo cho ngồi tòa cao. Khi ngồi tòa cao, Trưởng lão lại sợ rơi xuống đất, Phật bảo nên làm lan can.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó tăng phường không có cửa nên trâu

bò, ngựa, khi... vào trong Tăng phường, Phật bảo nên làm cửa. Lúc đó các Tỳ kheo không biết nên để kim may ở đâu, bạch Phật, Phật bảo nên làm ống kim. Các Tỳ kheo lại không biết để thuốc ở đâu, bạch Phật, Phật bảo: “Nên cất chứa vật đựng thuốc”; lại không có vật dụng để phơi thuốc, Phật bảo nên làm vật dụng để phơi thuốc.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó cư sĩ Cấp-cô-độc cúng nệm cho Tăng, các Tỳ kheo không thọ nói rằng: “Phật chứa cho chúng tôi thọ nệm”, liền bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay cho cất chứa nệm, Tăng được cất chứa, một người cũng được cất chứa”. Lúc đó các Tỳ kheo không cất chứa nệm riêng để trải lên ngọa cụ của tăng, khi ngồi làm hư, khi đứng lên lông dòn nệm dính lên người; các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Nên tự cất chứa nệm dùng để trải lên ngọa cụ của tăng, nếu không làm như thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước A-la-tỳ, các Tỳ kheo ở nơi đất trống co một chân để rửa chân, bị té ngã suýt chết, bạch Phật, Phật bảo nên làm chỗ để rửa chân. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì làm, Phật bảo nên dùng gỗ, đá, gạch làm.

Phật tại nước A-la-tỳ, có Tăng già lam mới làm, do trời hạn hán lâu ngày nên đất đai khô cằn, sau đó trời mưa lớn làm cho mặt đất lầy lội, các Tỳ kheo ra vào đều phải đi trên mặt đất lầy lội này, Phật bảo nên làm chỗ để chân dẫm lên. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì làm, Phật bảo nên dùng gỗ, đá, gạch làm. Tăng già lam này có nhiều phòng, các Tỳ kheo ở trước mỗi phòng đều để vật dẫm chân, Phật bảo: “Nên ở chung quanh, từng hàng làm chỗ để chân dẫm lên thì tốt”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có các Tỳ kheo từ nước Kiều-tát-la đến nước Xá-vệ, giữa đường gặp một ngòi nước chảy liền ở bên bờ cởi giày da, cầm hai chiếc giày đập vào nhau để giữ bụi đất bay ra. Các thiên thần nổi giận chê trách: “Ở đây các Tỳ kheo không nên làm như vậy”, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay ở giữa đường không nên đập giày da, nếu đập thì phạm Đột-kiết-la, nếu trong giày da có bụi đất, nên dùng da dê mềm để lau”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có rỗng con (long tử) tín kính Phật pháp nên vào trong Kỳ hoàn để nghe pháp, có Tỳ kheo dùng dây cột vào cổ rỗng rồi đem bỏ ở chỗ không người. Rỗng con này chạy về bên rỗng mẹ kêu khóc, rỗng mẹ hỏi rõ nguyên do rồi nổi giận liền đi đến chỗ Phật. Lúc đó Phật đang thuyết pháp cho đại chúng, từ xa thấy rỗng

mẹ đến, Phật liền dùng sức từ tâm tam muội để diệt trừ tâm ác của rồng, rồng mẹ đem việc trên bạch Phật, Phật thuyết pháp chỉ dạy cho rồng mẹ được lợi hỉ rồi im lặng, rồng mẹ đánh lễ Phật, hữu nhiều rồi đi. Rồng mẹ đi không lâu sau, Phật do nhân duyên này nhóm Tỳ kheo Tăng rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được dùng dây cột rắn rồi đem bỏ ở chỗ không người, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la. Nên dùng đồ đựng nó hoặc trùm đầu nó lại đưa đến chỗ xa không có người, không được cất chứa dây cột rắn, nếu cất chứa thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có người chăn ngựa đến nước Xá-vệ, đem rất nhiều loại bánh cúng cho Tăng, các Tỳ kheo nói: “Phật chưa cho chúng tôi thọ bánh”, bạch Phật, Phật nói: “Thức ăn này thanh tịnh nên thọ”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo không có vật dụng để ngâm y, bạch Phật, Phật bảo: “Nên cất chứa bồn chậu để ngâm y”. Lại không có vật dụng để giặt y, Phật bảo nên cất chứa bồn chậu để giặt y.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó trưởng giả Bạt-đề xây Tăng phường lớn, trang hoàng đẹp đẽ cúng cho Tăng và nghĩ: “Nếu Phật cho ta dùng các màu xanh, đỏ, trắng đen để trang nghiêm phòng xá thì tốt”, bạch Phật, Phật bảo cho dùng.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó trưởng giả Ưu-già đem một vật dụng làm bằng gỗ Ngưu đầu chiên đàn trị giá mười lượng vàng và phu cụ Diêm phù đến chỗ Phật bạch rằng: “Thế tôn, vật dụng này làm bằng gỗ Ngưu đầu chiên đàn trị giá mười lượng vàng và phu cụ Diêm phù này xin dâng cúng Thế tôn, khi nào Thế tôn bị bệnh phong thì dùng vật dụng này đựng dầu thoa lên người”, Phật im lặng thọ nhận, trưởng giả dâng cúng Phật rồi đánh lễ hữu nhiều xong ra về. Trưởng giả ra về không lâu, Phật do nhân duyên này nhóm Tỳ kheo tăng rồi bảo các Tỳ kheo: “Hôm nay trưởng giả Ưu-già đem một vật dụng làm bằng gỗ Ngưu đầu chiên đàn trị giá mười lượng vàng và phu cụ Diêm phù cúng cho ta. Từ nay Tỳ kheo nào có bệnh như vậy, không xin mà họ tự cúng thì nên thọ để dùng”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có người cúng cho Tăng các loại hương thơm đã hòa chế, các Tỳ kheo không thọ vì không biết dùng để làm gì, bạch Phật, Phật bảo nên thọ, dùng để thoa phòng xá. Các Tỳ kheo đem thoa bên ngoài phòng xá, những người đến tham quan nghe mùi hương này cho là tháp Phật, tháp Thanh văn; dân chúng kéo đến xem đông nên có đủ các âm thanh như voi ngựa xe, tiếng cười nói của nam nữ...

làm trở ngại các Tỳ kheo tụng kinh ngồi thiền, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay nếu thọ các loại hương đã hòa chế nên thoa bên trong phòng xá hoặc thoa trên thành giường, chân giường, tấm trải giường, giá y cho trong phòng được thơm, người cúng cũng được phước”.



LUẬT THẬP TỤNG

QUYỂN 39

TẬP TỤNG (Tiếp Theo)

2. Hai Mươi Pháp Tập Kế (Tiếp Theo):

Phật tại nước Sô-ma, lúc đó Phật đang thuyết cho năm trăm Tỳ kheo về năm ấm, đó là sắc thọ tưởng hành thức. Trong lúc nghe pháp, các Tỳ kheo để bát ở ngoài đất trống, Thiên ma liền biến thành con bò lớn đi đến chỗ để bát, có Tỳ kheo trông thấy liền nói với các Tỳ kheo : “Hãy nhìn xem, có một con bò lớn đang đi đến chỗ để bát, ắt sẽ làm bể bát của chúng ta”, Phật bảo các Tỳ kheo : “Đó không phải là bò mà là thiên ma biến hóa ra muốn phá hoại tâm của các thầy. Từ nay nên làm chỗ để bát ở trong phòng”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một số Tỳ kheo tháp tùng theo các thương nhơn du hành từ nước Kiền-tát-la đến nước Xá-vệ, khi đi ngang qua đường hiểm, trong số các xe chở dầu của các thương nhơn này có một xe bị hư, chân bò bị thương, chủ nhân của xe chở dầu này nói với các thương nhơn bạn rằng: “Tùy theo khả năng hãy chở giúp tôi ít nhiều số dầu này, đừng bỏ lại nơi đây”, các thương nhơn bạn nói: “Xe của chúng tôi đều đã chở đầy rồi, không thể chở giúp thêm”, nói rồi liền cùng nhau bỏ đi trước, người này ở lại với số dầu trên xe nên trong lòng ưu sầu. Lúc đó các Tỳ kheo này đi tới, họ đi sau đoàn vì hai lý do: Một là sợ bụi dơ, hai là sợ nghe tiếng xe; thương nhơn này thấy Tỳ kheo vui mừng nghĩ rằng: “Ta nên đem số dầu này cúng cho các Tỳ kheo”, nghĩ rồi liền nói: “Các vị hãy tập hợp lại, tôi muốn cúng số dầu này”, các Tỳ kheo nhận dầu cùng chia nhau đựng đầy trong bát lớn, bát vừa, kiền tư... gánh mang đi. Khi đến chợ gặp lại các thương nhơn đã đi trước, họ thấy các Tỳ kheo gánh dầu đi đến liền nói rằng: “Các thầy mua dầu từ đâu mang đến đây, định bán ở đâu...”, các Tỳ kheo nghe rồi trong lòng không vui, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không được gánh dầu đi trên đường, nếu gánh đi thì phạm Đột-kiết-la”.

Sau khi Tự tứ, Phật du hành giáo hóa gặp một Tỳ kheo tay cầm giày da mà đi, liền hỏi nguyên do, đáp: “Thế tôn, giữa các ngón chân của con bị lở, không có vật đựng thuốc bôi”, Phật bảo: “Từ nay cho cất chứa túi đựng tô dầu, túi này đựng chừng một thặng hoặc nửa thặng; cho chứa thêm vật phủ túi”.

Phật cùng các Tỳ kheo du hành từ nước Ca-tỳ-la-vệ đến nước Xá-vệ, lúc đó có các Thiên thần đi theo sau các Tỳ kheo nghĩ rằng: “Nếu các Tỳ kheo có thuyết pháp, chúng ta được nghe sẽ được lợi ích lớn”. Không ngờ các Tỳ kheo trên đường đi chỉ toàn nói cười đùa giỡn, các Thiên thần nổi giận quở trách: “Tại sao các Tỳ kheo trên đường đi không thuyết pháp chú nguyện để cho các thiên thần được lợi hỉ”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay các Tỳ kheo trên đường đi nên thuyết pháp chú nguyện cho các Thiên thần được lợi hỉ”. Lúc đó các Tỳ kheo hoặc đứng ở trong vườn, hoặc đứng dưới gốc cây, hoặc bên bờ nước hoặc bên bờ suối, hoặc ở chỗ đông người, có các Thiên thần suy nghĩ: “Nếu các Tỳ kheo có thuyết pháp, chúng ta được nghe sẽ được lợi ích lớn”, nghĩ rồi liền bảo các Tỳ kheo nên thuyết pháp chú nguyện cho các Thiên thần được lợi hỉ, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay các Tỳ kheo khi đứng trong vườn, hoặc dưới gốc cây hoặc bên bờ nước... nên thuyết pháp chú nguyện cho các Thiên thần được lợi hỉ”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó trời sụp tối, các Tỳ kheo đi đến chỗ có giặc cướp, thấy giặc cướp rồi sợ hãi nên làm mất y, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “từ nay các Tỳ kheo không nên đi đến chỗ có giặc cướp vào trời sắp tối. Nếu có việc phải đi nên lấy y chia ra để trên hai vai, dùng dây buộc chặt vào thắt lưng rồi đi nhanh qua đoạn đường hiểm có giặc”.

Phật tại nước A-la-tỳ, lúc đó ở nước này bị hạn hán không có nước, Phật bảo nên đào giếng. Lúc đó ở trong nước này có Tăng phường vừa mới xây xong, các Tỳ kheo quét đất không biết bỏ ở đâu, bạch Phật, Phật bảo: “Nên dùng sọt đựng rác”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo bị đau bụng, do thường đứng dậy đi đại tiện nên rất mỗi mệt, Phật bảo nên khoét một lỗ trên giường, phía dưới đặt cái bô cho người bệnh đi tại chỗ.

Phật tại nước Xá-vệ, Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Thế tôn, như vua Phất-ca-la sa dòng Bà-la-môn đến Phật xin được ba cách kính lễ: Một là nếu Sa-môn Cù đàm thấy vua lúc ngồi trên voi, tay cầm dây cương, hoặc mang giày da, hoặc co chân lại, hoặc bỏ khăn bịt đầu, đó

là cách vua kính lễ Sa-môn Cù đàm. hai là khi thấy vua đi trên đường hoặc đứng thẳng chân, hoặc bỏ mũ Thiên quan, hoặc bỏ dù lọng, đó là cách vua kính lễ Sa-môn Cù đàm. Ba là khi thấy vua ở trong đại chúng hoặc nói lớn tiếng hoặc cười vui vẻ, hoặc vén góc y, đó là cách vua kính lễ Sa-môn Cù đàm. Tỳ kheo có nên kính lễ theo ba cách này không?”, Phật nói: “Không được, miệng nói Hòa nam, thân cúi mình xuống là tâm tịnh. Nay Ưu-ba-ly, Tỳ kheo kính lễ là phải từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu, quỳ sát đất, hai tay chạm chân của bậc Thượng tòa”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo ở trong Kỳ hoàn ngồi cạo tóc khắp nơi, Thần chấp Kim cang nổi giận quở trách, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được ngồi cạo tóc khắp nơi, nên ở tại một chỗ”. Lúc đó ở một nơi cạo tóc, tóc tụ lại thành đồng lớn, Phật bảo nên đem đổ bỏ, khi đem đổ bỏ các Tỳ kheo ói mửa, Phật bảo nên đào hầm đổ bỏ.

Phật tại nước Xá-vệ, có người cúng cho Tăng tràng hoa, các Tỳ kheo không thọ vì không biết dùng để làm gì, bạch Phật, Phật bảo nên thọ rồi treo trên vách, phòng được thơm, người cúng cũng được phước.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó tóc của các Tỳ kheo mọc ra dài, thợ cạo tóc bận việc, trong số Tỳ kheo có một vị trước kia là thợ cạo tóc nghĩ rằng: “Nếu Phật cho cắt chứa dao cạo tóc, ta sẽ cạo tóc cho chúng tăng”, bạch Phật, Phật bảo: “Cho cắt chứa dao cạo tóc để cạo tóc cho chúng Tăng”. Lúc đó móng tay của các Tỳ kheo ra dài, thợ cắt móng tay bận việc, trong số Tỳ kheo có một vị trước kia là thợ cắt móng tay nghĩ rằng: “Nếu Phật cho cắt chứa dao cắt móng tay, ta sẽ cắt móng tay cho chúng tăng”, bạch Phật, Phật bảo: “Cho cắt chứa dao cắt móng tay để cắt móng tay cho chúng Tăng”. Lúc đó lông mũi của các Tỳ kheo ra dài, thợ cạo tóc nhổ lông mũi bận việc, trong số Tỳ kheo có một vị trước kia là thợ cạo tóc nghĩ rằng: “Nếu Phật cho cắt chứa nhíp nhổ lông mũi, ta sẽ nhổ lông mũi cho chúng tăng”, bạch Phật, Phật bảo: “Cho cắt chứa nhíp nhổ lông mũi để nhổ lông mũi cho chúng Tăng”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo để giường dây trên chỗ đất trống, ngồi kiết già trên đó, trời nóng nên ngủ gật. Có một con rắn độc bò ngang trước giường thấy đầu Tỳ kheo gục gật cho là muốn hại nó nên phóng tới mổ vào trán Tỳ kheo, Tỳ kheo vẫn ngủ không tỉnh, con rắn mổ vào trán lần thứ hai, Tỳ kheo vẫn ngủ không tỉnh, mổ lần thứ ba thì Tỳ kheo chết. Các Tỳ kheo thọ thực xong kinh hành đến chỗ này thấy Tỳ kheo đã chết, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay

dưới chân của giường dây nên cao bằng tám ngón tay của Phật”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Tất-lân-già-bà ta đau mắt, khi vào nhà tắm tắm, mồ hôi chảy vào mắt càng nặng thêm, Phật bảo nên lấy bùn đắp lên trán, hơi bùn bay vào mắt lại càng nặng thêm, Phật bảo nên dùng hương thơm hòa với bùn đắp lên trán.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Như Phật đã bảo Mục-liên rằng: “Từ nay Tăng tự thuyết giới, ta không vào trong Tăng nữa, không biết vị nào nên thuyết giới?”, Phật bảo: “Thượng tòa nên thuyết giới, nếu Thượng tòa không thông lợi thì Thượng tòa thứ hai nên thuyết giới, theo thứ lớp từ bậc Thượng tòa như vậy, vị nào có thể thuyết giới được thì nên thuyết giới”. Lúc đó có người thuyết giới quên, khi quên thì im lặng, Phật bảo nên nhắc, các Tỳ kheo lại nhắc theo thứ tự, Phật bảo: “Không được nhắc theo thứ tự, chỉ nhắc chỗ nào quên mà thôi”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Thế tôn, Bà-la-môn A-kỳ-đạt bố thí tám loại nước uống cho Tăng, đó là nước Châu la, nước Mâu la, nước Câu-la, nước Lâu-già, nước Thuyết bàn-đề, nước Pha-lê-sa, nước Lê, nước Nho, ngày nay thọ ngày mai uống dùng có thể được không?”, Phật bảo: “Nếu nước không đục thì người bệnh được uống dùng, nếu nước đục thì không được uống dùng”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó trong Tăng phưởng lớn có khách Tỳ kheo vào đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm mỗi mỗi thời đến, thấy Tỳ kheo Hạ tòa đã cởi y nằm nghỉ rồi liền kêu dậy, Hạ tòa nói: “Thượng tòa không biết giờ giấc”, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay khi báo giờ, đánh kiền chùy đến lấy ngọa cụ rồi trải ngọa cụ, đốt đèn; khi sao xuất hiện đặt thiên trấn trên đầu thì từ lúc này trở đi không được kêu Hạ tòa dậy, nếu kêu dậy thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước A-la-tỳ, các Thượng tòa trong nước này đầu đêm ngồi thiền, giữa đêm trở về phòng, trên đường đi sợ gặp sư tử, cọp sói nên bạch Phật, Phật bảo nên làm vách ngăn hoặc hàng rào chung quanh. Lúc đó có phòng xá mới xây, trời nắng hạn không mưa lâu ngày, đột nhiên có mưa lớn, nước mưa thấm vào tường vách làm cho hư hoại, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo nên làm hào chung quanh.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Tỳ kheo ni tăng tóc ra dài mà thợ cạo tóc bận việc, trong số Tỳ kheo ni có một vị tên là Đề-xá trước kia là thợ cạo tóc nghĩ rằng: “Nếu Phật cho cất chứa dao cạo tóc, ta sẽ cạo tóc cho

chúng tăng”, bạch Phật, Phật bảo: “Cho cắt chứa dao cạo tóc để cạo tóc cho chúng Tăng”. Lúc đó Tỳ kheo ni tăng móng tay ra dài, thợ cắt móng tay bận việc, trong số Tỳ kheo ni có ni Đề-xá trước kia là thợ cạo tóc nghĩ rằng: “Nếu Phật cho cắt chứa dao cắt móng tay, ta sẽ cắt móng tay cho chúng tăng”, bạch Phật, Phật bảo: “Cho cắt chứa dao cắt móng tay để cắt móng tay cho chúng Tăng”. Lúc đó Tỳ kheo ni tăng lông mũi ra dài, thợ cạo tóc bận việc, trong số Tỳ kheo ni có ni Đề-xá trước kia là thợ cạo tóc nghĩ rằng: “Nếu Phật cho cắt chứa nhíp nhổ lông mũi, ta sẽ nhổ lông mũi cho chúng tăng”, bạch Phật, Phật bảo: “Cho cắt chứa nhíp nhổ lông mũi để nhổ lông mũi cho chúng Tăng”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo lấy Bối châu đính trên y đắp mặc, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại lấy Bối châu đính trên y đắp mặc, như vua đại thần”. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi Lục quần Tỳ kheo: “Các thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thừa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại lấy Bối châu đính trên y đắp mặc. Từ nay không được lấy Bối châu đính trên y đắp mặc, nếu làm như thế phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Bà-la-môn A-kỳ-đạt đem y cúng cho Phật, Phật bảo nên chia cho Tăng. Khi chia cho Tăng, các Tỳ kheo không thọ, nói rằng: “Chúng tôi đã có đủ ba y”, Bà-la-môn bạch Phật, Phật đưa dao cho A-kỳ-đạt bảo dùng dao cắt rọc một trường điệp đưa cho mỗi người để làm viền y. Lúc đó Trưởng lão Bạt-đề mặc nạp y quá cũ rách, Phật hỏi: “Nạp y của thầy sao quá cũ rách như thế?”, đáp: “Thế tôn, đây là y phẩn tảo nên dễ bị cũ rách”, Phật bảo: “Dù là y phẩn tảo hay y do cư sĩ cúng, nếu khéo cắt rọc may thành rồi muốn cho ngay ngắn, chung quanh nên may thành viền y”.

Sau khi Tự tứ, Phật du hành giáo hóa gặp một Tỳ kheo tay cầm giày da mà đi, liền hỏi nguyên do, đáp: “Thế tôn, giày của con bị đứt, thợ sửa giày bận việc không sửa được”, Phật bảo: “Từ nay cho cắt chứa dùi, dao, da; nếu người nào có thể khâu sửa được thì tùy ý khâu sửa lại”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Tỳ kheo ni tăng tụng giới không thông lợi, Tỳ kheo ni Cù-đàm-di đến chỗ Phật đánh lễ rồi bạch Phật rằng: “Thế tôn, Tỳ kheo ni tăng tụng giới không thông lợi, xin Thế tôn chỉ dạy khiến cho được thông lợi”, Phật nói: “Không được, nhưng nếu có

Tỳ kheo ni nào vừa nghe ta nói có thể thọ trì thì hãy dẫn đến đây”. Cù-đàm-di trở về trú xứ nói lại cho các Tỳ kheo ni biết, lúc đó có Tỳ kheo ni tên là Tu-mục-khư, vốn là dòng Bà-la-môn xuất gia, có đại niêm lực liền nói với Cù-đàm-di: “Tôi có thể thọ trì”. Cù-đàm-di liền dẫn Tu-mục-khư đến chỗ Phật, không may lúc đó Phật sắp đi giáo hóa trong vòng hai tháng nên có trời, rồng, Dạ xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn và phi nhơn đều đến chỗ Phật, hai Tỳ kheo ni này đành phải trở về lại trú xứ, nói cho các Tỳ kheo ni biết phải đợi đến hai tháng sau. Khi Phật trở về lại nước Xá-vệ, Cù-đàm-di liền dẫn Tu-mục-khư đến chỗ Phật, đánh lễ rồi bạch Phật là Tỳ kheo ni tên Tu-mục-khư này có thể thọ trì. Phật liền giảng nói, Tu-mục-khư vừa nghe liền thọ trì, Phật lại thuyết pháp chỉ dạy cho hai Tỳ kheo ni này được lợi hỉ rồi im lặng, hai Tỳ kheo ni đánh lễ Phật hữu nhiều rồi trở về trú xứ. hai Tỳ kheo ni ra về không lâu sau, Phật do việc này nhóm Tỳ kheo tăng bảo các Tỳ kheo rằng: “Từ nay Tỳ kheo nên tụng giới Tỳ kheo ni, không nên để quên, vì sao, vì người nữ trí Tuệ tán loạn hay quên, sau khi ta Bát Niết-bàn, Tỳ kheo ni nên theo Đại tăng hỏi giới pháp”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão A-nan đang thuyết pháp cho đại chúng, có một Thượng tòa đến sau bảo Tỳ kheo Hạ tòa đứng dậy nhường chỗ, vị Hạ tòa này đứng dậy lui xuống thì vị Hạ tòa thứ ba phải đứng dậy lui xuống, cứ như thế thứ lớp đứng dậy lui xuống nhường chỗ khiến trong chúng tán loạn, trở ngại việc nghe pháp. Các trưởng giả trong hội nói: “Trong đây đâu phải là thọ thực, cần gì phải ngồi theo thứ lớp làm cho trở ngại việc nghe pháp”. Phật nghe thấy rồi, vì việc này nên nhóm Tỳ kheo tăng rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay khi nghe pháp Thượng tòa đến sau không được bảo Hạ tòa đứng dậy nhường chỗ, nếu bảo đứng dậy thì phạm Đột-kiết-la. Nếu là Hòa thượng, A-xà-lê đến vì cung kính nên bản thân tự đứng dậy nhường chỗ thì không được bảo người khác đứng dậy, nếu bảo người khác đứng dậy thì phạm Đột-kiết-la. Từ nay ba-Tỳ kheo cách nhau ba tuổi hạ thì được cùng ngồi một giường lớn; hai người được cùng ngồi một giường dầy; giường độc tọa thì chỉ được một người ngồi, không được hai người”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có trưởng giả thỉnh Phật và Tăng vào ngày mai thọ thực, Phật im lặng nhận lời, trưởng giả biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ Phật hữu nhiều rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trái tòa rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Lúc đó Lục

quần Tỳ kheo trước đã cùng Thập thất quần Tỳ kheo tranh cãi nhau nên khi Thập thất quần tới phiên giữ Tăng phưởng, Lục quần Tỳ kheo tới phiên đưa thức ăn tới thì Lục quần Tỳ kheo lại không đưa thức ăn tới đúng giờ khiến cho Thập thất quần bị đoạ thực ngày đó, như đã nói rõ trong nhân duyên leo lên cây.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có hai Tỳ kheo tên Chiên-đà và Tô-đà làm bạn với nhau, cùng mặc thử y của người khác... như đã nói rõ trong Thiện tụng.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có người chăn heo làm mất heo, có người xấu bắt heo này đem đến bên bờ hào của tinh xá Kỳ hoàn giết rồi mang phần thịt đi, để lại phần ruột heo ở đó. Lúc đó các Tỳ kheo vào trước ngộ đắp y mang bát vào thành khất thực, thấy ruột heo này ở trên đất liền nói với nhau: “Thầy mang ruột heo này về nấu còn tôi vào thành khất thực”. Khi người mất heo vào thành kiếm heo, đến gần Kỳ hoàn thấy có khói bay lên nên đến hỏi Tỳ kheo làm gì, đáp là nấu ruột heo, người này nói: “Tôi bị mất heo, thầy nấu ruột heo như vậy là đã giết heo của tôi”, Tỳ kheo nói là không có giết heo, người này nói: “Không giết thì làm sao có ruột heo nấu”, đáp là lượm ở bên bờ hào, hai bên cùng nhau tranh cãi và đưa đến chỗ quan xử đoán, quan hỏi Tỳ kheo : “Thầy thật có giết heo không?”, Tỳ kheo đáp: “Tôi thật không có giết, mà là lượm ở bên bờ hào của tinh xá Kỳ hoàn”. Quan xử đoán này tin kính Phật pháp nên tin lời Tỳ kheo, thả cho ra về và nói với Tỳ kheo rằng: “Từ nay không nên lượm lấy ruột heo ở chỗ đất trống nữa”. Tỳ kheo này trở về kể lại cho các Tỳ kheo khác nghe, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không được lượm lấy ruột heo nơi đất trống, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”. Trường hợp lượm lấy trái Cam-giá-đa-la trong vườn cũng như thế.

Lúc đó có người có bà con chết, dùng tấm bạch điệp liệm cho người chết rồi đem bỏ trong rừng thây chết, Trưởng lão A-nan trên đường đi thấy tấm bạch điệp này rồi muốn đến lấy, người chết bỗng động dậy nói rằng: “Xin đừng lấy tấm bạch điệp của tôi”, A-nan liền để lại rồi bỏ đi, về đến tinh xá kể lại việc trên cho các Tỳ kheo nghe. Có một Tỳ kheo tên là Hắc A-nan nghe rồi liền hỏi người chết hiện giờ ở đâu, đáp là ở tại, Tỳ kheo này liền đến đó lấy tấm bạch điệp của người chết, người chết động dậy nói: “Xin đừng lấy tấm bạch điệp của tôi”, Hắc A-nan liền nói: “Ngạ quỷ từ đâu đến mà tham muốn y này, đời trước người keo kiệt nên mới đọa làm ngạ quỷ”, nói rồi liền lấy tấm bạch điệp đi, ngạ quỷ theo sau đòi, Hắc A-nan về đến tinh xá, thiện

thần giữ cửa không cho ngựa quỉ vào, xô xuống hào trước tinh xá. Hắc A-nan cầm bạch điệp khoe và kể lại việc trên cho các Tỳ kheo nghe, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo : “Từ nay thi thể của người chết chưa hoại thì không được lấy vật của họ, nếu lấy thì phạm Thâu-lan-giá”. Phật bảo Hắc A-Nan đem thi thể của người chết trở về chỗ cũ và trả lại tấm bạch điệp cho người chết. Hắc A-nan phải đi sau, không được đi phía trước; nên đứng bên trái, không được đứng bên phải; nên đứng gần đầu, không được đứng gần chân và chớ để cho ngựa quỉ này đánh. Lúc đó Lục quân Tỳ kheo nghe Phật chế điều này liền dùng kim châm chích vào người chết khiến cho hư hoại để lấy y vật. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc nghe biết việc này, tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không được lấy kim châm chích khiến cho thi thể người chết hư hoại, nếu làm như thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có người thí cho Tỳ kheo ni tặng một thùng gỗ, các Tỳ kheo ni không thọ vì không biết dùng để làm gì, bạch Phật, Phật bảo nên thọ, dùng để đựng tháo đậu (nước tro, xà bông). Lúc đó có một ni tên là Châu-na-nan-đề diện mạo đoan chánh, cô dùng dây thô buộc thắt lưng để cho eo nhỏ và mặc Nê-hoàn tăng xếp ở hai bên để cho mỏng to. Có một thương như nhìn thấy liền nói với các bạn: “Hãy nhìn xem, cô ni này mỏng to”, ni này nghe rồi tâm không vui, bạch Phật, Phật nói: “Từ nay Tỳ kheo ni không được mặc Nê-hoàn tăng xếp ở hai bên nữa, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một Tỳ kheo không mặc áo trong, khi đứng dựa vào bức vách mới vẽ, khiến cho hình vẽ tróc ra, bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo không được không mặc áo trong mà đứng dựa vào bức vách mới vẽ, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo đốt lửa khắp nơi trong Kỳ hoàn giống như lò rèn, thần chấp Kim cang nổi giận quở trách: “Tại sao Tỳ kheo lại làm dơ đất nơi này”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo : “Từ nay không được đốt lửa khắp nơi, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la, chỉ nên đốt một chỗ mà thôi”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo ở trong Kỳ hoàn tắm rửa ở khắp nơi, dùng tháo đậu, tro đất nhiều khiến đất ẩm ướt sanh trùng, thần chấp Kim cang nổi giận quở trách: “Tại sao Tỳ kheo lại làm dơ đất nơi này”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo : “Từ nay không được tắm rửa khắp nơi, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la, chỉ nên tắm rửa một chỗ mà thôi”.

Phật tại nước Thích ca, lúc đó Thích Ma-ha-nam thỉnh Phật và Tăng vào ngày mai thọ thực, Phật im lặng nhận lời, biết Phật đã nhận lời, ông liền đánh lễ Phật hữu nhiều rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trái tòa rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Phật và Tăng đến nhà Thích Ma-ha-nam, thấy Phật và Tăng theo thứ lớp ngồi xong, ông liền tự tay dâng thức ăn và thịt lên cúng dường. Lúc đó Lục quần Tỳ kheo ăn xong liền nhặt lấy xương để đầy trong bát muốn lát nữa mang về cho chó ăn. Thích Ma-ha-nam đi quanh xem chúng Tăng ăn thiếu đủ như thế nào, liền nhìn thấy trong bát của Lục quần Tỳ kheo đựng đầy xương, thấy rồi liền quở trách: “Các Đại-đức, bát này là tiêu xí của hàng sa chú Phật, tại sao các thầy lại khinh tiện bát này, các vị khinh tiện bát này tôi cũng không buồn, chỉ sợ là lần sau các thầy lại mang bát bất tịnh này đến nhà tôi thọ thỉnh thực”. Phật nghe thấy việc này rồi liền quở trách Lục quần Tỳ kheo : “Tại sao lại đựng đầy vật bất tịnh trong bát, từ nay nếu đựng vật bất tịnh trong bát thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo dùng chân nâng bát thọ thức ăn, Phật bảo: “Không được dùng chân nâng bát thọ thức ăn, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”. Lục quần Tỳ kheo lại dùng đầu mũi giày nâng bát thọ thức ăn, Phật bảo: “Không được dùng đầu mũi giày nâng bát thọ thức ăn, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo cho người không bát thọ giới cụ túc, trước đó Lục quần Tỳ kheo cùng Thập thất quần Tỳ kheo đã tranh cãi nhau, Lục quần Tỳ kheo tới phiên giữ Tăng phường, còn Thập thất quần Tỳ kheo tới phiên đưa thức ăn tới nên đến chỗ họ đòi lấy bát, Tỳ kheo không bát này liền hỏi: “Lấy bát để làm gì?”, đáp là để lấy thức ăn của thí chủ cúng đưa đến, Tỳ kheo này đáp là không có bát, liền hỏi: “Thầy không có bát mà được xuất gia sao?”, đáp là đúng vậy, Thập thất quần Tỳ kheo nói: “Thầy quả là người đại trí đức, không có bát mà được xuất gia”, Tỳ kheo này nghe rồi trong lòng không vui, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo : “Từ nay người không có bát không được cho xuất gia thọ giới cụ túc, nếu cho thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Thích tử Bạt-nan-đà độ một chúa giặc xuất gia làm Tỳ kheo, khi vị này vào thành khát thực, đi đến nhà nào, chủ nhà trông thấy đều cất giấu y vật và nói rằng: “Người này giả bộ khát thực, nhìn thấy y vật của ta nhất định sẽ lấy cắp”, Tỳ kheo này

nghe rồi trong lòng không vui, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm Tỳ kheo tăng rồi hỏi Bạt-nan-đà: “Thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thưa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại độ cho chúa giặc xuất gia”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được độ cho chúa giặc xuất gia, nếu độ thì phạm Đột-kiết-la. Nếu có nhân duyên muốn độ thì khi độ rồi, bảo họ đi khỏi bốn xứ đến chỗ cách xa năm, sáu do tuần. Thời gian sau nếu thấy hiền thiện có đức thì cho dẫn về lại”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó thời thế mất mùa đói kém thiếu thức ăn, có một Tỳ kheo chưa đủ năm tuổi hạ cần phải thọ y chỉ nên đến nhà người thân ở bốn, năm ngày liền từ giã, người thân hỏi vì sao muốn đi, đáp là vì phải thọ y chỉ, người thân nói: “Lúc này thời thế mất mùa đói kém, nếu đi có thể sẽ chết đói, thọ y chỉ có ích lợi gì”. Tỳ kheo này không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay gặp lúc thời thế mất mùa đói kém, nếu có thể ở chỗ ngày ngày đến gặp Hòa thượng được thì nên đến hằng ngày; nếu hằng ngày không thể đến được thì nên năm ngày đến một lần; nếu năm ngày không thể đến được thì khi bố tát nên đến; nếu bố tát không đến được thì khi Tự tứ nên đến gặp Hòa thượng”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một tụ lạc ở biên cương nước Kiều-tát-la, do vua Ba-tư-nặc thu thuế nên dân trong tụ lạc này đều bỏ đi hết; nơi đó có một trú xứ Tỳ kheo, do không được y thực nên cũng bỏ đi. Thời gian sau, vua miễn thu thuế nên dân chúng lần lượt trở về chốn cũ, còn các Tỳ kheo vẫn chưa trở về. Lúc đó có các ngoại đạo từ nước Kiều-tát-la đi đến nước Xá-vệ, ngang qua trú xứ này, thấy Tăng phường trang nghiêm thanh tịnh, lại có đủ các vật cần dùng như nồi chảo, ngoại cụ, mền nệm... liền nói với các cư sĩ: “Tăng phường này trống không, nếu cho chúng tôi ở thì rất tốt”, liền đáp là cứ tùy ý ở nên các ngoại đạo liền ở lại. Thời gian sau có các Tỳ kheo từ nước Kiều-tát-la đi đến nước Xá-vệ, cũng ngang qua trú xứ này thấy Tăng phường trang nghiêm thanh tịnh lại có đủ các vật cần dùng của Tỳ kheo, liền nói với nhau: “Nơi đây chắc chắn là trú xứ của-Tỳ kheo đã ở trước kia”, nói rồi liền vào trong Tăng phường đuổi các ngoại đạo đi ra, ngoại đạo nói: “Vì sao phải đi?”, đáp: “Chỗ này trước kia là trú xứ của-Tỳ kheo”, ngoại đạo nói: “Đại-đức, chúng tôi ở đây không phải thọ từ các vị, các vị cũng không có đặt để chúng tôi đến ở đây, chúng tôi đã xin từ các cư sĩ để được ở, nếu các cư sĩ đuổi thì chúng tôi sẽ đi”. Các Tỳ kheo liền đến nói với các cư sĩ: “Chỗ này vốn là trú xứ của Tỳ kheo chúng tôi, nên trả lại

cho chúng tôi”, các cư sĩ hỏi các Tỳ kheo : “Các thầy bỏ Tăng phờng này đi đã bao nhiêu năm rồi?”, đáp là mười năm, lại hỏi các ngoại đạo: “Các vị đến đây ở đã bao nhiêu năm rồi?”, đáp là mười năm, các cư sĩ nói: “Như vậy thì không thể đuổi đi được, vì sao, vì các Tỳ kheo đã bỏ đi mười năm, còn các ngoại đạo đến ở đã mười năm thì không thể đuổi họ đi được”. Các Tỳ kheo im lặng, sau đó đem việc này bạch vua, vua liền nói: “Ai nói đã bỏ mười năm thì phải đi, còn đến ở mười năm thì không được đuổi”, nói rồi vua liền sai người đến đánh đuổi các ngoại đạo đi, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay hai chùa ở gần nhau thì nên cùng làm yết ma một chỗ thọ thí nhưng bố tát hai nơi”. Tác pháp yết ma như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ kheo trong Tăng xưng rằng:

Đại-đức tăng lắng nghe, trú xứ này và trú xứ kia nay cùng yết ma một chỗ thọ thí nhưng bố tát hai nơi. Nếu tăng đứng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, trú xứ này và trú xứ kia nay cùng yết ma một chỗ thọ thí nhưng bố tát hai nơi. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhị-yết-ma cho đến câu Tăng đã chấp thuận trú xứ này và trú xứ kia cùng yết ma một chỗ thọ thí nhưng bố tát hai nơi xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Phật bảo: “Trong hai trú xứ này nếu có một trú xứ bỏ không thì những vật dụng đã có như y vật, ngọa cụ... Tăng nên gom về một chỗ, thời gian sau nếu có Tỳ kheo đến ở thì nên đưa trả lại”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo đội vật trên đầu hay vác trên lưng, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được đội vật trên đầu hoặc vác trên lưng, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Thích tử Bạt-nan-đà độ tướng quân của vua xuất gia, khi ở biên cương có phản loạn, vua cho vời tướng quân đến, có người đáp là đã xuất gia, vua hỏi là xuất gia trong giáo phái nào, đáp là Sa-môn Thích tử, vua tức giận nói: “Chắc các Tỳ kheo này sẽ độ hết tướng quân của ta”. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi Tỳ kheo Bạt-nan-đà: “Thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thừa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại độ tướng quân của vua”, quở trách rồi bảo: “Từ nay không được độ tướng

quân của vua, nếu độ thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Thích tử Bạt-nan-đà tranh cãi với một thương nhơn, người này tức giận dùng tay đánh Bạt-nan-đà, Bạt-nan-đà liền đến quan xử đoán kiện thương nhơn đã đánh mình, quan xử đoán gọi thương nhơn đến hỏi là có đánh Tỳ kheo không, đáp là có đánh, quan xử đoán liền hỏi quan pháp chế: “Người đánh Tỳ kheo phạm tội gì?”, đáp: “Pháp quy định nếu dùng chi phần nào đánh thì chặt bỏ chi phần đó”, quan xử đoán hỏi thương nhơn là dùng chi phần nào đánh, đáp là dùng tay phải, quan xử đoán liền chặt bỏ tay phải của thương nhơn. Lúc đó dân chúng trong thành đều nghe biết việc Sa-môn Thích tử thưa kiện khiến thương nhơn bị chặt tay, tiếng xấu lan ra khắp thành Xá-vệ. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi Tỳ kheo Bạt-nan-đà: “Thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thưa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại đi kiện thưa khiến người khác bị chặt tay”, quở trách rồi bảo: “Từ nay không được kiện cáo khiến người khác bị chặt tay, nếu làm thế thì phạm Thâu-lan-giá”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một ngoại đạo do lòng tin ưa nên muốn xuất gia trong Phật pháp, liền đến hỏi các Tỳ kheo: “Tôi muốn xuất gia, xin hỏi trong pháp xuất gia có việc khó gì không?”, Tỳ kheo nói: “Có pháp Tứ y: Một là nương theo pháp mặc y phẩn tảo mà được xuất gia thọ giới cụ túc”, ngoại đạo liền nói: “Tôi không thể mặc y phẩn tảo, y dơ của người chết”, Tỳ kheo lại nói: “Hai là nương theo pháp khát thực mà được xuất gia thọ giới cụ túc”, ngoại đạo nói: “Tôi có thể nương theo pháp khát thực này”, Tỳ kheo lại nói: “Ba là nương theo pháp ngồi dưới gốc cây mà được xuất gia thọ giới cụ túc”, ngoại đạo nói: “Tôi có thể nương theo pháp ngồi dưới gốc cây này”, Tỳ kheo lại nói: “Bốn là nương theo pháp thọ thuốc cũ bỏ mà được xuất gia thọ giới cụ túc”, ngoại đạo nói: “Tôi không thể dùng loại thuốc cũ bỏ này”. Sau khi nghe nói xong pháp Tứ y, ngoại đạo này không chịu xuất gia, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không nên nói pháp Tứ y trước, nên cho thọ giới cụ túc trước, nói pháp Tứ y sau”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo mất y bát, một Tỳ kheo quen biết thấy y bát này ở một chỗ khác liền nắm lấy người cầm y hỏi rằng: “Y bát này là của-Tỳ kheo tên, vì sao lại ở trong tay thầy?”, đáp: “Tôi mua được”, liền hỏi: “Thầy mua vào lúc nào, có

ai thấy hay không?”, Tỳ kheo này không biết làm sao, liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Nếu là mua được thì người này không phải là giặc, nếu trộm lấy được mới gọi là giặc. Y này đã mua với giá bao nhiêu, nếu thật là đã mua thì nên theo giá đã mua trả tiền lại cho người đã mua”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo du hành trong vòng hai tháng, một Tỳ kheo quen biết với Lục quần Tỳ kheo liền đem y gửi cho Lục quần Tỳ kheo để đi du hành... như trước đã nói rõ.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó có năm Tỳ kheo đến hỏi Phật là nên dùng vật gì để nhuộm y, Phật bảo: “Nên dùng rễ củ, thân cành, lá, hoa, quả và phân bò đực mới sanh để nhuộm y”.

Phật tại nước A-la-tỳ, có Tăng già lam mới làm, các Tỳ kheo không có chỗ kinh hành bèn bạch Phật, Phật bảo nên làm chỗ kinh hành; chỗ đó khí trời nóng bức nên khi đi kinh hành mồ hôi chảy, Phật bảo nên trồng cây ở chỗ kinh hành.

3. Hai Mươi Pháp Tạp Cuối:

Khi Phật mới vừa thành đạo quả A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề, có một thương nhơn cúng cho Phật tô sữa và lúa mạch. Phật dùng xong liền bị bệnh phong. Thích đề hoàn nhơn thấy rồi liền đến rừng cây Ha-lê-lặc cách cây Diêm phù không xa để hái trái Ha-lê-lặc chín vàng đem về rồi bạch Phật: “Thế tôn, con đến rừng cây Ha-lê-lặc cách cây Diêm phù không xa để hái trái Ha-lê-lặc này đem về cho Phật thọ dùng sẽ hết bệnh phong, có thể đi lại tới lui như thường”, Phật im lặng thọ nhận, Thích đề hoàn nhơn biết Phật đã thọ nhận liền đánh lễ hữu nhĩ rồi đi. Thích đề hoàn nhơn đi không lâu sau, Phật ăn xong trái Ha-lê-lặc thì bệnh được lành, Phật rải hạt trên đất, thời gian sau mọc lên thành cây Ha-lê-lặc và cho ra trái, trái chín vàng rơi xuống khắp trên đất, Phật hỏi A-nan: “Các Tỳ kheo vì sao không ăn trái Ha-lê-lặc này?”, đáp: “Thế tôn, Phật đã chế không được ăn thức ăn thọ cách đêm”, Phật bảo A-nan: “Trước kia khi thọ trái Ha-lê-lặc, ta đã diệt điều này, nay các Tỳ kheo ăn không tội”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo không có vật dụng đựng y, Phật bảo nên làm cái rương đựng. Nơi này khí trời nóng ẩm nên trong rương sanh trùng, Phật bảo: “Nên dùng Thanh mộc hương và rễ cỏ Na-tỳ-la bỏ vào trong rương đựng y, do mùi hương này trùng sẽ không sanh”.

Phật tại nước Xá-vệ, cư sĩ Cấp-cô-độc cúng mền cho Tăng, các

Tỳ kheo không thọ, nói rằng: “Phật chưa cho thọ mền”, bạch Phật, Phật bảo nên thọ, Tăng được thọ, một người cũng được thọ.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo mặc y Lưu lũ đầu, y kết lũ đầu, y giao kết lũ đầu, y loát lũ đầu, không có tác tịnh y, các Tỳ kheo bạch Phật, Phật bảo: “Không được mặc y Lưu lũ đầu, y kết lũ đầu, y giao kết lũ đầu, y loát lũ đầu, nếu mặc thì phạm Đột-kiết-la; nếu không tác tịnh y thì phạm Ba-dật-đề”. Lúc đó các Tỳ kheo không mặc y Lưu lũ đầu, y kết lũ đầu, y giao kết lũ đầu, y loát lũ đầu của Tăng và của cư sĩ, không tác tịnh y, Phật bảo: “Nếu Tăng và cư sĩ có y Lưu lũ đầu, y kết lũ đầu, y giao kết lũ đầu, y loát lũ đầu, không tác tịnh y vẫn được mặc”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một A-la-hán nhập niết bàn, các Tỳ kheo suy nghĩ: “Như Phật đã dạy trong thân có tám vạn vi trùng, nếu thiêu thân vị này thì sẽ giết chết các vi trùng kia”, các Tỳ kheo không biết làm sao nên bạch Phật, Phật bảo: “Khi người chết thì vi trùng trong thân cũng chết theo”. Lúc đó các Tỳ kheo suy nghĩ: “Nếu Phật cho chúng ta thiêu vị A-la-hán này thì tốt”, bạch Phật, Phật cho thiêu; lại nghĩ: “Nếu Phật cho chúng ta xây tháp cho vị A-la-hán này thì tốt”, bạch Phật, Phật cho xây; lại nghĩ: “Nếu Phật cho chúng ta cúng dường tháp A-la-hán thì tốt”, bạch Phật, Phật cho cúng dường.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Ca-chiên-diên có một đệ tử là thương nhơn, vị này từ biển về đem búi ngọc đeo trong người cúng cho Trưởng lão, Trưởng lão không thọ nói rằng: “Phật chưa cho thọ búi ngọc đeo trong người”, bạch Phật, Phật cho thọ.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo bệnh nói với Tỳ kheo khán bệnh rằng: “Nếu thầy thương yêu chăm sóc tôi, khi tôi qua đời, tất cả y vật đã có đều cho thầy hết”. Khi Tỳ kheo bệnh này qua đời, vị Tri sự đánh kiền chùy tập họp Tăng rồi bảo Tỳ kheo khán bệnh: “Hãy đem y vật của-Tỳ kheo đã chết ra đây, hiện tiền Tăng nên chia”, Tỳ kheo khán bệnh nói: “Đó không phải là vật của Tăng, vì sao, vì Tỳ kheo bệnh đã nói với tôi rằng: “Nếu thầy thương yêu chăm sóc tôi, khi tôi qua đời tất cả y vật đã có đều cho thầy hết”, “cho nên tất cả y vật đó đều không phải của Tăng”. Các Tỳ kheo không biết làm sao liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Không được như lời người bệnh đã nói mà đem y vật của người đã chết cho thầy, phải như pháp chia cho hiện tiền tăng”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một Tỳ kheo tịnh thí cho một Tỳ kheo khác xong thì qua đời. Vị tri sự đánh kiền chùy tập Tăng để chia y

vật của-Tỳ kheo đã chết, Tỳ kheo thọ tịnh thí nói: “Đây không phải là vật của Tăng, vì sao, vì trước khi qua đời, Tỳ kheo này đã tịnh thí cho tôi”, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo : “Đây là vì tịnh nên thí, y vật của-Tỳ kheo qua đời, Hiện tiền tăng nên chia”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo tịnh thí vật cho một Tỳ kheo khác, Tỳ kheo thọ tịnh thí qua đời, Tỳ kheo tịnh thí mang y vật đến trong Tăng nói rằng: “Tôi trước đã tịnh thí y vật này, nay Tỳ kheo thọ tịnh thí đã chết, y vật này là của Tăng”, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo : “Nếu người thọ tịnh thí chết thì nên tịnh thí lại cho người khác”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một Tỳ kheo tịnh thí cho một Tỳ kheo khác, Tỳ kheo thọ tịnh thí này sau đó phản giới hoàn tục, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo : “Nếu người thọ tịnh thí phản giới hoàn tục thì nên tịnh thí lại cho người khác”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo tịnh thí cho đệ tử cọng hành, người đệ tử này làm việc không như pháp bị thầy quở trách, không cho ở chung liền đến ở chung với Lục quần Tỳ kheo. Tuy đệ tử này trước có ý muốn sám hối thầy, nhưng vì ở chung với Lục quần Tỳ kheo nên sau đó không có ý muốn sám hối thầy nữa. Vị thầy hỏi đệ tử vì sao không đến sám hối, đáp là không muốn, thầy nói: “Trước kia ta có tịnh thí y cho ngươi”, đệ tử nói: “Tôi sẽ thí cho Phật”, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Nếu tịnh thí cho đệ tử, đệ tử bị quở trách không cho ở chung nữa thì nên tịnh thí lại cho người khác”.

Phật tại nước A-la-tỳ, nơi đây khí trời nóng ẩm nên các Tỳ kheo lấy y làm màn che ở, không biết có phạm cất chứa y dư quá mười ngày hay không, liền bạch Phật, Phật bảo: “Lấy y làm màn che ở thì không phạm”.

Phật tại nước A-la-tỳ, lúc đó nước trong giếng sanh trùng, bạch Phật, Phật bảo: “Nên lượm, lượm nước xong thì thả trùng lại trong giếng”, trùng trong giếng càng ngày càng nhiều thêm, Phật bảo nên lấy nước đổ đầy một chậu, lượm lấy nước rồi mang trùng thả vào dòng nước khác.

Lúc đó Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Thế tôn, có Tỳ kheo ở trong Tăng, khi Tăng thọ y công đức mà không gọi là được thọ hay không?”, Phật nói: “Có, nếu Tỳ kheo an cư chỗ khác mà ở trong trú xứ

này thọ y công đức thì không gọi là được thọ”. Lại hỏi: “Có Tỳ kheo không thọ y công đức mà gọi là được thọ hay không?”, Phật nói: “Có, nếu Tỳ kheo an cư ở trú xứ này, tự tứ xong xuất giới đi, sau đó trở về nghe Tăng đã thọ y công đức, nghe rồi tùy hỉ thì gọi là được thọ”. Lại hỏi: “Có Tỳ kheo khi Tăng xả y công đức mà không gọi là được xả hay không?”, Phật nói: “Có, nếu Tỳ kheo thọ y công đức ở chỗ khác, đến trong Tăng này đang xả y công đức, tuy ở trong Tăng nhưng không gọi là được xả”. Lại hỏi: “Có Tỳ kheo không ở trong Tăng, khi Tăng xả y công đức mà gọi là được xả hay không?”, Phật nói: “Có, nếu Tỳ kheo này thọ y công đức rồi xuất giới đi, khi nghe tin Tăng đã xả y công đức, nghe rồi tùy hỉ thì gọi là được xả”.

Phật tại nước Xá-vệ, tại một trú xứ ở nước Kiều-tát-la có người thí vật cho Tăng, vị tri sự đánh kiền chùy tập Tăng để chia vật, hòa hợp xhi xong rồi đứng dậy thì có Lục quần Tỳ kheo từ ngoài giới đến đòi cùng được chia, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Nếu đã đánh kiền chùy tập Tăng, hòa hợp chia vật xong rồi đứng dậy thì có Tỳ kheo ngoài giới đến, các Tỳ kheo muốn cho thì cho không được cưỡng đòi chia”.

Phật tại nước Xá-vệ, tại một trú xứ ở nước Kiều-tát-la có người thí y cho Tăng, lúc đó Lục quần Tỳ kheo đến trong Tăng phưởng nói với nhau: “Các Tỳ kheo trong đây sắp chia y, chúng ta đứng ở chỗ khuất đợi khi họ chia xong, chúng ta sẽ ra đòi cùng chia”, bàn xong liền đứng núp vào chỗ khuất. Lúc đó các Tỳ kheo đánh kiền chùy tập Tăng rồi bảo gọi Lục quần Tỳ kheo đến, nhưng tìm khắp nơi không thấy, cho là đã ra ngoài giới nên cùng nhau hòa hợp chia y rồi đứng dậy. Lục quần Tỳ kheo bước ra đòi cùng chia, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Khi đánh kiền chùy tập Tăng, hòa hợp chia y xong rồi đứng dậy, nếu có Tỳ kheo ở trong nội giới đến, các Tỳ kheo muốn cho thì cho, không được cưỡng đòi chia”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo có y quý giá đốt lửa giặt y và y Thâm-ma-căn đem trải trên giường ngồi khiến nó muốn hư hoại, bạch Phật, Phật bảo: “Muốn trải ngồi thì trải, muốn mặc thì mặc, tùy nghi mà dùng”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo vì bố tát nên đánh kiền chùy, người thuyết giới nói: “Có ai không đến được gửi dục thì nên nói”, có một Tỳ kheo bước ra nói: “Tỳ kheo tên gửi dục thanh tịnh”, người thuyết giới hỏi: “Vị đó hiện giờ ở đâu”, đáp là đã ra ngoài giới, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo

các Tỳ kheo : “Từ nay người gởi dục không được ra ngoài giới, nếu ra ngoài giới thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo vì bố tát nên đánh kiền chùy, người thuyết giới nói: “Có ai không đến được gởi dục thì nên nói”, có một Tỳ kheo bước ra nói: “Tỳ kheo tên gởi dục thanh tịnh”, người thuyết giới hỏi: “Vị đó hiện giờ ở đâu”, đáp là đã ra ngoài giới, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo : “Từ nay không được thọ dục của người ra ngoài giới, nếu thọ dục của người ra ngoài giới thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, các Tỳ kheo vì bố tát nên đánh kiền chùy, vị thuyết giới hỏi: “Vị nào thọ giáo giới Tỳ kheo ni?”, đáp là Tỳ kheo Ca-lưu-đà-di, lại hỏi hiện đang ở đâu, đáp là đã ra ngoài giới, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay người thọ giáo giới Tỳ kheo ni không được ra ngoài giới, nếu ra ngoài giới thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo lần lượt gởi thanh tịnh, gởi dục, gởi Tự tứ và gởi trừ tội; các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo : “Từ nay không được lần lượt gởi thanh tịnh, gởi dục, gởi Tự tứ, gởi trừ tội; nếu gởi như thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, ở nước Kiền-tát-la cách Tăng phường không xa có một A-lan-nhã, vào ngày bố tát trời mưa lớn, các Tỳ kheo trong Tăng phường nghĩ là các Tỳ kheo A-lan-nhã sẽ đến cùng bố tát; các Tỳ kheo A-lan-nhã cũng nghĩ là các Tỳ kheo trong Tăng phường sẽ đến cùng bố tát; rốt cuộc vì trời mưa lớn cả hai bên đều không ai đến ai nên không làm bố tát được, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo : “Nên làm yết ma bố tát một nơi”. Tác pháp yết ma như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ kheo trong Tăng xướng rằng:

Đại-đức tăng lắng nghe, giảng đường tại trú xứ này lấy làm nơi bố tát. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay lấy giảng đường tại trú xứ này làm nơi bố tát. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhị-yết-ma cho đến câu Tăng nay đã chấp thuận lấy giảng đường tại trú xứ này làm nơi bố tát xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó phu nhân Mạt-lợi đến trong Kỳ hoàn muốn nghe pháp và hỏi các Tỳ kheo : “Trong đây có bao nhiêu Tỳ kheo?”, đáp là không biết, liền bạch Phật, Phật bảo nên đếm số, các

Tỳ kheo gọi tên đếm, lại lẫn lộn không thể đếm biết được, bạch Phật, Phật bảo nên hành trừ (phát thẻ đếm). Lại hỏi có bao nhiêu Sa di, các Tỳ kheo cũng không biết, bạch Phật, Phật bảo: “Sa di cũng nên hành trừ”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó vào ngày Tăng bố tát, phu nhân Mạt-lợi cúng tiền cho Tăng, các Tỳ kheo không thọ, nói là Phật chưa cho thọ, đem việc này bạch Phật, Phật bảo nên thọ. Lúc đó còn hai, ba ngày nữa mới đến ngày bố tát, các Tỳ kheo lại bố tát trước nên đến ngày bố tát các Tỳ kheo nơi khác đến không được cùng bố tát, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được thuyết giới trước hai, ba ngày, nếu thuyết giới trước thì phạm Đột-kiết-la; nên đúng ngày bố tát để cho các Tỳ kheo khác đến cùng bố tát, được cùng thọ thí”. Lúc chia vật thí, các Sa di cũng muốn được chia, các Tỳ kheo nói: “Các chú không có bố tát, không làm yết ma, không có thuyết giới, không vào bố tát thì không được chia”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Sa di có thọ thẻ cũng nên chia”, các Tỳ kheo không biết nên chia bao nhiêu, bạch Phật, Phật bảo: “Nếu khi Sa di theo thứ lớp đi, đàn việt tự tay thí thì nên cho đồng đều; nếu chỉ thí cho Tăng thì Đại Tỳ kheo được ba phần, Sa di được một phần”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo cùng Bạch y ngồi chung một giường, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được ngồi chung giường với Bạch y, nếu ngồi chung giường thì phạm Đột-kiết-la”. Lục quần Tỳ kheo lại ngồi chung giường với Sa di, Phật bảo: “Từ nay không được ngồi chung giường với Sa di, nếu ngồi chung giường thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Tỳ kheo ngủ chung phòng với Sa di hai đêm, đêm thứ ba đuổi ra, Sa di do trước đã thoa dầu dưới chân nên khi đi ra dẫm chân trên tấm trải đất làm dơ, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay khi thoa dầu dưới chân thì không được bước lên tấm trải đất, nếu bước lên thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo dụ dỗ đệ tử của người khác, các Thượng tòa trách: “Các Tỳ kheo làm sao độ được đệ tử à dạy họ như pháp, vì Lục quần Tỳ kheo đã dụ dỗ đệ tử của tôi”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được dụ dỗ đệ tử của người khác, nếu dụ dỗ thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó Lục quần Tỳ kheo liền chú thệ: “Nếu tôi có dụ dỗ đệ tử của thầy thì Phật chú, Pháp chú, Tăng chú tôi đi”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được tự chú thệ,

cũng không được chú thệ người khác; nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó Lục quần Tỳ kheo lại lấy vật ra chú thệ: “Nếu tôi có dụ đồ đệ tử của thầy thì sẽ mất vật này”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được lấy vật ra tự chú thệ hoặc chú thệ người khác; nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo mất y bát liền nói với các Tỳ kheo: “Tôi mất y bát, sẽ trừ ẻo họ cũng mất giống như thế”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được tự trừ ẻo, cũng không được trừ ẻo người khác; tự làm hay bảo người khác làm đều phạm Đột-kiết-la, vì sao, vì trừ ẻo cũng giống như chú thệ”

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo cho người khác vay tài vật và nói rằng: “Nếu không trả đúng thời hạn thì phải trả gấp đôi”, người vay nghe rồi liền sợ hãi, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được đòi người khác trả gấp đôi, nếu đòi như thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó cọp sói giết nai rồi chọn lấy thịt ngon ăn trước, các Tỳ kheo qua giờ ngọ đi ngang qua chỗ này thấy thịt nai của cọp ăn dư này liền nói với nhau: “Chúng ta mang về để ngày mai ăn”, liền mang về trong Kỳ hoàn. Lúc đó cọp đói tìm thịt nai dư để ăn nữa nên đi quanh quần bên Kỳ hoàn cất tiếng rống lên, Phật nghe tiếng cọp rống liền hỏi A-nan nguyên do, A-nan đáp: “Vì các Tỳ kheo mang thịt nai dư của cọp mang về”, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được lấy thịt dư của cọp mang về, nếu lấy thì phạm Đột-kiết-la, vì sao, vì cọp không có dứt mong cầu. Nếu lấy thịt dư của Sư tử thì không phạm, vì sao, vì Sư tử dứt mong cầu”.

Phật tại nước Xá-vệ, có Tỳ kheo không theo Tỳ kheo câu thính xuất tội, liền xuất tội người đó; Tỳ kheo đó nghe rồi tâm không vui, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay nếu người đó không đồng ý thì không được xuất tội người đó, cũng không được bảo người đó nhớ tội, không được ngăn người đó thuyết giới, tự tứ; cũng không được ngăn người đó giáo giới Tỳ kheo ni; nếu ngăn thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo Hạ tòa gọi Thượng tòa không cung kính, Thượng tòa nghe rồi tâm không vui, bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không được gọi Thượng tòa không cung kính, nếu gọi Thượng tòa không cung kính thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó các Tỳ kheo không biết gọi như thế nào, bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Hạ tòa nên gọi Thượng tòa là Trưởng lão”, nếu chỉ gọi là Trưởng lão thì bất tiện

nên Phật bảo: “Từ nay nên Trưởng lão tên, như gọi Tỳ kheo Xá-lợi-phất, Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên, Trưởng lão A-nan...”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo Na-la và Tỳ kheo ni Thi-la cùng nói chuyện giỡn cười làm náo loạn Tỳ kheo khác và tham ăn uống như trộm cắp; các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi bảo các Tỳ kheo: “Các thầy nên tác yết ma không thanh tịnh cho hai người này”. Tác pháp yết ma như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ kheo trong Tăng xưng rằng:

Đại-đức tăng lắng nghe, Tỳ kheo Na-la và Tỳ kheo ni Thi-la cùng nói chuyện giỡn cười làm náo loạn Tỳ kheo khác và tham ăn uống như trộm cắp. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay yết ma không thanh tịnh cho Tỳ kheo Na-la và Tỳ kheo ni Thi-la này. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhị-yết-ma cho đến câu Tăng đã chấp thuận yết ma không thanh tịnh cho Tỳ kheo Na-la và Tỳ kheo ni Thi-la xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Hai người này bị Tăng tác pháp cho yết ma không thanh tịnh rồi, sanh tâm hối hận, tự thấy có tội nên đến trong Tăng sám hối và cầu giải yết ma: “Trước đây con náo loạn chúng tăng nay sanh tâm hối hận xin sám hối và cầu giải yết ma không thanh tịnh”. Các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: Nếu đã sanh tâm hối hận cầu sám hối thì Tăng nên cho giải yết ma không thanh tịnh”. Tác pháp giải yết ma như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, Tỳ kheo Na-la và Tỳ kheo ni Thi-la nên từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu chấp tay bạch Tăng:

Đại-đức tăng nhớ nghĩ, chúng con là Tỳ kheo Na-la và Tỳ kheo ni Thi-la cùng nói chuyện giỡn cười làm náo loạn Tỳ kheo khác và tham ăn uống như trộm cắp. Tăng đã tác yết ma không thanh tịnh cho chúng con, nay chúng con sanh tâm hối hận cầu sám hối và theo Tăng xin giải yết ma không thanh tịnh. Cúi xin Tăng thương xót giải yết ma không thanh tịnh cho chúng con (3 lần).

Một Tỳ kheo trong Tăng tác bạch yết ma như sau:

Đại-đức tăng lắng nghe, Tỳ kheo Na-la và Tỳ kheo ni Thi-la cùng nói chuyện giỡn cười làm náo loạn Tỳ kheo khác và tham ăn uống như trộm cắp. Tăng đã tác yết ma không thanh tịnh cho Tỳ kheo Na-la và Tỳ kheo ni Thi-la, nay hai người này sanh tâm hối hận cầu sám hối và theo Tăng xin giải yết ma không thanh tịnh. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay giải yết ma không thanh tịnh cho Tỳ

kheo Na-la và Tỳ kheo ni Thi-la. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-tứ-yết-ma cho đến câu Tăng đã chấp thuận giải yết ma không thanh tịnh cho Tỳ kheo Na-la và Tỳ kheo ni Thi-la xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Lúc đó có một Tỳ kheo hỏi Phật: “Thế tôn, nên dùng loại da nào làm giày da?”, Phật bảo: “Trừ năm loại da là da Sư tử, da Hổ, da Chó, da Rái cá và da Chồn; lại trừ năm loại da là da Voi, da Ngựa, da Báo, da Dã can, và da Nai đen; tất cả các loại da khác đều được dùng làm giày da”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có người thí cho Tăng da cá Thiện để làm giày da, các Tỳ kheo không thọ, nói rằng: “Phật chưa cho chúng tôi thọ loại da này làm giày da”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Cho thọ da cá Thiện để làm giày da, vì nó thô nên dùng da bò bịt lên trên”. Lại có người thí cho Tăng da cá Thác để làm giày da, các Tỳ kheo không thọ, nói rằng: “Phật chưa cho chúng tôi thọ loại da này làm giày da”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Cho thọ da cá Thác để làm giày da, vì nó thô nên dùng da bò bịt lên trên”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có người thí cho Tỳ kheo sợi gân, Tỳ kheo không thọ vì không biết dùng làm gì, Phật bảo nên thọ, dùng làm quai để đóng cửa và làm dây để mở cửa. Lại có người thí cho Tăng da gấu, các Tỳ kheo không thọ vì không biết dùng làm gì, Phật bảo nên thọ để trước cửa phòng trong Tăng phường, dùng lau chân khi vào phòng.

Sau khi Tự tứ Phật du hành giáo hóa gặp một Tỳ kheo tay cầm giày da mà đi, liền hỏi nguyên do, Tỳ kheo đáp: “Thế tôn, giày da này làm chân con bị thương”, Phật bảo: “Nên dùng da mềm lót ở trong”.

Phật tại nước A-la-tỳ, có Tỳ kheo lo liệu việc xây cất cần vật liệu như gỗ tre nên đi vào núi, khi đi vào núi, giữa đường sợ gặp Sư tử, cọp, sói..., sợ khi đi bị gai đâm chân nên dùng cỏ râu rồng làm giày để mang, không ngờ trên đường đi có nhiều nước bùn đọng trong giày nên làm hoại chân, Phật bảo nên làm giày có lỗ thông để nước bùn chảy ra.

Phật tại nước Xá-vệ ở trong Kỳ viên, có bà con của Phật nghe tin trong dòng tộc của mình có người xuất gia chứng quả Phật, liền xin phép cha mẹ để đến gặp Phật. Cha mẹ sợ người con này sau khi gặp Phật sẽ xuất gia nên nói với con rằng: “Trên đường đi sợ sẽ gặp Sư tử, cọp sói...”, nhưng người con nay vẫn nhất quyết muốn đi, cha mẹ biết ý con đã quyết nên nói với con rằng: “Chúng ta nay từ biệt con, nhưng con hứa là nếu con xuất gia thì phải trở về đây thăm chúng ta”, người

con nhận lời cha mẹ rồi đi đến gặp Phật, Phật liền cho xuất gia thọ giới cụ túc. Thời gian sau, người con này xin phép Phật trở về thăm cha mẹ và bà con, Phật bảo: “Cho đi nhưng không được ở lâu”. Người con này trở về nhà, trong thân tộc mỗi người lưu giữ một ngày nên người con ở lại nhà trải qua thời gian lâu, cho đến khi tiết trời có mưa tuyết rơi mới từ biệt cha mẹ và bà con để trở về chỗ Phật. Cha mẹ nói: “Trời đang mưa tuyết làm sao đi được, con có thể mang giày ủng của bạch y được không?”, đáp: “Phật chưa cho mang giày ủng của bạch y”. Do không thọ giày ủng để mang nên trên đường đi tay chân lạnh cóng nứt nẻ, về đến chỗ Phật, đánh lễ rồi đứng một bên. Pháp thường của Phật là khi có khách Tỳ kheo đến đều hỏi thăm có nhẫn đủ không, khát thực có dễ không, đi đường có nhọc mệt không. Tỳ kheo này đáp là nhẫn đủ, khát thực không khó, đi đường không nhọc mệt, rồi đem việc trên bạch Phật. Phật hỏi: “Đất đai nơi đó như thế nào?”, đáp là có rất nhiều tuyết, Phật bảo: “Từ nay ở quốc độ nào có nhiều tuyết, cho được mang giày ủng của bạch y để tránh tuyết”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó trưởng giả Cấp-cô-độc dùng màu xích chu (đỏ) sơn lên năm trăm chân giường dây rồi đem cúng cho Tăng ở Kỳ hoàn, các Tỳ kheo không thọ nói rằng: “Phật chưa cho chúng tôi thọ giường dây có chân giường sơn đỏ”, bạch Phật, Phật bảo: “Giường này thanh tịnh nên thọ”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó trưởng giả Bạt đề đem Tăng phường được trang nghiêm đủ thứ cúng cho Tăng, các Tỳ kheo không thọ nói rằng: “Phật chưa cho chúng tôi thọ Tăng phường được trang nghiêm đủ thứ”, bạch Phật, Phật bảo: “Tăng phường này thanh tịnh nên thọ”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó trưởng giả Úc-già-tô-bạt-na đến chỗ Phật đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho trưởng giả được lợi hỉ rồi liền im lặng. Trưởng giả bạch Phật: “Thế tôn, con xin thỉnh Phật và Tăng ngày mai đến nhà con thọ thực, Phật im lặng nhận lời, biết Phật đã nhận lời, trưởng giả liền đánh lễ Phật hữu nhuần rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, lại còn cho trang nghiêm năm trăm chiếc giường bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê nghĩ rằng: “Nếu Phật không thọ loại giường này thì thọ loại giường kia”; lại chuẩn bị sẵn năm trăm cái mâm bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê nghĩ rằng: “Nếu Phật không thọ cái này thì thọ cái kia”; lại chuẩn bị sẵn năm trăm cái bát bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê nghĩ rằng: “Phật không thọ cái bát này thì sẽ thọ cái

bát kia”. Chuẩn bị mọi thứ xong xuôi, sáng sớm trải tòa rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Phật cùng các Tỳ kheo đi đến nhà trưởng giả, lúc đó trưởng giả lần lượt mang ra các loại giường bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê dâng cúng nhưng Phật đều không thọ. Cuối cùng trưởng giả cho mang ra loại giường thường có trải nệm dày lên trên thì Phật liền thọ và ngồi lên. Trưởng giả lại lần lượt mang ra các loại mâm vàng, mâm bạc...; bát vàng, bát bạc... dâng cúng, Phật đều không thọ và bảo rằng: “Trước đây ta đã cho được dùng hai loại bát là bát sắt và bát bằng gốm sứ, còn tám loại bát khác đều không được dùng”. Lúc đó trưởng giả tự tay dâng thức ăn lên cúng dường cho Phật và Tăng khiến cho tất cả đều được no đủ rồi, sau đó ngồi trước Phật nghe pháp, Phật thuyết pháp chỉ dạy cho trưởng giả được lỗi hỉ rồi đứng dậy ra về.



LUẬT THẬP TỤNG

QUYỂN 40

TẬP TỤNG (Tiếp Theo)

3. Hai Mươi Pháp Tập Cuối (Tiếp Theo):

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một Bà-la-môn có một con gái dung mạo đoan chánh đặt tên là Diệu quang, khi vừa được sanh ra có thầy xem tướng nói rằng: “Đứa con gái này về sau sẽ tư thông với năm trăm người nam”. Do thầy tướng nói như thế nên đứa con gái này đến tuổi trưởng thành vẫn không có ai đến hỏi cưới. Lúc đó gần nhà Bà-la-môn có một thương nhơn thường vào biển tìm châu báu, một hôm đứng trên lầu từ xa nhìn thấy người con gái này liền sanh tâm ham muốn, bèn hỏi thăm đó là con gái của ai, đã có chồng hay chưa, vì sao đến nay vẫn chưa có ai đến hỏi cưới, mới biết là do thầy tướng xem tướng khi mới sanh đã nói như thế nên đến nay vẫn chưa có ai đến hỏi cưới, liền suy nghĩ: “Trừ Sa-môn Thích tử ra, không ai có thể miễn cưỡng vào nhà ta, nhưng Sa-môn Thích tử không có làm việc sai trái này. Ta sẽ cưới người con gái này”, nghĩ rồi liền đến cầu hôn và cưới về nhà. Về nhà sống chung chưa bao lâu thì có các thương nhơn muốn kết bạn vào biển tìm châu báu, theo pháp nước thì muốn vào biển phải yêu cầu người đã từng vào biển cùng đi, nếu không chịu cùng đi cũng phải cưỡng ép cùng đi. Lúc đó thương nhơn này phải cùng các thương nhơn vào biển nên bảo người giữ cửa rằng: “Ta phải vào biển, người ở nhà không được cho người nam nào miễn cưỡng vào trong nhà, trừ Sa-môn Thích tử vì Sa-môn Thích tử không làm việc sai trái này”, người giữ cửa vâng lời, dặn dò xong thương nhơn ra đi. Thời gian sau, Sa-môn Thích tử đến nhà này khát thực, người nữ này trông thấy liền nói: “Hãy cùng tôi hành dục”, các Tỷ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay những nhà như thế, nếu chưa từng đến thì không nên đến, nếu đã đến thì không nên ngồi, vì sao, vì vào nhà này ắt sẽ phạm tội phi phạm hạnh”. Người nữ nay sau bị chết vì bệnh, trong đêm đó người nhà đem tất cả đồ trang

nghiêm cùng người chết bỏ vào rừng thây chết. Lúc đó có năm trăm giặc cướp đi ngang qua chỗ ấy, thấy người nữ này tuy đã chết nhưng lại khởi dục tâm liền cùng người chết hành dâm, năm trăm tên giặc này hành dâm xong mới bỏ đi. Người nữ này do trước kia yêu cầu các Tỳ kheo cùng mình hành dâm nên bị đọa vào ác đạo, sanh làm con rồng dâm tên là Tỳ-đạt-đa ở phía Bắc của nước này.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó có Tỳ kheo bị ung nhọt đến chỗ thầy thuốc Kỳ-bà xin chữa trị, Kỳ-bà bảo nên ủ nóng làm cho nhọt chín mùi, bạch Phật, Phật bảo nên ủ nóng; Kỳ-bà lại bảo nên phá ung nhọt, bạch Phật, Phật bảo nên phá; Kỳ-bà lại bảo nên nặn cho mủ chảy ra hết, bạch Phật, Phật bảo nên nặn; Kỳ-bà lại bảo nên đắp thuốc để hút mủ, bạch Phật, Phật bảo: “Cho dùng đủ cách để trị ung nhọt”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó trong thành có mở hội cúng tế rồng Kỳ-lê suốt trong một tháng nên có rất nhiều loại hạng người đến tụ họp vui chơi ăn uống, có người ngực lồi, có người ngực lõm, có người chân giống chân voi, có người chân giống chân ngựa... Lại có các thương nơn từ bốn phương đến vì trong tháng hội cúng tế này vua không thu thuế, không ngăn cấm qua lại; do chỉ còn vài ngày nữa là hết lễ hội, các thương nơn này suy nghĩ: “Vua không thu thuế chỉ trong một tháng hội cúng tế này, chúng ta nên đi trước, lúc lễ hội chưa mãn”, nghĩ rồi liền trở về. Các hạng người như người ngực lồi, ngực lõm, chân giống chân voi... thì vẫn còn ở lại đi du hành khắp nơi. Lúc đó Lục quần Tỳ kheo do hạnh xấu nên đệ tử cộng trụ có hạnh tốt, thấy thầy làm hạnh xấu cũng tự bỏ đi. Lục quần Tỳ kheo khi thấy những người có tướng xấu này liền suy nghĩ: “Ta nếu chứa nuôi đệ tử tốt thì chúng cũng tự bỏ đi, nay ta nên chứa nuôi những người xấu tướng này thì không ai khuyên chúng bỏ đi nữa; nếu có khuyên bỏ đi thì người xấu tướng như thế ai mà ưa thích”, nghĩ rồi liền nói với chúng: “Các người vì sao không xuất gia”, đáp: “Chúng con xấu xí, ai sẽ độ cho chúng con xuất gia”, Lục quần nói: “Nếu các người có thể thay ta thứ lớp giữ phòng hoặc đưa thức ăn cho người giữ phòng giùm ta, hoặc có thể thay ta gánh y bát thì ta sẽ cho các người xuất gia”, liền đáp là xin vâng theo, Lục quần Tỳ kheo liền độ cho xuất gia. Lúc đó có người thỉnh Phật và Tăng, Lục quần Tỳ kheo do hai nguyên nhân nên sai đệ tử gánh y bát đi trước: Một là vì đi chậm, hai là nếu đi cùng thì hổ thẹn. Các cư sĩ này tin Phật nên tâm thanh tịnh, nhưng các đệ tử của dị đạo thì cười chê rằng: “Đây là phước điền mà các vị cúng dường hay sao, người đi trước thì đến ăn trước”, các cư sĩ nghe rồi liền hổ thẹn, đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này

nhóm họ Tỳ kheo tăng rồi hỏi Lục quần Tỳ kheo: “Các thầy thật đã làm như thế phải không?”, đáp: “Thật đã làm thừa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại độ người ngược lồi, ngược lõm, chân giống như chân voi...”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không được độ những người có tướng xấu như ngược lồi, ngược lõm, chân giống như chân voi...; nếu độ thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, Trưởng lão Ưu-ba-ly có hai Sa di tên là Đà-tát và Ba là, lúc đó Đà-tát nói với Ba là: “Nếu thầy thọ giới trước thì tôi sẽ cung cấp những gì thầy cần”; Ba là cũng nói với Đà-tát: “Nếu thầy thọ giới trước, tôi cũng sẽ cung cấp những gì thầy cần”. Lúc đó Trưởng lão Ưu-ba-ly bạch Phật: “Thế tôn, hai Sa di cùng một lúc cho yết ma thọ giới được không?”, Phật nói được. Tác pháp yết ma thọ giới như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ kheo trong Tăng xưng rằng:

Đại-đức tăng lắng nghe, hai Sa di Đà-tát và Ba là này đã được Trưởng lão Ưu-ba-ly cho thọ giới cụ túc, nay theo Tăng xin thọ giới cụ túc, Trưởng lão Ưu-ba-ly làm Hòa thượng. Nếu tăng đứng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay cho một Sa di Đà-tát và Ba là này thọ giới cụ túc, Trưởng lão Ưu-ba-ly làm Hòa thượng. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-tứ-yết-ma cho đến câu Tăng đã chấp thuận cho hai Sa di Đà-tát và Ba là thọ giới cụ túc, Trưởng lão Ưu-ba-ly làm Hòa thượng xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Thế tôn, con không biết Phật nói Tu-đa-la, Tỳ-ni và A-tỳ-đàm ở đâu, con phải làm sao”, Phật bảo: “Nói ở sáu thành lớn tại nước Chiêm-ba, nước Xá-vệ, nước Tỳ-xá-ly, thành Vương xá, nước Ba là nại, nước Ca-tỳ-la-vệ; vì sao, vì ta ở tại sáu thành nhiều nên thuyết pháp giáo hóa cũng đều ở đó”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Da xá cùng năm trăm Tỳ kheo từ nước Kiều-tát-la đến nước Xá-vệ muốn an cư, cựu Tỳ kheo nơi đây thăm hỏi khách Tỳ kheo và gánh giúp y bát. Khi gặp nhau hai bên vui vẻ nói cười lớn tiếng, Phật nghe được những tiếng nói cười lớn tiếng này liền hỏi A-nan nguyên do, A-Nan đem việc trên bạch Phật, Phật bảo A-nan: “Hãy đến bảo Trưởng lão Da xá và năm trăm Tỳ kheo rằng: do các thầy nói cười lớn tiếng nên Phật đuổi đi không cho an cư ở đây”, A-nan vâng lời Phật dạy đến nói y như vậy, Trưởng lão Da xá cùng năm trăm Tỳ kheo liền đi đến trong tụ lạc bên bờ sông Bà-câu-ma để an cư. Các Tỳ kheo này suy nghĩ: “Phật quở trách chúng ta nói cười lớn tiếng,

chúng ta nay nên im lặng là tốt”, nghĩ rồi liền bạch Phật, Phật nói nên im lặng là tốt.

Lúc đó các Tỳ kheo nói với nhau: “Nếu Phật cho chúng ta ở phòng riêng thì tốt”, bạch Phật, Phật nói cho ở phòng riêng. Lại nói với nhau: “Nếu Phật cho chúng ta ở trong chúng thì tốt”, bạch Phật, Phật nói cho ở trong chúng. Lại nói với nhau: “Nếu Phật cho chúng ta dùng nước gội đầu thì tốt”, bạch Phật, Phật nói cho gội đầu. Lúc đó các Tỳ kheo dùng tay lấy nước gội rất bất tiện liền bạch Phật, Phật bảo nên làm gàu; làm gàu lớn nên khi mức nước làm ướt y; làm gàu nhỏ thì mức lấy nước không được, bạch Phật, Phật bảo: “Không nên làm quá lớn, cũng không nên làm quá nhỏ, nên làm vừa chừng khoảng một bát la hay nửa Bát la”. Lúc đó làm gàu không có cán, khi xối nước, gàu rơi trên đầu người khác đau nhức suýt chết, bạch Phật, Phật bảo nên làm cán.

Lúc đó có Tỳ kheo ngồi ngủ gật, Tỳ kheo khác lấy nước tạt, liền nói: “Tôi không ngủ sao lấy nước tạt tôi”, bạch Phật, Phật bảo: “Không nên tin người ngủ, nên tin người tạt nước. Có có năm pháp nên lấy nước tạt người: Một là vì thương xót, hai là không vì xúc não người khác, ba là người kia ngủ, bốn là người kia đầu dựa vào vách, năm là người kia duỗi chân ra”. Có Tỳ kheo vẫn ngủ gật, các Tỳ kheo nói với nhau: “Nếu Phật cho dùng tay gõ thì tốt”, bạch Phật, Phật bảo cho dùng tay gõ; lúc đó có Tỳ kheo ngủ gật, Tỳ kheo khác liền dùng tay gõ, Tỳ kheo ngủ nói: “Tôi không ngủ sao dùng tay gõ tôi”, bạch Phật, Phật bảo: “Không nên tin người ngủ, nên tin người gõ. Có có năm pháp nên dùng tay gõ người: Một là vì thương xót, hai là không vì xúc não người khác, ba là người kia ngủ, bốn là người kia đầu dựa vào vách, năm là người kia duỗi chân ra”. Có Tỳ kheo vẫn ngủ gật, các Tỳ kheo nói với nhau: “Nếu Phật cho chúng ta dùng cầu lông ném thì tốt”, bạch Phật, Phật bảo: “Cho dùng cầu lông ném, ném rồi hôm sau đem trả lại”, các Tỳ kheo không biết đem trả cho ai, Phật bảo: “Nên trả lại cho người đã ném, nếu người ném không có ở đó thì nên đưa chó người làm nhiên đặng, nếu người làm nhiên đặng không có ở đó thì nên đưa cho người chấp tác, nếu người chấp tác không có ở đó thì nên để trên đất ở giữa giảng đường rồi trở về chỗ ngồi”. Tỳ kheo khi ngồi xuống rồi lại thấy có Tỳ kheo khác ngủ gật liền lấy cầu lông này ném vào người ngủ đó, người ngủ liền nói: “Tôi không có ngủ sao lấy cầu lông ném tôi”, bạch Phật, Phật bảo: “Không nên tin người ngủ, nên tin người ném cầu lông. Có có năm pháp nên lấy cầu lông ném người: Một là vì thương xót, hai là không vì xúc não người khác, ba là người kia ngủ, bốn là người kia

đầu dựa vào vách, năm là người kia duỗi chân ra”. Có Tỳ kheo vẫn ngủ gật, các Tỳ kheo nói với nhau: “Nếu Phật cho chúng ta cầm thiền trượng thì tốt”, bạch Phật, Phật bảo cho cầm. Lúc đó đầu thiền trượng nhọn làm rách y An-đà-hội, Phật bảo nên dùng vật bọc đầu trượng lại. Lúc đó chống thiền trượng xuống đất phát ra tiếng, Phật bảo nên bọc luôn cả đầu trượng phía dưới. Lúc đó các Tỳ kheo không biết cầm thiền trượng như thế nào, bạch Phật, Phật bảo: “Khi cầm thiền trượng nên khởi tâm cung kính”, các Tỳ kheo không biết khởi tâm cung kính như thế nào, Phật bảo nên dùng hai tay cầm thiền trượng để trên đầu. Lúc đó có Tỳ kheo ngồi ngủ gật, Tỳ kheo liền cầm thiền trượng gõ vào người ngủ, người này giật mình đứng dậy, các Tỳ kheo khác im lặng không nói, ngay lúc đó Tỳ kheo ngủ này ngất xỉu ngã xuống đất, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Nếu Tỳ kheo đang ngồi mà buồn ngủ thì nên đứng dậy, nếu thấy người khác ngủ gật thì cầm thiền trượng gõ vào người đó rồi trở lại chỗ ngồi; nếu không thấy có ai ngủ gật thì mình nên đi ra ngoài loanh quanh một lát rồi trở vào, nếu thấy có người ngủ gật thì cầm thiền trượng gõ vào người đó rồi trở lại chỗ ngồi, nếu không thấy có ai ngủ gật thì cầm thiền trượng để lại chỗ cũ rồi trở lại chỗ ngồi”. Lúc đó có Tỳ kheo ngủ gật, Tỳ kheo khác cầm thiền trượng gõ vào người ngủ, người ngủ liền nói: “Tôi không có ngủ sao cầm thiền trượng gõ tôi”, bạch Phật, Phật bảo: “Không nên tin người ngủ, nên tin người gõ. Có có năm pháp nên cầm thiền trượng gõ người: Một là vì thương xót, hai là không vì xúc não người khác, ba là người kia ngủ, bốn là người kia đầu dựa vào vách, năm là người kia duỗi chân ra”. Có Tỳ kheo vẫn ngủ gật, các Tỳ kheo nói với nhau: “Nếu Phật cho để thiền trấn thì tốt”, bạch Phật, Phật bảo cho để thiền trấn. Lúc đó thiền trấn không có lỗ nên khi để liền rơi xuống đất, Phật bảo: “Nên làm lỗ, làm lỗ xong, dùng dây xỏ qua lỗ, trên đầu dây làm dây quai treo vào lỗ tai cách trước trán bốn ngón tay”. Lúc đó các Tỳ kheo dùng dây quấn quanh đầu rồi mới để thiền trấn, Phật bảo: “Không được làm như thế, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó để thiền trấn rồi làm rơi mà Tỳ kheo vẫn ngủ gật, Phật bảo: “Thiền trấn rơi một lần thì cho duỗi chân ra một lần, nếu rơi hai lần thì cho duỗi chân ra hai lần, nếu rơi lần thứ ba thì nên đứng dậy đi”. Lúc đó các Tỳ kheo đứng dậy đi qua đi lại làm não loạn nhau, Phật bảo nên đi theo thứ lớp như cách đi của ngỗng. Lúc đó Hạ tòa khi đi đụng vào vai Thượng tòa, Phật bảo: “Hạ tòa không được đụng vào vai Thượng tòa, nên đi sau Thượng tòa và không được gần Thượng tòa”. Lúc đó có Tỳ kheo vẫn ngủ gật, các Tỳ kheo nói với

nhau: “Nếu Phật cho chúng ta quy định thời tiết thì tốt”, bạch Phật, Phật nói cho định thời tiết. Lại nói với nhau: “Nếu Phật cho chúng ta quy định hai thời thì tốt”, Phật nói cho quy định hai thời. Lại nói với nhau: “Nếu Phật cho chúng ta quy định vào ban đêm thì tốt”, Phật lại cho quy định vào ban đêm. Lại nói với nhau: “Nếu Phật cho chúng ta quy định vào ban ngày thì tốt”, Phật lại cho quy định vào ban ngày. Lại nói với nhau: “Nếu Phật cho chúng ta quy định trong vòng bảy ngày thì tốt”, Phật lại cho quy định trong vòng bảy ngày. Lại nói với nhau: “Nếu Phật cho chúng ta thường ngồi thiền thì tốt”, Phật lại cho thường ngồi thiền. Lúc đó do Phật cho quy định thời tiết hoặc hai thời, hoặc ban đêm, hoặc ban ngày, hoặc trong vòng bảy ngày, hoặc thường ngồi thiền; các Tỳ kheo không thường xỉa răng súc miệng nên miệng hôi thối, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Cho xỉa răng súc miệng vì có năm lợi ích: Một là miệng không đắng, hai là miệng không hôi, ba là trừ gió, bốn là trừ bệnh nhiệt, năm là trừ đàm ẩm. Lại có năm lợi ích: Một là trừ gió, hai là trừ nhiệt, ba là miệng có vị thấm nhuần, bốn là ăn uống được, năm là mắt sáng”.

Do Phật cho quy định thời tiết hoặc hai thời, hoặc ban đêm, hoặc ban ngày, hoặc trong vòng bảy ngày, hoặc thường ngồi thiền; các Tỳ kheo không thường tắm rửa nên thân dơ hôi, đem việc này bạch Phật, Phật bảo nên tắm. Lúc đó nước trong sông chảy xiết, các Tỳ kheo xuống tắm có người bị nước cuốn trôi, Phật bảo: “Nên đóng cọc trong nước rồi vin vào cọc để tắm”. Do Phật cho quy định thời tiết hoặc hai thời, hoặc ban đêm, hoặc ban ngày, hoặc trong vòng bảy ngày, hoặc thường ngồi thiền nên các Tỳ kheo được vô lượng trí, chứng quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán. Phật biết các Tỳ kheo đã chứng đắc nên do nhân duyên này nhóm Tỳ kheo tặng bảo các Tỳ kheo rằng: “Nơi đó có ánh sáng của chư Phật ở trong pháp thế gian”.

Pháp thường của chư Phật là một năm có hai kỳ đại hội vào tháng sau của cuối mùa xuân và vào tháng sau của cuối mùa hạ. Vào tháng cuối của mùa xuân, Tỳ kheo các nơi suy nghĩ: “Phật đã dạy chúng ta nên an cư, trong ba tháng an cư tu tập sẽ được an lạc trụ”, đây là đại hội thứ một. Vào tháng cuối của mùa hạ, các Tỳ kheo an cư ba tháng đã xong nghĩ rằng: “Đã lâu chúng ta không gặp Phật”, nghĩ rồi liền đắp y mang bát đi đến chỗ Thế tôn, đây là đại hội thứ hai. Lúc đó các Tỳ kheo ở bên bờ sông Ba cầu ma an cư ba tháng đã xong, đắp y mang bát đến chỗ Phật, Phật từ xa thấy các Tỳ kheo này đến, khi họ vừa đến Phật liền nhập Sơ thiền, các Tỳ kheo này cũng nhập sơ thiền; Phật xuất sơ

thiền rồi nhập Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền và Không, vô tướng, vô tác; các Tỳ kheo này cũng xuất Sơ thiền rồi nhập Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền và Không, vô tướng, vô tác. Lúc đó Trưởng lão A-nan thấy các Tỳ kheo này đến liền bạch Phật: “Thế tôn, xin Phật thuyết pháp cho các Tỳ kheo để họ được an lạc lâu dài”, Phật bảo A-nan: “Thầy chớ nói lời này, này A-nan, như điều ta đã biết, thầy có thể biết được không. Khi ta từ xa thấy các Tỳ kheo này đến, ta nhập Sơ thiền thì các Tỳ kheo này cũng nhập Sơ thiền; ta xuất Sơ thiền rồi nhập Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền và Không, vô tướng, vô tác; các Tỳ kheo này cũng xuất Sơ thiền rồi nhập Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền và Không, vô tướng, vô tác”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó ở vùng đất Hắc sơn có hai Tỳ kheo tên Mãn-túc và Mã-túc ở nơi này làm hạnh xấu, làm nhơ nhà người, ai cũng thấy cũng nghe cũng biết. Tỳ kheo này cùng người nữ ngồi chung một giường, ăn chung một mâm, uống chung một bát, quá ngọ ăn, chưa thức ăn cùng ngủ (nội túc), ăn thức ăn cách đêm, không thọ mà ăn, không làm pháp dư thực mà ăn, đánh đàn đánh trống, huýt gió thành nhạc, thổi lá cây Đa la thành tiếng nhạc..., ca múa, đeo chuỗi anh lạc, lấy hương thơm thoa thân, mặc áo ướp mùi thơm... tự dất vợ và con gái của người hoặc bảo người dất, khiến voi ngựa đấu nhau, trâu bò đấu nhau, nam nữ đấu nhau, bản thân cũng đấu, tay đánh chân đạp, đuổi chạy nhau bốn phía... tung đồ vật lên hư không rồi ở dưới đón lấy, đi cùng người nữ trên thuyền làm các kỹ nhạc, hoặc cưỡi voi, cưỡi ngựa, đi kiệu với nhiều người thổi ốc đi trước dẫn đường vào trong vườn rừng... làm đủ những việc xấu xa như thế. Lúc đó A-nan từ nước Ca-thi đi đến nước Xá-vệ, ngủ qua đêm ở Hắc sơn, sáng sớm đắp y mang bát vào thành khát thực, nhưng lại mang bát không trở về. Ra khỏi thành không xa thấy có nhiều người nhóm họp liền đi đến hỏi: “Vùng đất này sung túc có nhiều người cư trú, nhưng nay tôi mang bát vào thành khát thực lại phải mang bát không trở về. Không biết có Sa-môn Thích tử nào ở đây đã làm ít nhiều việc xấu?”, trong số đó có một hiền giả tên là Ưu lâu già chấp tay bạch A-nan: “Đại-đức biết không, ở đây có Tỳ kheo tên Mãn-túc và Mã-túc làm hạnh xấu, làm nhơ nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết... giống như đoạn văn trên”, kể rõ rồi thỉnh A-nan về nhà mình, trải tòa mời ngồi rồi tự tay dâng nước và thức ăn ngon cúng dường, sau đó nghe A-nan nói pháp, A-nan nói pháp chỉ dạy cho được lợi hỉ rồi đi. Trở về chỗ tạm nghỉ trao trả ngọ cụ cho cựu Tỳ kheo rồi tiếp tục du hành đến nước Xá-vệ, đến chỗ Phật đánh lễ rồi đứng một bên. Pháp thường của chư Phật là khi có khách Tỳ kheo đến liền hỏi thăm có nhĩn được

không, có an lạc trụ không, đi đường có nhọc mệt không, khát thực có khó không. Lúc đó Phật hỏi thăm A-nan như trên, A-nan đáp: “Thế tôn, con nhẫn được, được an lạc trụ, đi đường không mệt, khát thực không khó”, kể đem sự việc trên bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm Tỳ kheo tăng đủ lời quở trách hai Tỳ kheo Mã-túc và Mãn-túc: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại cùng người nữ ngồi chung một giường... làm đủ những việc xấu xa như thế”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo : “Từ nay không được cùng người nữ ngồi chung một giường, nếu ngồi chung thì phạm Đột-kiết-la. Không được cùng ăn chung một mâm với người nữ, nếu ăn chung thì phạm Đột-kiết-la. Không được cùng uống chung một bát với người nữ, nếu cùng uống chung thì phạm Đột-kiết-la. Không được ăn phi thời, nếu ăn thì phạm Ba-dật-đề. Không được ăn thức ăn dư cách đêm, nếu ăn thì phạm Ba-dật-đề. Không được tay dơ cầm thức ăn mà ăn, nếu ăn thì phạm Đột-kiết-la. Không thọ thức ăn mà ăn thì phạm Ba-dật-đề. Không thọ pháp tàn thực mà ăn nữa thì phạm Ba-dật-đề. Không được đánh đàn, đánh trống; không được đánh nhịp; không được dùng vật thổi hay đánh để tạo ra nhịp điệu..., nếu làm thì phạm Đột-kiết-la. Không được đeo tràng hoa, chuỗi anh lạc; không được thoa hương thơm trên người, trên y phục; nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la. Không được tự hái hoa và bảo người khác hái; nếu tự làm hay bảo người làm đều phạm Ba-dật-đề. Không được cài hoa trên tóc hoặc bảo người cài; tự làm hay bảo người làm đều phạm Đột-kiết-la. Không được kết các loại hoa hay bảo người kết; tự làm hay bảo người làm đều phạm Đột-kiết-la. Không được tự làm sứ giả đi đến nhà đồng nam đồng nữ, cũng không được bảo người khác đến; tự đến hay bảo người đến tùy trường hợp mà phạm tội. Không được xúi giục voi đấu nhau, ngựa đấu nhau... nếu làm đều phạm Đột-kiết-la. Không được tung đồ vật lên hư không rồi ở dưới đón lấy, nếu làm thì phạm Đột-kiết-la. Không được cùng người nữ ngồi trên thuyền ca hát tạo nhạc, nếu làm thì phạm Đột-kiết-la... nếu làm những hạnh xấu như thế đều phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Tỳ kheo Ca-la-lê tự đến xem voi đấu nhau, ngựa đấu nhau, gà chọi nhau, bò đấu nhau..., các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không được đến xem voi, ngựa, bò... đấu nhau, nếu đến xem thì phạm Đột-kiết-la”.

4. Pháp Tọa Liên Quan Tới Tỳ Kheo Ni:

a. Hai mươi pháp tọa đầu:

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Thế

tôn, Cù-đàm-di Ma-ha-ba-xà-ba-đề thọ tám trọng pháp liền xuất gia thọ giới cụ túc, thành pháp Tỳ kheo ni; còn các Tỳ kheo ni khác sẽ như thế nào?”, Phật nói: “Nên hiện tiền Bạch-tứ-yết-ma”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó các Tỳ kheo cùng với Tỳ kheo ni tác pháp yết ma, các Tỳ kheo ni trong lòng không vui, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay các Tỳ kheo không được cùng Tỳ kheo ni tác pháp yết ma. Tỳ kheo ni nên trở về cùng các Tỳ kheo ni tác pháp yết ma, trừ yết ma thọ giới cụ túc, yết ma Ma-na-đỏa và yết ma Xuất tội”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo ni cùng với Tỳ kheo tác pháp yết ma, các Tỳ kheo ni trong lòng không vui, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Các Tỳ kheo ni không nên cùng với Tỳ kheo tác pháp yết ma. Các Tỳ kheo nên trở về cùng các Tỳ kheo tác pháp yết ma, trừ yết ma không lễ bái, không cùng nói chuyện và không cúng dường”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó có những người vợ bị cha mẹ chồng làm cho khổ não nên xuất gia làm Tỳ kheo ni, các Tỳ kheo ni này sau lại bị Hòa thượng ni, A-xà-lê ni và các Tỳ kheo ni cộng trụ (ở chung) làm cho khổ não nên hoàn tục làm bạch y. Các cư sĩ liền quở trách: “Bọn người nữ xấu xa không tốt này, trước đây chúng ta làm chủ họ, giữa chừng xuất gia làm Tỳ kheo ni thọ sự tôn trọng của chúng ta; nay hoàn tục, chúng ta trở lại thọ sự tôn trọng của họ, không có gì là nhất định cả”. Các Tỳ kheo ni đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo ni khi đã phản giới hoàn tục thì không cho xuất gia thọ giới cụ túc trở lại”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Trưởng lão Đại Ca điếp trước giờ ngọ đắp y mang bát ra khỏi núi Kỳ-xà-quật vào thành Vương xá khát thực, thấy Tỳ kheo ni Thâu-la-Nan-đà đang rảo bước đi phía trước nên Trưởng lão nói với ni rằng: “Cô hãy đi nhanh một chút, nếu không thì tránh đường cho tôi đi”, Thâu-la-Nan-đà nói: “Thầy vốn là ngoại đạo xuất gia, có việc gấp hay sao mà không đi từ từ một chút”, Đại Ca điếp nói: “Này cô, tôi không trách cô mà chỉ trách A-nan”, sau đó đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ kheo ni đi trước Tỳ kheo, nếu đi trước thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Tỳ kheo ni Thâu-la-Nan-đà trước giờ ngọ đắp y mang bát khát thực, thọ thực rồi để Ni-sư-đàn trên vai trái đi đến trong rừng An đà ngồi trên tòa lớn dưới một gốc cây thì có một con rắn chui vào trong nữ căn, sau đó cô đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ kheo ni ngồi trên tòa lớn, nếu ngồi thì phạm Đột-kiết-la, nếu ngồi tréo một chân thì không phạm”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Thế tôn, Phật không cho Tỳ kheo ni xuất tội thấy nghe nghi của-Tỳ kheo, nếu có nhân duyên Tỳ kheo ni xuất tội thấy nghe nghi của-Tỳ kheo thì không phạm phải không?”, Phật nói: “Không phạm, trừ nói chớ gần gũi ác tri thức và bạn đảng ác”.

Phật tại nước Xá-vệ, Phật bảo các Tỳ kheo: “Nếu một Tỳ kheo xúi giục một Tỳ kheo phản giới thì tùy phạm tội; nếu xúi giục Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di và Sa-di-ni phản giới thì phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ kheo ni xúi giục Tỳ kheo ni phản giới thì phạm Đột-kiết-la; nếu xúi giục Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni phản giới cũng đều phạm Đột-kiết-la. Nếu Thức-xoa-ma-na xúi giục Thức-xoa-ma-na phản giới thì phạm Đột-kiết-la; nếu xúi giục Sa di, Sa-di-ni, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni phản giới cũng đều phạm Đột-kiết-la. Nếu Sa di xúi giục Sa di phản giới thì phạm Đột-kiết-la; nếu xúi giục Sa-di-ni, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na phản giới cũng phạm Đột-kiết-la. Nếu Sa-di-ni xúi giục Sa-di-ni phản giới thì phạm Đột-kiết-la; nếu xúi giục Sa di, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na phản giới cũng phạm Đột-kiết-la”.

Nếu Tỳ kheo dùng đủ mọi vật để dụ dỗ Tỳ kheo khác thì phạm tội; nếu dụ dỗ Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni đều phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ kheo ni dùng đủ mọi vật dụ dỗ Tỳ kheo ni thì phạm tội; nếu dụ dỗ Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni, Tỳ kheo đều phạm Đột-kiết-la. Nếu Thức-xoa-ma-na dùng mọi vật dụ dỗ Tỳ kheo ni thì phạm tội; nếu dụ dỗ Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni, Tỳ kheo đều phạm Đột-kiết-la. Nếu Sa di dùng mọi vật dụ dỗ Sa di thì phạm Đột-kiết-la; nếu dụ dỗ Sa-di-ni, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na đều phạm Đột-kiết-la. Nếu Sa-di-ni dùng mọi vật dụ dỗ Sa-di-ni thì phạm Đột-kiết-la; nếu dụ dỗ Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di đều phạm Đột-kiết-la.

Nếu Tỳ kheo nói ầm ớ với Tỳ kheo khác thì phạm Đột-kiết-la; nói ầm ớ với Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni cũng phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ kheo ni nói ầm ớ với Tỳ kheo ni thì phạm Đột-kiết-la; nói ầm ớ với Tỳ kheo thì phạm Ba-dật-đề; nói ầm ớ với Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni thì phạm Đột-kiết-la. Nếu Thức-xoa-ma-na nói ầm ớ với Thức-xoa-ma-na thì phạm Đột-kiết-la; nói ầm ớ với Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Sa di, Sa-di-ni cũng phạm Đột-kiết-la. Nếu Sa di nói ầm ớ với Sa di thì phạm Đột-kiết-la; nói ầm ớ với Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni cũng phạm Đột-kiết-la. Nếu Sa-di-ni nói ầm ớ với

Sa-di-ni thì phạm Đột-kiết-la; nói ầm ớ với Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di cũng phạm Đột-kiết-la.

Nếu Tỳ kheo khinh Tỳ kheo thì phạm Đột-kiết-la; khinh Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni cũng phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ kheo ni khinh Tỳ kheo ni thì phạm Đột-kiết-la; khinh Tỳ kheo, Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni cũng phạm Đột-kiết-la. Nếu Thức-xoa-ma-na khinh Thức-xoa-ma-na thì phạm Đột-kiết-la; nếu khinh Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Sa di, Sa-di-ni cũng phạm Đột-kiết-la. Nếu Sa di khinh Sa di thì phạm Đột-kiết-la; nếu khinh Sa-di-ni, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na cũng phạm Đột-kiết-la. Nếu Sa-di-ni khinh Sa-di-ni thì phạm Đột-kiết-la; nếu khinh Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di cũng phạm Đột-kiết-la .

Nếu Tỳ kheo nói lời ác độc với Tỳ kheo khác thì phạm tội; nói lời ác độc với Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni thì phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ kheo ni nói lời ác độc với Tỳ kheo ni thì phạm tội; nói lời ác độc với Tỳ kheo, Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni thì phạm Đột-kiết-la. Nếu Thức-xoa-ma-na nói lời ác độc với Thức-xoa-ma-na thì phạm Đột-kiết-la; nói lời ác độc với Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Sa di, Sa-di-ni cũng phạm Đột-kiết-la. Sa di nói lời ác độc với Sa di thì phạm Đột-kiết-la; nói lời ác độc với Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni cũng phạm Đột-kiết-la. Nếu Sa-di-ni nói lời ác độc với Sa-di-ni thì phạm Đột-kiết-la; nói lời ác độc với Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di cũng phạm Đột-kiết-la .

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo ni đến trong Kỳ hoàn nghe pháp, các Tỳ kheo trải tọa cụ xong vẫn còn dư, các Tỳ kheo ni vì tìm tọa cụ nên khổ não nói với các Tỳ kheo: “Các thầy đã trải tọa cụ xong vẫn còn dư, hãy cho chúng tôi mượn ngồi”, các Tỳ kheo nói: “Phật chưa cho chúng tôi trải tọa cụ còn dư đem cho Tỳ kheo ni mượn”, bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay nếu trải tọa cụ còn dư thì nên cho Tỳ kheo ni mượn ngồi”. Phật tại thành Vương xá, lúc đó Trưởng lão Đại Ca điếp trước ngọ đắp y mang bát ra khỏi núi Kỳ-xà-quật vào thành khát thực, Tỳ kheo ni Thâu-la-Nan-đà đi ở phía sau dùng khuỷu tay thúc vào lưng của Trưởng lão, Đại Ca điếp nói: “Này cô, tôi không trách cô mà chỉ trách A-nan”, sau đó đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ kheo ni thúc vào lưng Tỳ kheo, nếu thúc vào lưng thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Tỳ kheo ni trợ giúp Đê-bà-đạt-đa mặc đồ tơ lụa tạp sắc, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích nữ tự xưng là bậc

hiền thiện có đức mà lại mặc đồ tơ lụa tạp sắc, đầu khác gì phu nhân của vua, vợ của đại thần”, bạch Phật, Phật nói: “Từ nay Tỳ kheo ni không được mặc đồ tơ lụa tạp sắc, nếu mặc thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó các Tỳ kheo ni dùng dây lụa tạp sắc cột thắt lưng, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo ni không được dùng dây lụa tạp sắc cột thắt lưng, nếu dùng thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó có Tỳ kheo ni trợ giúp Đề-bà-đạt-đa mặc các loại y xếp lai nhỏ, y vải thưa mỏng..., Phật bảo không được mặc, nếu mặc thì phạm Đột-kiết-la .

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Thâu-la-Nan-đà thường hay ưỡn người, các Tỳ kheo ni hỏi muốn làm gì, cô đáp là muốn thọ xúc lạc. Các Tỳ kheo ni đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo ni không được ưỡn người, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một Tỳ kheo khát thực được thức ăn đều chia làm hai phần: Phần khát thực trước thì tự ăn, còn phần khát thực sau thì đem về phòng cho Tỳ kheo ni. Lúc đó trời mưa to nên Tỳ kheo ni không đến, không ai ăn thức ăn này nên Tỳ kheo đem bỏ trong Tăng phường, chim quạ tụ đến rửa ăn và kêu la lớn tiếng. Sau khi thọ thực xong, Phật cùng A-nan đi đến đó xem và hỏi A-nan nguyên do, A-Nan đem việc trên bạch Phật, Phật hỏi A-nan: “Các Tỳ kheo đều cho Tỳ kheo ni không phải là bà con thức ăn phải không?”, A-nan đáp vâng, Phật do việc này nhóm Tỳ kheo tăng rồi quở trách các Tỳ kheo: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại cho Tỳ kheo ni không phải là bà con thức ăn. Từ nay Tỳ kheo không được cho Tỳ kheo ni không phải là bà con thức ăn, nếu cho thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó thời thế mất mùa đói kém khát thực khó được, vào ngày tiết hội thì các Tỳ kheo lại được cúng rất nhiều thức ăn nên ăn xong vẫn còn dư. Lúc đó các Tỳ kheo ni vì khát thực khó được nên khổ não, thấy các Tỳ kheo còn dư nhiều thức ăn nên nói rằng: “Hãy cho chúng tôi thức ăn dư này”, các Tỳ kheo nói: “Phật chưa cho chúng tôi cho Tỳ kheo ni thức ăn dư”, bạch Phật, Phật nói: “Gặp lúc mất mùa đói kém thì nên cho Tỳ kheo ni thức ăn dư”. Thời gian sau thời thế được mùa nên sung túc trở lại, khát thực dễ được nhưng các Tỳ kheo vẫn đem cho Tỳ kheo ni thức ăn dư, Tỳ kheo ni không thọ và nói rằng: “Thức ăn cách đêm đối với các thầy là bất tịnh, đối với chúng tôi cũng là bất tịnh”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay thức ăn cách đêm của-Tỳ kheo đối với Tỳ kheo ni là tịnh, ngược lại thức ăn cách đêm của-Tỳ kheo ni đối với Tỳ kheo là tịnh”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo hỏi Tỳ kheo ni về pháp

chướng ngăn đạo, các Tỳ kheo ni xấu hổ không vui, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo không được hỏi Tỳ kheo ni về pháp chướng ngăn đạo, Tỳ kheo nên hỏi Tỳ kheo về pháp chướng ngăn đạo”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo ni hỏi Tỳ kheo về pháp chướng ngăn đạo, các Tỳ kheo xấu hổ không vui, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo ni không được hỏi Tỳ kheo về pháp chướng ngăn đạo, Tỳ kheo ni nên hỏi Tỳ kheo ni về pháp chướng ngăn đạo”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo ni cho Thức-xoa-ma-na không thể chánh ngữ (phát âm không đúng) thọ giới cụ túc; khi Thức-xoa-ma-na này đến trong Tăng xin độ con thì lại phát âm thành thoa cho con, các Tỳ kheo ni trẻ đều cười to lên khiến Thức-xoa-ma-na này xấu hổ bỏ đi, không thọ giới cụ túc nữa. Các Tỳ kheo ni đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay nếu có Thức-xoa-ma-na không thể chánh ngữ thì cho Tỳ kheo ni khác bạch thay”. Pháp bạch thay như sau: Ni tăng nhất tâm hòa hợp, Tỳ kheo ni bạch thay nên từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu chấp tay bạch Tăng:

Đại-đức tăng nhớ nghĩ, Thức-xoa-ma-na tên không thể chánh ngữ nay theo Tăng xin thọ giới cụ túc, Hòa thượng ni là Xin Tăng thương xót tế độ cho Thức-xoa-ma-na tên được thọ giới cụ túc. Xin thương xót (3 lần).

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Trưởng lão Đại Ca điếp trước ngo đắp y mang bát vào thành khát thực gặp trời mưa, Tỳ kheo ni Thâu la-Nan-đa đi ở phía sau đến ngửi vào người của Đại Ca điếp, Đại Ca điếp nói: “Cô hãy đi trước, đừng có theo ngửi tôi”, ni nói: “Đại-đức đi trước”, nói rồi cứ ngửi không thôi, Đại Ca điếp nói: “Này cô, tôi không trách cô mà chỉ trách A-nan”, sau đó đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo ni không được theo ngửi Tỳ kheo, nếu theo ngửi thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó trong thành có vợ của một thương nhân, người chồng đi xa buôn bán, người vợ ở nhà tư thông với người nam khác có thai, bụng càng ngày càng lớn, người vợ sợ chồng biết nên tự trọc thai rồi suy nghĩ: “Không có ai đồng tình mang thai nhi này vứt bỏ giùm ta”. Lúc người vợ này đang lo buồn về thai nhi chết này thì có một Tỳ kheo ni đến nhà, ni này vốn thương qua lại nhà này và quen biết người vợ này nên khi thấy bà ta buồn rầu liền hỏi nguyên do, đáp: “Chồng tôi đi xa, tôi ở nhà tư thông với... nên tự trọc thai ra, nhưng

không tìm được ai đồng tình đem vứt bỏ thai nhi chết này giùm tôi. Cô có thể đem vứt nó giùm tôi không?”, ni đáp: “Được, nếu tôi đem vứt thì đâu ai biết”, nói rồi bỏ thai nhi chết vào trong cái chậu, đập lên rồi đem đến chỗ khuất bỏ. Lúc đó có một đám trẻ đang chơi đùa ở gần đó, thấy Tỳ kheo ni bỏ cái chậu, muốn biết là vật gì trong đó nên đến giở xem, liền thấy một thai nhi đã chết, cùng nói kháo lên rằng: “Sa-môn Thích tử dâm dục, làm cho Tỳ kheo ni sanh con rồi giết bỏ”, một người nói cho hai người dần dần tiếng đồn vang khắp trong thành Xá-vệ. Có Tỳ kheo thiểu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo ni không được đem vứt bỏ thai nhi chết giùm cho người khác, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó ni Quật-đa sanh con trai rồi suy nghĩ: “Phật kết giới không cho xúc chạm người nam, ta sanh con trai không biết phải làm sao”, bạch Phật, Phật bảo: “Người mẹ được xúc chạm người con cho đến khi chưa thể lìa mẹ, các ni khác thì không được xúc chạm, nếu xúc chạm thì phạm tội. Khi trẻ đến tuổi lìa được mẹ, nếu người mẹ còn xúc chạm thì phạm Đột-kiết-la”. Sau đó Quật-đa suy nghĩ: “Phật kết giới không cho ngủ chung một phòng với người nam, ta nay sanh con trai, không biết phải làm sao”, bạch Phật, Phật nói: “Người mẹ được ngủ chung với con cho đến lúc chưa lìa sữa, khi đến lúc lìa sữa mà người mẹ còn ngủ chung thì phạm Đột-kiết-la, Tỳ kheo ni khác ngủ chung thì phạm Ba-dật-đề”. Sau đó Quật-đa lại suy nghĩ: “Phật kết giới không cho một mình ngủ chung một phòng và xúc chạm cho đến một đêm, ta cần có một Tỳ kheo ni khác cùng ngủ chung”, bạch Phật, Phật do việc này nhóm Tỳ kheo ni tăng rồi bảo rằng: “Các cô hãy làm yết ma độc phòng (một mình riêng một phòng) cho Tỳ kheo ni Quật-đa, nếu có ai khác giống như vậy cũng nên tác yết ma cho”.

Tác pháp yết ma độc phòng như sau: Ni tăng nhất tâm hòa hợp, Tỳ kheo ni Quật-đa từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu chấp tay bạch Tăng:

Đại-đức tăng nhớ nghĩ, con là Quật-đa vì sanh một bé trai nên theo Tăng xin yết ma độc phòng. Xin Tăng thương xót cho con yết ma độc phòng (3 lần)

Một Tỳ kheo ni ở trong Tăng tác bạch yết ma như sau:

Đại-đức Tăng lắng nghe, Quật-đa này vì sanh một bé trai nên theo Tăng xin yết ma độc phòng. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay cho Quật-đa yết ma độc phòng. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhi-yết-ma cho đến câu Tăng đã chấp thuận cho

Quật-đa yết ma độc phòng xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo thường ra vào nhà người cùng quen biết nhau, các cư sĩ nói: “Thầy hãy độ con gái tôi làm Ưu-bà-di”, Tỳ kheo đáp: “Phật không cho chúng tôi xúc chạm người nữ thì làm sao độ được”, bạch Phật, Phật bảo: “Vì tâm từ nên độ họ làm Ưu-bà-di”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo ni thường ra vào nhà người cùng quen biết nhau, các cư sĩ nói: “Cô hãy độ con trai tôi làm Ưu-bà-tắc”, Tỳ kheo đáp: “Phật không cho chúng tôi xúc chạm người nam thì làm sao độ được”, bạch Phật, Phật bảo: “Vì tâm từ nên độ họ làm Ưu-bà-tắc”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo thường ra vào nhà người cùng quen biết nhau, vợ các cư sĩ nói: “Các cô hãy cho chúng tôi một miếng y cũ rách để thủ hộ đứa trẻ”, các Tỳ kheo ni không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Vì tâm từ bi nên cho họ”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có nhiều cô gái dòng họ Thích cao quý xuất gia làm Tỳ kheo ni, khi khát thực đắp y để lộ ngực nên bị các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích nữ tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại đắp y để lộ ngực khi khát thực, giống như phu nhân của vua, vợ của đại thần”, các Tỳ kheo ni đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay cho dùng y phủ hiếp để che phủ ngực khi khát thực”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo ni một mình đi vào trong vườn Lạc thiện gặp giặc cướp lột hết quần áo, bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ kheo ni đi vào trong vườn Lạc thiện, tất cả các vườn khác cũng không cho vào, nếu vào thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó có Tỳ kheo ni trợ giúp Đê-bà-đạt-đa ở trước người nam vào ao tắm, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích nữ tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại ở trước người nam vào ao tắm, đâu khác gì dâm nữ”. Có Tỳ kheo ni thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này không vui, đem việc này bạch Phật, Phật do việc này nhóm Ni tăng rồi quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo ni lại ở trước người nam vào ao tắm. Từ nay Tỳ kheo ni không được ở trước người nam vào ao tắm, nếu làm thế thì phạm Ba-dật-đề”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Cù-đàm-di Ma-ha-ba-xà-ba-đề hết lòng hộ Phật pháp, dùng lời nói điều phục làm các pháp yết ma Khổ-thiết, yết ma Y chỉ, yết ma tấn, yết ma Hạ-ý cho các Tỳ kheo ni. Các Tỳ kheo ni trở khinh mạn nói rằng: “Hòa thượng ni của tôi là,

A-xà-lê ni của tôi là, tôi từ trong Tăng, thọ giới cụ túc; còn Tỳ kheo ni già xấu này không biết ai là Hòa thượng ni, ai là A-xà-lê ni và từ trong Tăng nào thọ giới cụ túc”, Cù-đàm-di nghe rồi trong lòng không vui, đem việc này bạch Phật, Phật do việc này nhóm Ni tăng rồi bảo các Tỳ kheo ni rằng: “Các cô chớ xúc não Cù-đàm-di Ma-ha-ba-xà-ba-đề, vì Cù-đàm-di khi thọ tám trọng pháp liền được xuất gia thọ giới cụ túc và thành Tỳ kheo ni”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Tỳ kheo ni Liên-hoa-sắc trước ngộ đắp y mang bát vào thành khát thực, thọ thực xong để Ni-sư-đàn trên vai phải đi vào rừng An-đà, trái Ni-sư-đàn bên gốc cây rồi ngồi bán già. Lúc đó có con trai của một Bà-la-môn thấy ni này liền sanh tâm ham muốn liền đến chỗ nói rằng: “Hãy cùng tôi làm hạnh bất tịnh”, Liên-hoa-sắc suy nghĩ: “Nếu ta chống đối thì hẳn sẽ cưỡng bức ta”, nghĩ rồi liền nói đợi một chút, hỏi vì sao, đáp là hãy đợi, nói rồi dùng thần lực biến nội thân thành ngoại thân, con trai Bà-la-môn tức giận nói: “Làm cho ta chán ghét”, nói rồi liền dùng nắm tay đánh vào đầu của ni khiến cho hai tròng mắt văng ra ngoài. Sau đó một Tỳ kheo ni khác lượm lấy hai tròng mắt bỏ vào trong chậu nước đi đến chỗ Phật, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Các Tỳ kheo ni hãy nói lời chân thật rằng: Tỳ kheo ni Liên-hoa-sắc ở trong Phật pháp, tâm tin ưa sâu xa, đối với Phật pháp tăng không có tịnh vật nào là không tịnh thí. Nếu là lời chân thật thì xin cho hai mắt của cô được bình phục như cũ”, các Tỳ kheo ni vâng lời Phật dạy nói lời chân thật như trên rồi, hai mắt của Liên-hoa-sắc liền được bình phục như cũ. Lúc đó Phật bảo các Tỳ kheo ni: “Từ nay Tỳ kheo ni không được ở nơi A-lan-nhã, nếu ở thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo ni nương ở gần chỗ người chăn bò, bị tiếng voi, ngựa, tiếng nam nữ nói cười... làm trở ngại việc tụng kinh tọa thiền. Sáng hôm sau đắp y mang bát đến nhà bà con và đàn việt quen biết, họ hỏi thăm ở có được an không, liền đáp là không an, hỏi vì sao, liền nói rõ nguyên do, các cư sĩ nói: “Chúng tôi làm phòng xá cho các cô ở”, các Tỳ kheo ni nói: “Phật chưa cho chúng tôi ở trong phòng xá”, bạch Phật, Phật nói: “Từ nay cho các Tỳ kheo ni làm Tăng phường”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Tỳ kheo ni trợ giúp Đề-bà-đạt-đa ở chung với các Tỳ kheo ni thiện, thường hay xúc não các vị này. Các Tỳ kheo ni thiện này trước ngộ đắp y mang bát đến nhà bà con và đàn việt quen biết, họ hỏi thăm ở có được an không, liền đáp là không an, hỏi vì sao, liền nói rõ nguyên do, các cư sĩ nói: “Chúng tôi sẽ làm phòng

xá riêng cho các cô”, các Tỳ kheo ni thiện nói: “Phật chưa cho chúng tôi ở phòng xá riêng”, bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay cho Tỳ kheo ni ở phòng xá riêng”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Tỳ kheo ni trợ giúp Đề-bà-đạt-đa thích đứng ở chỗ cao ngoài cửa để nhìn, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích nữ tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại đứng ở chỗ cao ngoài cửa để nhìn giống như dâm nữ”, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ kheo ni đứng ở chỗ cao ngoài cửa để nhìn, nếu làm thế thì phạm Ba-dật-đề”. Sau đó Tỳ kheo ni này lại đứng nhìn qua song cửa, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích nữ tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại đứng nhìn qua song cửa, như phu nhân của vua, vợ của đại thần”, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ kheo ni đứng nhìn qua song cửa, nếu nhìn thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo ni cho Thức-xoa-ma-na thọ giới cụ túc, hỏi: “Cô là người nữ phải không?”, đáp: “Tôi có hai căn”, các Tỳ kheo ni không biết làm sao, bạch Phật, Phật bảo: “Người có hai căn không phải là người nữ, nếu không phải là người nữ thì không nên cho xuất gia thọ giới cụ túc. Nếu đã cho xuất gia thọ giới cụ túc thì nên làm yết ma tẩn, vì sao, vì người có hai căn ở trong pháp của ta sẽ không sanh thiện pháp Tỳ-ni”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo ni cho Thức-xoa-ma-na thọ giới cụ túc, hỏi: “Cô là người nữ phải không?”, đáp: “Khi tôi tiểu tiện thì đại tiện cũng ra theo, khi tôi đại tiện thì tiểu tiện cũng ra theo”, các Tỳ kheo ni không biết làm sao, bạch Phật, Phật bảo: “Người có hai đường hợp một thì không phải là người nữ, nếu không phải là người nữ thì không nên cho xuất gia thọ giới cụ túc. Nếu đã cho xuất gia thọ giới cụ túc thì nên làm yết ma tẩn, vì sao, vì người có hai đường hợp một ở trong pháp của ta sẽ không sanh thiện pháp Tỳ-ni”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo ni cho Thức-xoa-ma-na thọ giới cụ túc, hỏi: “Cô có nguyệt kỳ không?”, đáp: “Tôi thường có”, các Tỳ kheo ni không biết làm sao, bạch Phật, Phật bảo: “Người thường có nguyệt kỳ thì không phải là người nữ, nếu không phải là người nữ thì không nên cho xuất gia thọ giới cụ túc. Nếu đã cho xuất gia thọ giới cụ túc thì nên làm yết ma tẩn, vì sao, vì người thường có nguyệt kỳ ở trong pháp của ta sẽ không sanh thiện pháp Tỳ-ni”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo ni cho Thức-xoa-ma-na thọ giới cụ túc, hỏi: “Cô có nguyệt kỳ đã dứt chưa?”, đáp: “Tôi thường không có nguyệt kỳ”, các Tỳ kheo ni không biết làm sao, bạch Phật,

Phật bảo: “Người thường không có nguyệt kỳ thì không phải là người nữ, nếu không phải là người nữ thì không nên cho xuất gia thọ giới cụ túc. Nếu đã cho xuất gia thọ giới cụ túc thì nên làm yết ma tẩn, vì sao, vì người thường không có nguyệt kỳ ở trong pháp của ta sẽ không sanh thiện pháp Tỳ-ni”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo ni cho Thức-xoa-ma-na thọ giới cụ túc, hỏi: “Cô là người nữ phải không?”, đáp: “Tôi thiếu tướng nữ”, các Tỳ kheo ni không biết làm sao, bạch Phật, Phật bảo: “Người thiếu tướng nữ thì không phải là người nữ, nếu không phải là người nữ thì không nên cho xuất gia thọ giới cụ túc. Nếu đã cho xuất gia thọ giới cụ túc thì nên làm yết ma tẩn, vì sao, vì người thiếu tướng nữ ở trong pháp của ta sẽ không sanh thiện pháp Tỳ-ni”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó ni Thâu-la-Nan-đà có nguyệt kỳ chưa hết mà đi vào tụ lạc, máu chảy dính dơ nên bị các cư sĩ trách: “Tại sao có nguyệt kỳ lại đi vào tụ lạc”, các Tỳ kheo ni bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo ni có nguyệt kỳ chưa hết mà đi ra ngoài thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó có Tỳ kheo ni nghèo khổ tuy nguyệt kỳ chưa hết nhưng vẫn phải khát thực rất khổ cực, Phật bảo: “Nên dùng y lót ở trong rồi hãy ra ngoài khát thực”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Trưởng lão Đại Ca điếp trước ngọ đắp y mang bát vào thành khát thực, ni Thâu-la-Nan-đà sáng sớm đã đứng bên trong cửa thành nhìn ngắm nam tử ra vào, ai đẹp, ai xấu thì gặp Đại Ca điếp vào thành, cô liền nhỏ nước miếng nói rằng: “Mới sáng sớm đã gặp phải người vốn là ngoại đạo xuất gia này rồi”, Đại Ca điếp nói: “Này cô, tôi không trách cô mà chỉ trách A-nan”, sau đó đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo ni không được nhỏ nước miếng trước Tỳ kheo, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo ni ở trước Tỳ kheo sám hối tội Thô, Tỳ kheo xấu hổ không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo ni phạm tội Thô không nên sám hối trước Tỳ kheo, nên sám hối trước Tỳ kheo ni”. Lúc đó các Tỳ kheo ni phát lồ tội đã làm lại không biết là tội gì, nhiếp thuộc thiên giới nào nên bạch Phật, Phật bảo: “Nên hỏi Tỳ kheo để biết tội đã làm là tội gì, nhiếp thuộc thiên giới nào; Tỳ kheo nên đáp tội đã làm là tội gì, nhiếp thuộc trong thiên giới nào”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Tỳ kheo ni nguyệt kỳ chưa hết, vào trong Kỳ hoàn nghe pháp ngồi trên tọa cụ của Tăng, máu dính dơ tọa cụ. Trưởng lão Đà-phiêu hôm sau phải đem tọa cụ đi giặt nên quở trách:

“Tỳ kheo ni có bệnh như vậy sao lại ngồi trên tọa cụ của Tăng”, bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo ni nếu nguyệt kỳ chưa hết thì không được ngồi trên tọa cụ của Tăng, nếu ngồi thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Tỳ kheo ni trợ giúp Đề-bà-đạt-đa mở quán rượu, khi đòi tiền rất khổ cực, các cư sĩ trách: “Đã là người xuất gia sao lại mở quán rượu”, các Tỳ kheo ni đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo ni không được mở quán rượu, nếu mở thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó ni Thâu-la-Nan-đà nuôi đầy tớ làm quyến thuộc, các cư sĩ quả trách: “Sa-môn Thích nữ tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại nuôi đầy tớ làm quyến thuộc giống như phu nhân của vua, vợ của đại thần”, các Tỳ kheo ni đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ kheo ni nuôi đầy tớ làm quyến thuộc, nếu nuôi thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó ni Thâu-la-Nan-đà độ dâm nữ làm đệ tử, ni dâm nữ này sáng sớm đắp y mang bát vào thành khát thực gặp các cư sĩ đã cùng cô làm hạnh bất tịnh trước kia, các cư sĩ này liền nói: “Trước đây tôi đã cùng Tỳ kheo ni này làm hạnh bất tịnh”, ni dâm nữ này nghe rồi không vui, bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ kheo ni độ dâm nữ, nếu độ thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Ca-lưu-đà-di trước ngọ đắp y mang bát vào thành khát thực, ni Thâu-la-Nan-đà đi phía sau dùng tay xúc chạm Ca-lưu-đà-di, Ca-lưu-đà-di liền dùng tay chân đánh đá khiến ni ngã lăn ra đất rồi nói: “Cô tưởng ta giống như Trưởng lão Đại Ca diếp hay sao”, các Tỳ kheo ni đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo ni không được xúc chạm thân Tỳ kheo, nếu xúc chạm thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Câu-xá-di, lúc đó Tỳ kheo Ca-lưu-la-đề-xá qua đời. Bảy chị em của thầy đều là Tỳ kheo ni tên Thâu-la-Nan-đà, Châu-na-Nan-đà, Đề-xá, Ưu-ba-đề-xá, Thành-đa-đề-xá. Hòa-lê-đề-xá và Lạc-xoa-đa. Bảy Tỳ kheo ni đều có thế lực lớn quen biết nhiều nên làm tang lễ cúng tế rất lớn rồi mới thiêu tử thi. Các cư sĩ trách: “Các vị đã xuất gia nhập đạo sao lại còn cho người chết ăn uống”, các Tỳ kheo ni đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ kheo ni không được cúng tế người chết, nếu cúng tế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo mất nam căn lại có nữ căn, các Tỳ kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Nên lấy tuổi hạ xuất gia thọ giới cụ túc trước đó mà vào trong

chúng Tỳ kheo ni”. Lại có trường hợp Tỳ kheo ni mất nữ căn lại có nam căn, các Tỳ kheo ni bạch Phật, Phật bảo: “Nên lấy tuổi hạ xuất gia thọ giới cụ túc trước đó mà vào trong chúng Tỳ kheo “.

